

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2024**

SẺ CHIA THỊNH VƯỢNG

MỤC LỤC

Tầm nhìn - Sứ mệnh	04
Thông điệp lãnh đạo	06

CHƯƠNG 01

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY	
Thông tin chung	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	17
Định hướng, mục tiêu chiến lược trung và dài hạn	20
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	24
Các danh hiệu, giải thưởng và sự kiện tiêu biểu trong năm 2024	28

CHƯƠNG 02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024	
Bối cảnh thị trường phân bón hóa chất năm 2024	32
Chuỗi giá trị PVFCCo - Kết quả hoạt động năm 2024	34
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024	36
Thống kê số liệu về sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực của Tổng công ty giai đoạn 2014-2024	38
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, kết quả thực thi chiến lược phát triển	40
Các chỉ tiêu tài chính năm 2024	42
Tổ chức và nhân sự	44
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu	50
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	52

CHƯƠNG 03

QUẢN TRỊ CÔNG TY	
Báo cáo hoạt động quản trị công ty	60
Báo cáo, đánh giá của HĐQT về quản trị công ty	70
Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập	72
Báo cáo của Ban kiểm soát	74
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS	77
Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư	80
Báo cáo nhận diện và công tác quản trị rủi ro	82

CHƯƠNG 04

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
Thông điệp về phát triển bền vững	90
Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	94
Mô hình hoạt động kiến tạo giá trị của PVFCCo	96
Một số giải thưởng nổi bật về PTBV của PVFCCo năm 2024	100
Định hướng phát triển bền vững	102
Chiến lược phát triển xanh và kế hoạch hành động	106
Báo cáo Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG)	112

CHƯƠNG 05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	141
Báo cáo kiểm toán độc lập	143
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	145
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	149
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	150
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	152

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH



TẦM NHÌN

Phát triển PVFCCo thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đạt chuẩn mực và tầm cỡ quốc tế trên nền tảng phát huy các thế mạnh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, tạo nên chuỗi giá trị phát triển bền vững.



SỨ MỆNH

Luôn tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động.

THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO



“TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP CAM KẾT TIẾP TỤC TRIỂN KHAI MẠNH MẼ CÁC CHIẾN LƯỢC KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÃ ĐƯỢC CỔ ĐÔNG THÔNG QUA, ĐÁP ỨNG SỰ TIN TƯỞNG VÀ ỦNG HỘ CỦA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CỘNG ĐỒNG

Quý cổ đông và đối tác thân mến,

Thay mặt tập thể Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo), tôi trân trọng giới thiệu tới Quý vị ấn phẩm Báo cáo thường niên năm 2024 với chủ đề **“Sẻ chia thịnh vượng”**, là giá trị cốt lõi và cũng là khẩu hiệu cho nhận diện thương hiệu mới của PVFCCo, phản ánh sứ mệnh đồng hành cùng phát triển với nhà đầu tư, đối tác và khách hàng, hướng tới sự thịnh vượng và không ngừng lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng xã hội.

Đây không chỉ là sự thay đổi về tên gọi và hình ảnh, mà là cột mốc đánh dấu giai đoạn phát triển mới của Tổng công ty, tiếp nối hành trình phát triển bền vững, nâng cao vị thế và uy tín của Tổng công ty với công chúng, cổ đông, khách hàng và đối tác.

Năm 2024 có lẽ là một năm đánh dấu rất nhiều sự kiện quan trọng trên thế giới cũng như trong nước. Kinh tế thế giới dù có một số tín hiệu tích cực thì vẫn phải đối mặt nhiều thách thức, căng thẳng địa chính trị kéo theo nhiều bất ổn trong hệ thống thương mại toàn cầu, đồng thời làm tăng biến động, rủi ro trong hệ thống tài chính, tiền tệ. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu cùng tần suất thiên tai ngày càng gia tăng đã và đang là mối đe dọa đối với an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các vấn đề xã hội, tác động tới nhiều quốc gia, trên nhiều khía cạnh trên phạm vi toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã vững vàng vượt qua được các khó khăn và thử thách, kinh tế - xã hội trong năm 2024 tiếp tục xu hướng khả quan, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Tăng

trưởng kinh tế đạt mức trên 7%, cao hơn mức tăng trưởng mục tiêu đề ra là 6-6,5%. Trong thành quả chung đó, chúng ta có thể tự hào rằng ngành dầu khí nói chung và Tổng công ty nói riêng đã có những đóng góp rất tích cực.

PVFCCo đã vượt qua nhiều thử thách mang tính toàn diện trong năm 2023 để bước vào năm 2024 với tâm thế chủ động, nhận diện rõ những khó khăn cũng như các cơ hội - tiềm năng để sẵn sàng đối diện, tự tin tiến tới những mục tiêu trong giai đoạn phát triển mới. Với tâm thế đó, tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã cùng cố tinh thần đồng đội, tăng cường nhiều giải pháp trong quản trị - điều hành, qua đó đã đạt được những bước chuyển biến tích cực, với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trọng yếu đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch. Trong đó, chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 109% kế hoạch năm và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hoàn thành 101% kế hoạch năm, đóng góp ngân sách nhà nước 258 tỷ đồng. Sản lượng kinh doanh mặt hàng chủ lực do Tổng công ty sản xuất là urê và NPK Phú Mỹ đạt gần 1,1 triệu tấn, vượt 3% kế hoạch đề ra.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng cũng tiếp tục được tập thể người lao động tích cực triển khai, thể hiện trách nhiệm và tinh thần sẻ chia của Tổng công ty và cũng là cam kết đối với hành trình hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững, hài hòa lợi ích giữa các bên hữu quan, bồi đắp thêm cho hành trình kiến tạo tài sản vô hình vô cùng quý giá mà mỗi thành viên trong tập thể PVFCCo hết sức trân trọng.

THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO

(TIẾP THEO)



Tổng sản lượng kinh doanh

899 nghìn tấn urê

147 nghìn tấn NPK

65 nghìn tấn NH₃
(bán thương mại)

Hơn 240 nghìn tấn
phân bón khác



Tổng doanh thu

13.878

Tỷ đồng



Lợi nhuận trước thuế

669,3

Tỷ đồng

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động kinh doanh, tài chính, kế toán trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất đang được các công ty niêm yết lớn đang áp dụng. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Theo đó, HĐQT đã thành lập các Ủy ban trực thuộc chuyên trách về các lĩnh vực Kế hoạch – Kinh doanh, lĩnh vực Quản trị Rủi ro và Chế độ chính sách, lĩnh vực Đầu tư phát triển và Khoa học công nghệ cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy các ban chức năng trong đó thành lập mới các ban chức năng về pháp chế tuân thủ & quản trị rủi ro, chuyển đổi số & công nghệ thông tin và giao chức năng nhiệm vụ về công tác phát triển bền vững (ESG) và kiện toàn các Ban giúp việc, tham mưu cho HĐQT. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng hết sức chú trọng việc quản trị chi phí và tăng cường sự phối hợp giữa khối sản xuất và khối kinh doanh nhằm tối ưu hiệu quả trong điều kiện môi trường hoạt động gặp nhiều thách thức, chi phí đầu vào tăng cao, diễn biến thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro, biến động khó lường. Tổng công ty đã hoàn thành cơ bản công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành trong tình hình hiện tại và tương lai.

Với nỗ lực và kết quả đạt được trong năm 2024, PVFCCo tiếp tục vinh dự được bình chọn trong nhóm các công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả hàng đầu Việt Nam, Doanh nghiệp xuất sắc khu vực Châu Á, lọt vào nhóm công ty có giá trị nhất ngành nông nghiệp, thương hiệu Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ tiếp tục được công nhận là thương hiệu quốc gia, cổ phiếu DPM tiếp tục nhận được sự quan tâm từ các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài.

Những kết quả tích cực trong năm 2024 là động lực để tập thể PVFCCo tiếp tục nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng hiệu suất đầu tư cho các cổ đông, đồng thời là cơ sở để công ty tiếp tục cải thiện chính sách, nâng cao đời sống cho người lao động, khuyến khích tinh thần cống hiến và sáng tạo cho hành trình phát triển bền vững của Tổng công ty.

Chào đón năm mới Ất Ty 2025, đối với PVFCCo, tập thể lãnh đạo và nhân viên đã xác định rõ các mục tiêu quan trọng trong năm 2025 là thực hiện thành công đợt bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ, vận hành an toàn và hiệu quả các nhà máy phân bón hóa chất, chuyển đổi linh hoạt chính sách bán hàng và xúc tiến triển khai các dự án đầu tư mới để tạo động lực tăng trưởng, không ngừng cải thiện chế độ

chính sách/đời sống cán bộ công nhân viên, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó tiếp tục nâng cao uy tín thương hiệu Phân bón và Hóa chất Phú Mỹ, cổ phiếu DPM trên thị trường.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt tập thể PVFCCo gửi tới các cổ đông và đối tác lời cảm ơn chân thành nhất. Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP cam kết tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chiến lược kinh doanh và phát triển bền vững đã được cổ đông thông qua, đáp ứng sự tin tưởng và ủng hộ của các quý vị cổ đông, nhà đầu tư và cộng đồng đối với cổ phiếu DPM và thương hiệu Phân bón – Hóa chất Phú Mỹ.

Xin chúc các quý vị thành công và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn.
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Xuân Hòa

KHỞI NGUỒN PHÙ SA VUN BỒI ĐẤT MẸ

Giới thiệu Tổng công ty

- 12 Thông tin chung
- 17 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20 Định hướng, mục tiêu chiến lược trung và dài hạn
- 24 Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý
- 28 Các danh hiệu, giải thưởng và sự kiện tiêu biểu trong năm 2024

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0303165480
Vốn điều lệ:	3.914.000.000.000 đồng (Tổng công ty có kế hoạch tăng lên 6.800.000.000.000 đồng trong năm 2025)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	3.914.000.000.000 đồng
Địa chỉ:	43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(+84.28) 3825 6258
Số fax:	(+84.28) 3825 6269
Website:	www.dpm.vn
Mã cổ phiếu:	DPM



Vốn điều lệ

3.914.000.000.000

Đồng

(Tổng công ty có kế hoạch tăng lên 6.800.000.000.000 đồng trong năm 2025)

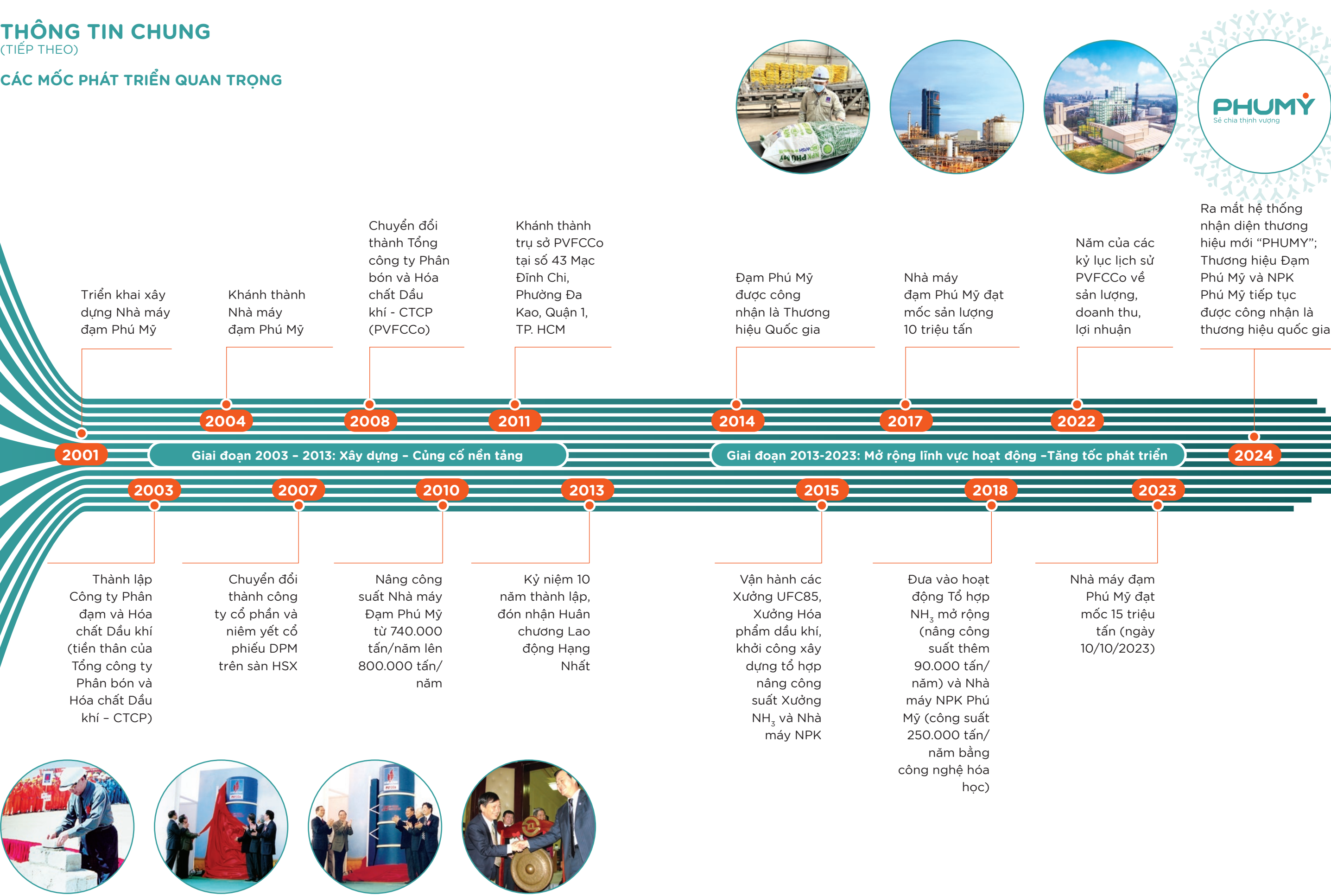
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÔNG TIN CHUNG

(TIẾP THEO)

CÁC MỐC PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG



“ TRONG NĂM 2024, PVFCCo ĐÃ CHÍNH THỨC RA MẮT HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU DOANH NGHIỆP MỚI VỚI TÊN GỌI “PHUMY” VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CŨNG NHƯ KHẨU HIỆU (SLOGAN) MỚI LÀ “SẼ CHIA THỊNH VƯỢNG”. PVFCCo ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU “PHUMY” LÀ DOANH NGHIỆP ĐA NGÀNH, CÓ TƯ DUY TOÀN CẦU, ĐẶT TRỌNG TÂM TẠI LĨNH VỰC PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT, GIỮ VỮNG VỊ THẾ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VÀ KHU VỰC. ĐỐI VỚI MẢNG PHÂN BÓN, THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN PHÚ MỸ CUNG CẤP GIẢI PHÁP DINH DƯỠNG TOÀN DIỆN, CHẤT LƯỢNG CAO VÌ SỰ PHÁT TRIỂN, LỢI ÍCH BỀN VỮNG CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ NGÀNH NÔNG NGHIỆP. ĐỐI VỚI MẢNG HÓA CHẤT, HÓA CHẤT PHÚ MỸ CUNG CẤP CHUỖI SẢN PHẨM HÓA CHẤT CHẤT LƯỢNG CAO, ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ, VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

VỚI VỊ THẾ LÀ DOANH NGHIỆP ĐẦU NGÀNH, MỖI NĂM PVFCCo SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KHOẢNG 1,3 TRIỆU TẤN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT, PHỤC VỤ NHU CẦU TRÊN TOÀN QUỐC VÀ MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NHƯ ẤN ĐỘ, HÀN QUỐC, CÁC NƯỚC ASEAN...

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty là sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất. Hiện nay sản phẩm chủ lực của Tổng công ty là phân đạm (urê) hạt trong, phân NPK, Kali, SA, DAP, phân bón hữu cơ phục vụ cho nền nông nghiệp của đất nước, khí Amoniac lỏng, hóa chất UFC85/Formaldehyde, CO₂, hóa chất sử dụng trong hoạt động khai thác dầu khí.

ĐỊA BÀN KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động sản xuất chính của Tổng công ty tiến hành tại đơn vị trực thuộc là Nhà máy Đạm Phú Mỹ, đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thành phố Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

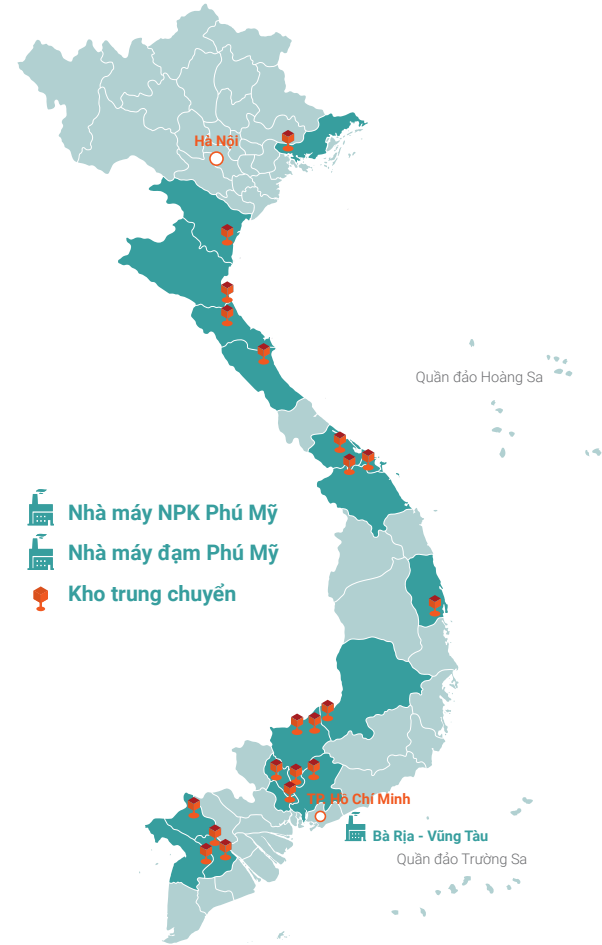
Hoạt động kinh doanh phân bón của Tổng công ty trải rộng khắp các vùng canh tác nông nghiệp và cây công nghiệp trên khắp lãnh thổ Việt Nam thông qua hệ thống tiêu thụ sản phẩm hình thành từ các công ty con đóng trụ sở chính tại các khu vực: miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ. Bên cạnh thị trường nội địa, Tổng công ty cũng xuất khẩu sản phẩm phân bón đi nhiều nước, tập trung tại châu Á.

Về hóa chất, khách hàng và thị trường chủ lực được tập trung tại khu vực phía Nam và trong ngành dầu khí, sản xuất công nghiệp.



Mỗi năm PVFCCo sản xuất và kinh doanh khoảng

1,3 TRIỆU tấn phân bón và hóa chất



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

(TIẾP THEO)

NĂNG LỰC SẢN XUẤT - KINH DOANH

Năng lực sản xuất

NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ



Năm vận hành : 2004

Công suất : **800.000** tấn urê/năm
540.000 tấn NH₃/năm

Công nghệ : Haldor Topsoe (Đan Mạch): sản xuất NH₃ -
Snamprogetti (Ý): sản xuất urê

NHÀ MÁY NPK PHÚ MỸ

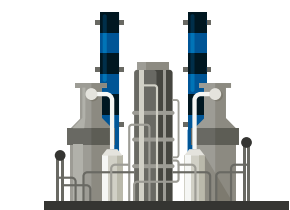


Năm vận hành : 2018

Công suất : **250.000** tấn/năm

Công nghệ : Công nghệ hóa học của hãng INCRO SA
(Tây Ban Nha)

XƯỞNG UFC85



Năm vận hành : 2015

Công suất : **15.000** tấn/năm

XƯỞNG HÓA PHẨM DẦU KHÍ



Năm vận hành : 2015

Công suất : **4.000** tấn/năm

Công nghệ : Công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng Baker
Hughes toàn cầu

Năng lực kinh doanh

Phân bón

Là mảng sản xuất kinh doanh chủ lực, chiếm phần trọng yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của PVFCCo.

Tới nay, PVFCCo sở hữu bộ sản phẩm phân bón khá toàn diện với hơn 40 dòng sản phẩm. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống là đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, PVFCCo còn cung cấp các sản phẩm phân bón khác như Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, SA Phú Mỹ...

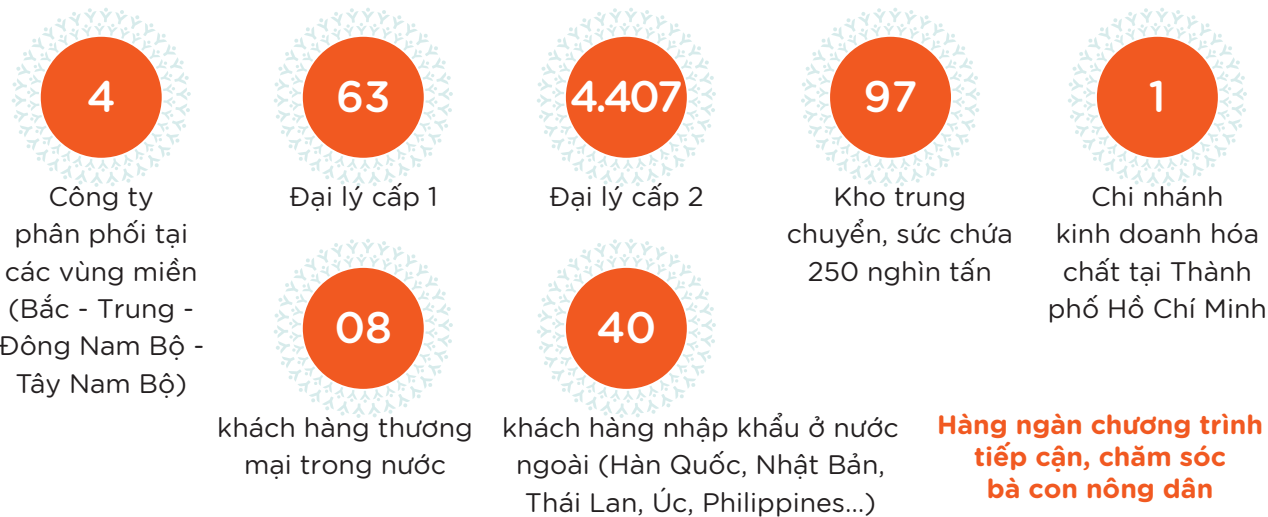
Ngoài ra, PVFCCo đang mở rộng bộ sản phẩm phân bón sang các dòng sản phẩm hữu cơ chất lượng cao nhập khẩu từ Na Uy, Nhật Bản, Malaysia...nhằm chuẩn bị thị trường cho các dự án sản xuất phân bón hữu cơ trong tương lai gần của Tổng công ty.

Hóa chất

Nhóm sản phẩm hóa chất của PVFCCo chủ yếu là các loại hóa chất chuyên dụng, bao gồm NH₃ (Ammonia), UFC85, CO₂ và hóa chất chuyên dụng dầu khí.

Hệ thống phân phối, bán hàng

PVFCCo phân phối các sản phẩm phân bón hóa chất thông qua các công ty phân phối tại các vùng kinh doanh trọng điểm trên cả nước, cùng hệ thống kho trung chuyển với sức chứa 250 nghìn tấn. Tổng công ty cũng đang lên kế hoạch chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng Tổng kho hóa chất Miền Nam để nâng cao năng lực xuất hàng và công suất tồn trữ các sản phẩm hóa chất phục vụ hoạt động kinh doanh hóa chất của Tổng công ty trong tương lai.



“ TỪ CHỖ CHỈ CÓ MỘT SẢN PHẨM DUY NHẤT LÀ URÊ, PVFCCo ĐÃ PHÁT TRIỂN THÀNH CÔNG BỘ SẢN PHẨM PHÂN BÓN PHÚ MỸ GỒM URÊ, NPK, KALI, DAP, SA... ĐỀU ĐẶN TRONG CÁC NĂM GẦN ĐÂY, PVFCCo LIÊN TỤC ĐƯA RA CÁC SẢN PHẨM MỚI, TIỀN PHONG TRÊN THỊ TRƯỜNG NHƯ ĐẠM PHÚ MỸ + KEBO (2020), NPK PHÚ MỸ + VI SINH (2022) VÀ ĐẶC BIỆT LÀ BỘ SẢN PHẨM PHU MY GARDEN DÀNH RIÊNG CHO NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ (NĂM 2023).

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2035



Mục tiêu tổng quát

Giữ vững vị thế là nhà sản xuất phân bón số 01 Việt Nam và mở rộng sang lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản và hóa chất hóa dầu với mục tiêu định vị PVFCCo là một nhà sản xuất hóa chất, năng lượng xanh tiên phong tại Việt Nam.

Mục tiêu theo từng giai đoạn

Giai đoạn 2025-2030

Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất cả lĩnh vực phân bón và hóa chất trên nguyên tắc sử dụng tối ưu cơ sở hạ tầng, nguồn lực của PVFCCo, tích hợp với nhà máy đạm Phú Mỹ hiện hữu và các dự án lọc hóa dầu của PVN.

Giai đoạn 2031-2035

Vận hành và khai thác các dự án mang lại hiệu quả tối đa, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong nước về phân bón và hóa chất, có thương hiệu toàn cầu.

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050



PVFCCo trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón và hóa chất với quy mô hàng đầu không chỉ tại Việt Nam mà còn trong khu vực.



PVFCCo đạt tới tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt về ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường; thỏa mãn các tiêu chuẩn toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp và dịch vụ khách hàng, triển khai chuyển đổi số thành công để quản trị hiệu quả hơn và gia tăng trải nghiệm khách hàng.



PVFCCo là thương hiệu có uy tín trên thị trường quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi sản phẩm phục vụ cho nền nông nghiệp xanh, sạch, đáp ứng các tiêu chí về phát triển bền vững, tích cực tham gia bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu, góp phần phát triển nền sản xuất nông nghiệp hiện đại.



Chú trọng đến đời sống người lao động và chia sẻ lợi ích với cộng đồng, thực hiện nhất quán các mục tiêu theo bộ tiêu chí Quản trị - Môi trường - Xã hội (ESG).



ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN (TIẾP THEO)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHO CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

Lĩnh vực phân bón

Giai đoạn 2025-2030

- Phát triển các sản phẩm mới trên nền urê, tạo sự khác biệt và gia tăng năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục gia tăng thị phần NPK thông qua đầu tư mới hoặc thông qua hình thức liên doanh, liên kết, mua bán sáp nhập (M&A), tăng công suất sản xuất NPK chất lượng cao.
- Tham gia lĩnh vực phân bón hữu cơ và định vị vai trò kiến tạo phát triển mảng phân bón hữu cơ trên thị trường.
- Tiếp tục phân phối các sản phẩm Kali, DAP và SA với mục tiêu cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng.



Giai đoạn 2031-2035

- Tiếp tục giữ vững và gia tăng thị phần các loại phân bón, đặc biệt là phát triển thị trường NPK và phân bón hữu cơ.
- Phát triển phân bón thông minh, bắt kịp xu thế công nghệ sản xuất của thế giới.

Lĩnh vực hóa chất

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các sản phẩm hóa chất hiện có. Phát triển năng lực tồn trữ, kinh doanh, sản xuất hóa chất và triển khai đầu tư sản xuất hóa chất có tiềm năng như H₂O₂, Melamine, DEF, dự án thu hồi khí offgas,....



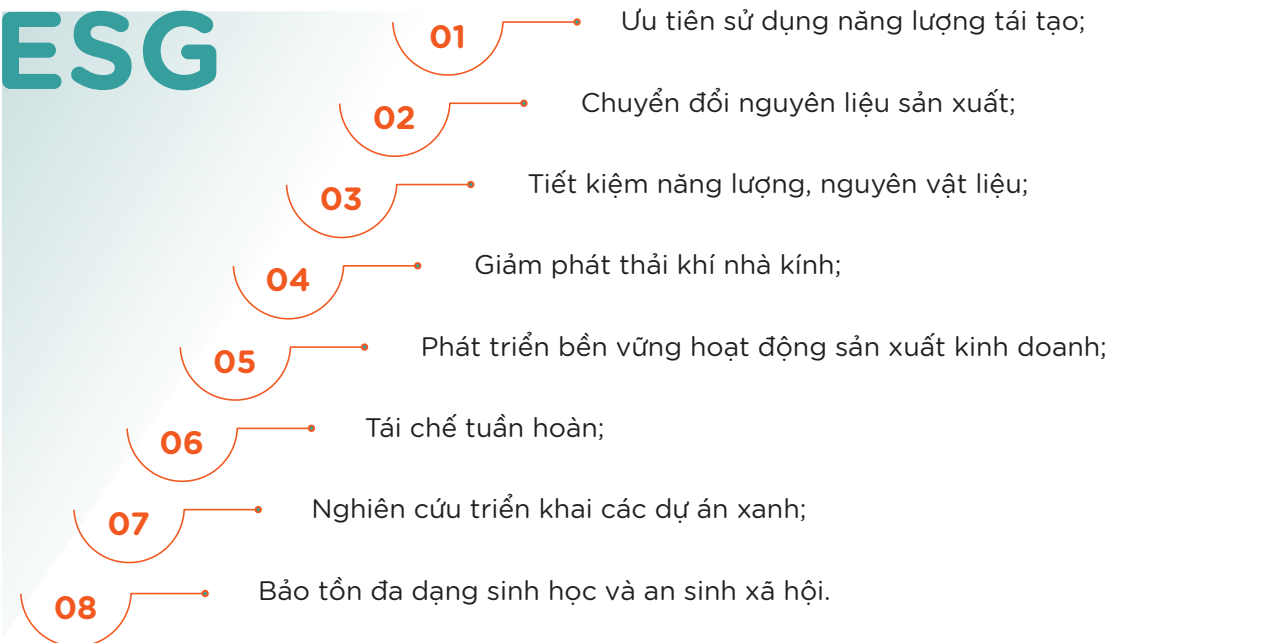
- Đánh dấu sự tham gia vào lĩnh vực kinh doanh hóa dầu với một số sản phẩm (tích hợp với Tổ hợp hóa dầu đi từ nguồn nguyên khí NG/LNG & Condensate/Naptha; tích hợp với nhà máy lọc dầu để sản xuất olefins lớn từ Ethane cracker, Naptha cracker).
- Trở thành nhà sản xuất hóa chất và hóa dầu có quy mô, doanh thu hóa chất đóng góp đáng kể doanh thu và lợi nhuận cho PVFCCo.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PVFCCo xác định tăng trưởng xanh là chiến lược phát triển trụ cột trong tương lai với mục tiêu cốt lõi là tăng trưởng kinh tế phải đảm bảo đồng thời mục tiêu bảo vệ môi trường, hài hòa lợi ích với các bên hữu quan, phát triển bền vững trong sản xuất kinh doanh, đồng hành cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) thực hiện chiến lược Quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế nhằm đạt được sự thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

Với nền tảng trụ cột dựa trên chiến lược giảm phát thải nhà kính thông qua các biện pháp quản lý và cải tiến dây chuyền công nghệ đặc thù hiện hữu đồng thời nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư mới có định hướng giảm tiêu hao năng lượng, ưu tiên sử dụng năng lượng/nguyên liệu tái tạo và tiết kiệm năng lượng nhằm giảm phát thải nhà kính, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường.

PVFCCo đang rà soát, hoàn thiện Bộ quy tắc/tiêu chí phát triển bền vững trên các lĩnh vực Môi trường - xã hội - quản trị (ESG), gắn với định hướng chiến lược giảm phát thải nhà kính cùng với 8 nhóm giải pháp gồm có:



Trong năm 2024, HĐQT đã kiện toàn bộ máy để thúc đẩy triển khai các hoạt động phát triển bền vững, bổ nhiệm 01 Thành viên độc lập là chủ nhiệm Ủy Ban Đầu tư và Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm chỉ đạo lĩnh vực ESG.

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhóm giải pháp phát triển bền vững tới nay được PVFCCo báo cáo chi tiết tại nội dung Báo cáo phát triển bền vững (Chương 4 - trang 88).

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Năm 2024, Tổng công ty sở hữu 4 công ty con và 5 công ty liên kết, có góp vốn.

Các công ty nắm giữ từ 50% cổ phần trở lên

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PVFCCo-PMB, mã chứng khoán: PMB). Địa chỉ: Tầng 4, 167 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh phân bón, hóa chất	120.000	75%
2	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PVFCCo-PCE, mã chứng khoán: PCE). Địa chỉ: Lô A2, cụm Công nghiệp Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Kinh doanh phân bón, hóa chất	100.000	75%
3	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo-PSE, mã chứng khoán: PSE). Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh phân bón, hóa chất	125.000	75%
4	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PVFCCo-PSW, mã chứng khoán: PSW). Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Kinh doanh phân bón, hóa chất	170.000	75%

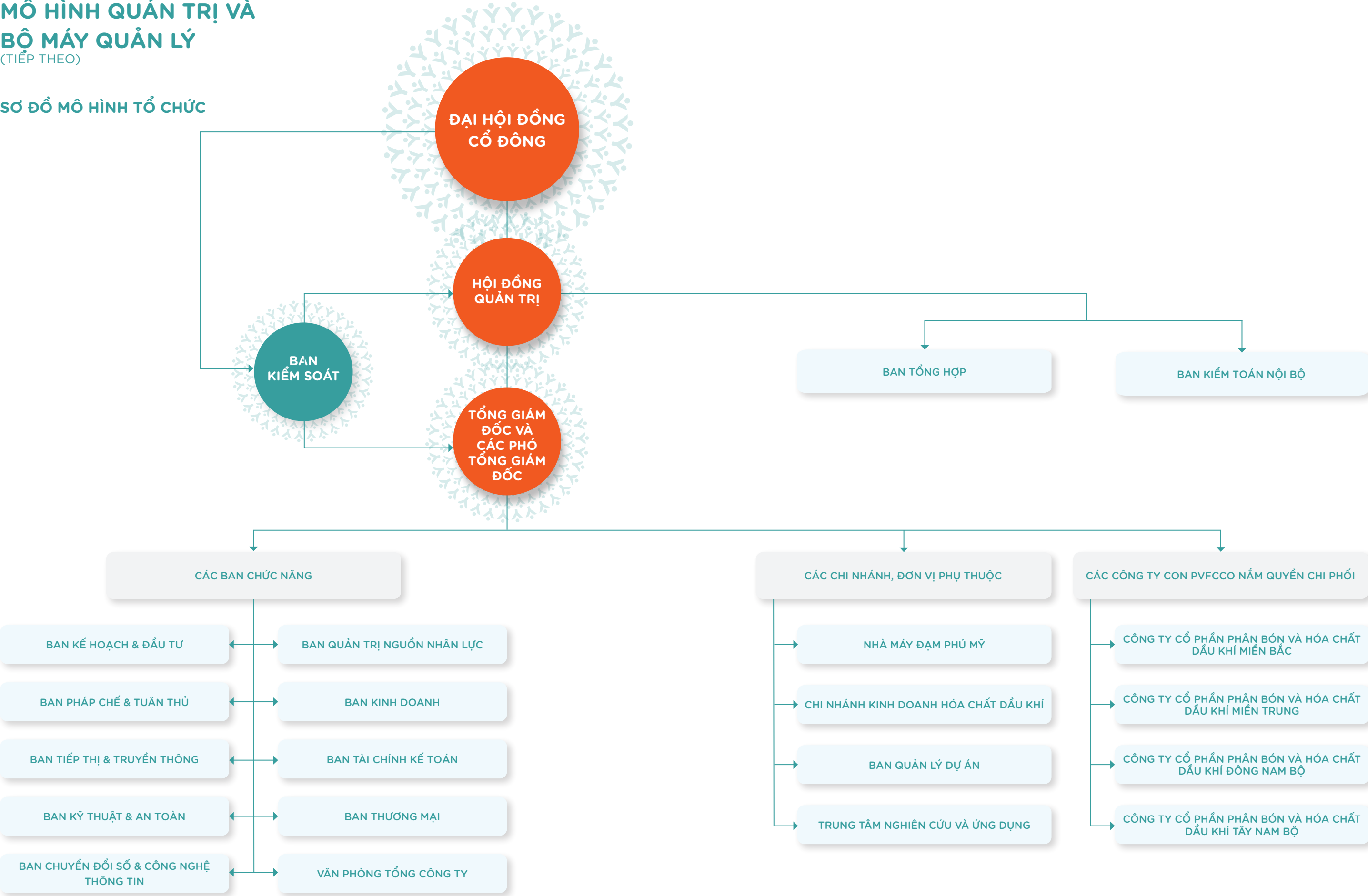
Các công ty nắm giữ dưới 50% vốn

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (PVFCCo Packaging, mã chứng khoán: PMP). Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thành phố Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, kinh doanh bao bì	42.000	43,35%
2	Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPOLY). Địa chỉ: Lô CN5.5A, Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm xơ sợi tổng hợp	2.165.110	25,99%
3	Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC). Địa chỉ: Tầng 4, 167 Trung Kính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, năng lượng sạch	42.352	8,5%
4	Công ty cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC Mekong). Địa chỉ: Lô D - KĐT Dầu khí - Đường Ngô Quyền - P. 1 - TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản	280.869	35,63%
5	Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi. Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nuôi trồng chế biến và mua bán thủy, hải sản	354.000	6,78%

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ
BỘ MÁY QUẢN LÝ

(TIẾP THEO)

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH TỔ CHỨC



CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG, CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024



- 

Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á (APEA Awards 2024)
Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á – Enterprise Asia bình chọn.
- 

Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2024
Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức và bình chọn.
- 

Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024
Ngành nông nghiệp công nghệ cao.
- 

Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam 2024
Báo Đầu tư và Công ty Cổ phần Nghiên cứu kinh doanh Việt Nam bình chọn.
- 

Top 10 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2024
(Value 10 - ngành Nông nghiệp).
- 

Top 500 Doanh nghiệp tạo giá trị hàng đầu Việt Nam 2024 (Value 500)
Chương trình đánh giá thường niên của Viet Research (Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam).
- 

Top 10 Thương hiệu mạnh, tăng trưởng xanh Việt Nam 2024
Tạp chí Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- 

Thương hiệu Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ
tiếp tục được công nhận là Thương hiệu Quốc Gia.
- 

PVFCCo được bình chọn là “Doanh nghiệp vì cộng đồng” năm 2024
Giải thưởng thường niên Saigon Times CSR do Tạp chí Thời báo kinh tế Sài Gòn bình chọn.

MÙA VÀNG CHÍN RỘ SÁNG MÃI NIỀM TIN

Báo cáo hoạt động năm 2024 và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

- 32 Bối cảnh thị trường phân bón hóa chất năm 2024
- 34 Chuỗi giá trị PVFCCo - Kết quả hoạt động năm 2024
- 36 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024
- 38 Thống kê số liệu về sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tổng công ty giai đoạn 2014-2024
- 40 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, kết quả thực thi chiến lược phát triển
- 42 Các chỉ tiêu tài chính năm 2024
- 44 Tổ chức và nhân sự
- 50 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
- 52 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN - HÓA CHẤT NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Trong năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục biến động phức tạp, xung đột tại Châu Âu và Trung Đông tiếp tục gia tăng chưa có hồi kết dẫn đến sự bất ổn đối với thị trường năng lượng và hàng hóa. Giá dầu và khí đốt tăng, ảnh hưởng đến lạm phát ở nhiều quốc gia. Đồng USD mạnh trở thành gánh nặng đối với hoạt động nhập khẩu, nhất là tại các nước đang phát triển như Việt Nam. Bên cạnh những khó khăn thì cải cách thương mại trên toàn cầu đã thúc đẩy thương mại giữa các quốc gia tạo điều kiện cho sản xuất dần phục hồi, khối lượng thương mại hàng hóa tăng trưởng nhẹ. Tuy nhiên, các rủi ro về địa chính trị leo thang sẽ tiếp tục là rào cản đối với tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững.

Hầu hết các xung đột, biến động, rủi ro toàn cầu đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: cạnh tranh gay gắt, sự phân mảnh trong các nền kinh tế lớn, tái tổ chức chuỗi cung ứng, chi phí cao, rủi ro tiền tệ trong thị

trường mới nổi. Bên cạnh đó, việc thay đổi chính trị diễn ra tại các thị trường trọng điểm cũng tác động tiêu cực đến thị trường. Ở chiều ngược lại, khả năng đầu tư của nông dân đã tăng đáng kể do giá phân bón đã phù hợp hơn và giá bán một số loại nông sản chính ở mức cao.

Theo Báo cáo của Hiệp hội phân bón Thế giới (IFA), nhu cầu phân bón thế giới trong năm 2024 ước đạt 203,6 triệu tấn, tăng 3% (5,8 triệu tấn) so với năm 2023. Trong đó, nhu cầu N tăng 2,2% lên 115,6 triệu tấn, P₂O₅ tăng 3% lên 48 triệu tấn và K₂O tăng 6% lên 40 triệu tấn. Nhu cầu được phục hồi do khả năng chi trả được cải thiện sau khi giá phân bón trong năm 2024 đã giảm từ mức đỉnh của tháng 5/2022. Năm 2024, giá urê thế giới có mức biến động nhỏ hơn so với năm 2023, bình quân thấp hơn từ 1-12% (4-47 USD/tấn) so với năm trước tùy từng khu vực, đạt mức 349 USD/tấn FOB tại Đông Nam Á, 320 USD/tấn FOB tại Hoa Kỳ, 327 USD/tấn FOB tại Trung Đông và 357 USD/tấn FOB tại Ai Cập.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Ngoài những khó khăn chung như tỷ giá cao, tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nền kinh tế đã xuất hiện các tín hiệu lạc quan đến từ sản xuất nông nghiệp, đầu tư và tiêu dùng, là các lĩnh vực đang đóng góp nhiều hơn vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Trong năm 2024, sản xuất nông nghiệp tuy diễn ra trong điều kiện thời tiết phức tạp nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Diện tích lúa năm 2024 đạt 7,13 triệu ha, tăng 12 nghìn ha so với năm 2023. Sản lượng lương thực có hạt đạt 47,87 triệu tấn.

Trong năm 2024, tổng nhu cầu phân bón của Việt Nam tăng khoảng 16% so với năm 2023, đạt khoảng 10,54 - 10,86 triệu tấn. Trong đó, nhu cầu tiêu thụ Kali có mức tăng trưởng lớn nhất khi Kali là loại có giá cả phải chăng nhất



Diện tích lúa năm 2024 đạt **7.130.000** ha
tăng 12.000 ha so với 2023

trong tất cả các loại phân bón chính và có xu hướng giảm trong năm 2024. Để đáp ứng phần nào nhu cầu tăng, sản xuất phân bón của Việt Nam (urê, DAP, NPK) trong năm 2024 đã tăng khoảng 9% so với năm 2023, đạt 5,75 triệu tấn.

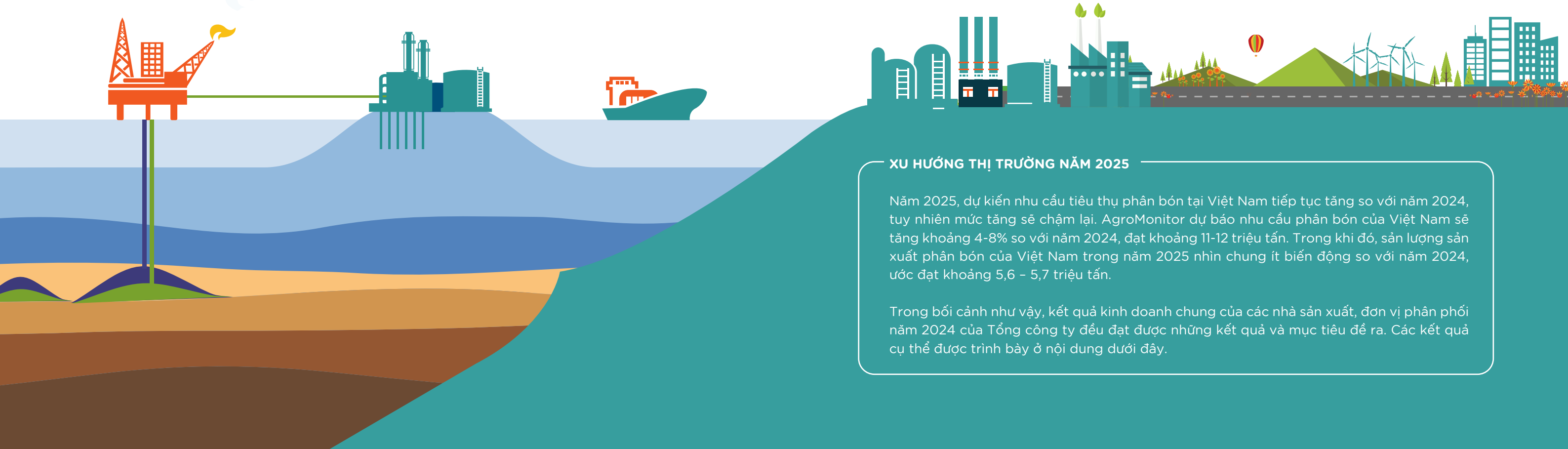
Giá các chủng loại phân bón trên thị trường thế giới và Việt Nam trong năm 2024 đều có mức biến động nhỏ hơn so với năm 2023, nhìn chung đều có xu hướng giảm, ngoại trừ giá DAP tăng. Nhu cầu gia tăng đã hỗ trợ giá trong năm 2024, tuy nhiên nguồn cung cũng hồi phục đã gây áp lực tới giá giao dịch. Trong đó, giá Kali có mức giảm lớn nhất, tiếp theo là giá các loại phân bón khác, trừ giá DAP có mức tăng nhẹ.

Bình quân, giá urê Cà Mau/Phú Mỹ tại Tp. Hồ Chí Minh/Tây Nam Bộ đã giảm 23-225 đồng/kg (-1%) so với năm 2023; Urê nhập khẩu giảm 407-1.040 đồng/kg (giảm 4-9%) trong khi giá urê Ninh Bình/Hà Bắc tăng 1-2%, tăng khoảng 11-190 đồng/kg.

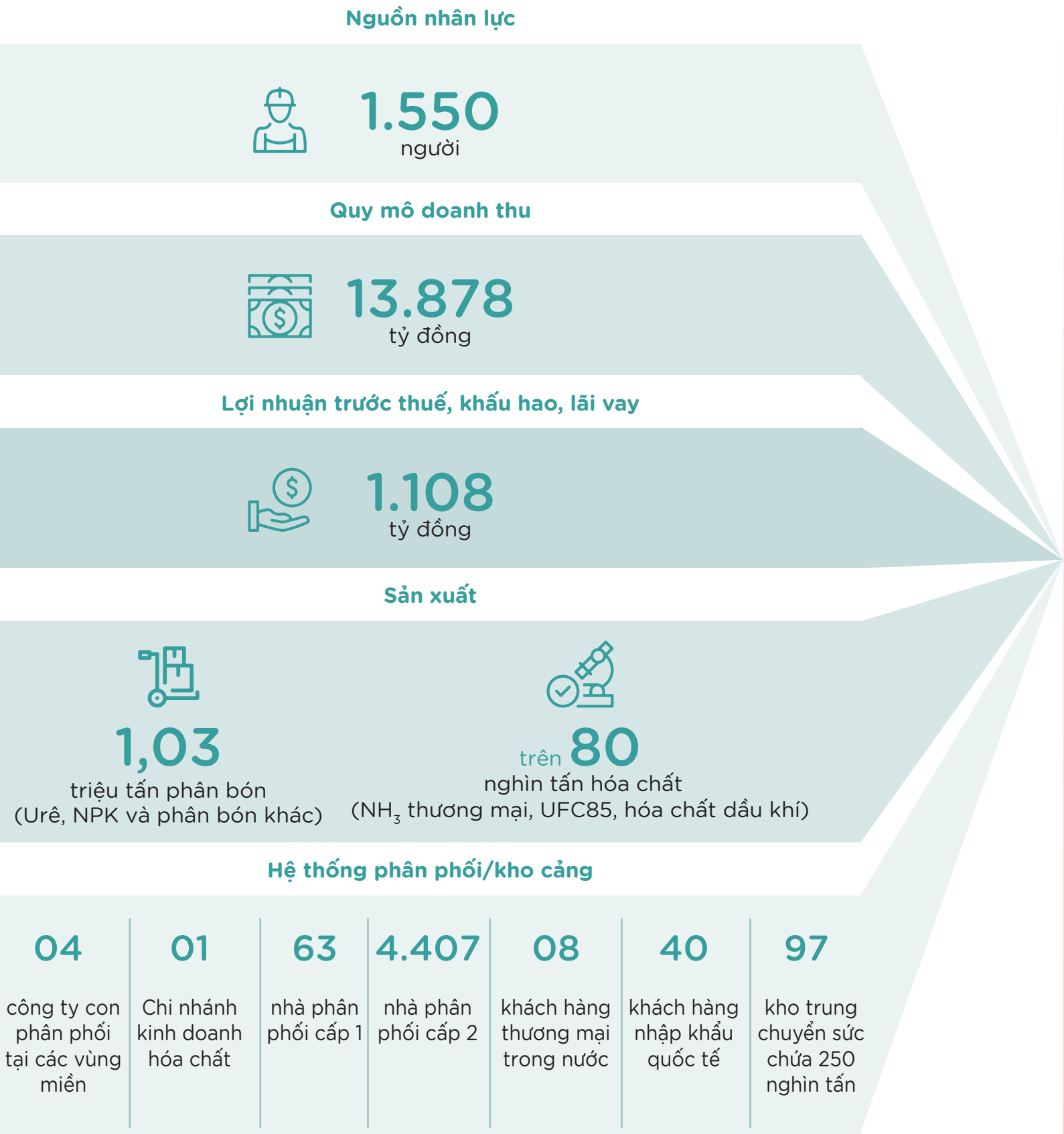
XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Năm 2025, dự kiến nhu cầu tiêu thụ phân bón tại Việt Nam tiếp tục tăng so với năm 2024, tuy nhiên mức tăng sẽ chậm lại. AgroMonitor dự báo nhu cầu phân bón của Việt Nam sẽ tăng khoảng 4-8% so với năm 2024, đạt khoảng 11-12 triệu tấn. Trong khi đó, sản lượng sản xuất phân bón của Việt Nam trong năm 2025 nhìn chung ít biến động so với năm 2024, ước đạt khoảng 5,6 - 5,7 triệu tấn.

Trong bối cảnh như vậy, kết quả kinh doanh chung của các nhà sản xuất, đơn vị phân phối năm 2024 của Tổng công ty đều đạt được những kết quả và mục tiêu đề ra. Các kết quả cụ thể được trình bày ở nội dung dưới đây.



CHUỖI GIÁ TRỊ PVFCCo – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

“ NHẪM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, PVFCCo ĐANG NỖ LỰC ĐƯA HỆ THỐNG ERP NÂNG CẤP - CÁC PHÂN HỆ QUẢN LÝ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH (OPM & GMF), QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN (FIN), QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM) VÀ TÍCH HỢP VỚI CÁC HỆ THỐNG KHÁC VÀO VẬN HÀNH CHÍNH THỨC VÀ ĐỒNG BỘ TOÀN TỔNG CÔNG TY KỂ TỪ NGÀY 01/01/2025.

NHỮNG YẾU TỐ, CHỈ TIÊU NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trong bối cảnh năm 2024, PVFCCo tiếp tục phát huy một số yếu tố thuận lợi như về uy tín của thương hiệu phân bón Phú Mỹ và độ bao phủ địa bàn của Hệ thống phân phối; Hoạt động sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ duy trì ổn định ở công suất cao với nguồn khí đầu vào được đáp ứng đủ; tình hình tài chính lành mạnh đáp ứng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh; Giá nông sản trong nước ở mức cao, thị trường xuất khẩu nông sản được mở rộng, một số nước hạn chế xuất khẩu phân bón tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh phân bón của PVFCCo.

Song song với những thuận lợi thì PVFCCo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 trong điều kiện giá khí đầu vào và tỷ giá tăng cao so với kế hoạch, ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào làm tăng giá thành sản xuất; Chính sách thuế VAT, thuế xuất khẩu Urê trong năm 2024 chưa được điều chỉnh phù hợp làm tăng chi phí sản xuất; Thời tiết bất lợi, thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Máy móc thiết bị hoạt động nhiều năm tiềm ẩn rủi ro trong quá trình sản xuất. Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đa chiều đan xen, PVFCCo đạt một số chỉ tiêu nổi bật:



Tổng sản lượng sản xuất

890 nghìn tấn urê

133 nghìn tấn NPK

70 nghìn tấn NH₃ (bán thương mại)



Tổng sản lượng tiêu thụ

899 nghìn tấn urê

147 nghìn tấn NPK

65 nghìn tấn NH₃ (bán thương mại)

hơn 240 nghìn tấn phân bón khác



Nộp ngân sách Nhà nước

258 tỷ đồng,

Giải ngân đầu tư

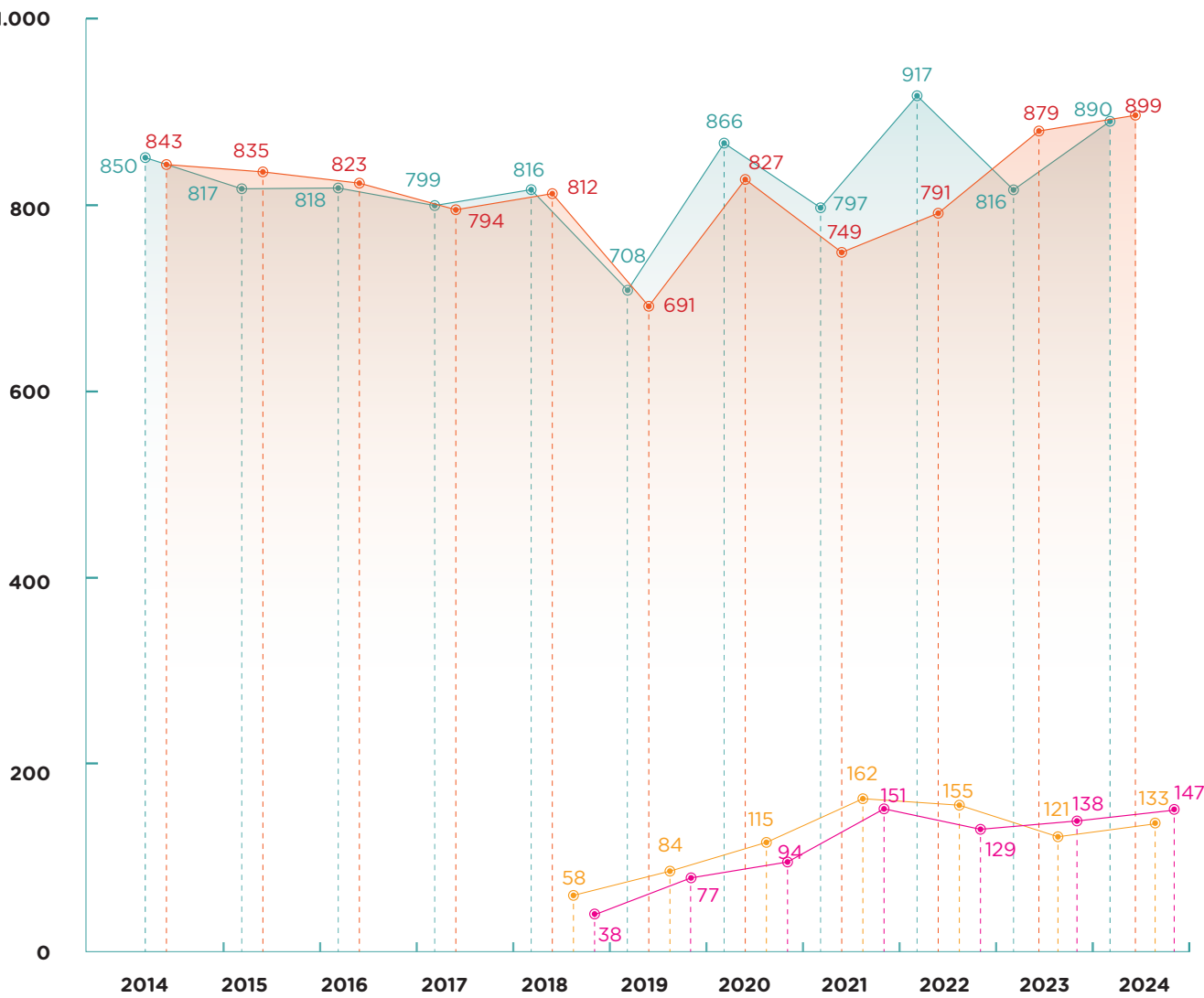
258 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so với năm 2023 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất						
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	815,55	850,00	889,50	109%	105%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	12,22	12,50	11,61	95%	93%
1.3	NPK	Nghìn tấn	121,14	143,10	133,39	110%	93%
1.4	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	6,98	4,00	8,54	122%	214%
1.5	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	54,68	65,50	70,12	128%	107%
2	Sản lượng kinh doanh						
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	878,73	870,00	898,67	102%	103%
2.2	NPK	Nghìn tấn	137,76	143,10	147,15	107%	103%
2.3	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	7,91	5,00	10,47	132%	209%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	265,51	260,00	229,81	87%	88%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	9,06	8,50	9,14	101%	108%
2.6	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	63,54	65,00	65,37	103%	101%
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	44,04	45,00	56,40	128%	125%
2.8	Hóa chất	Nghìn tấn	1,54	0,79	1,57	102%	200%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)						
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037,79	12.755,00	13.878,08	99%	109%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	690,97	660,00	669,33	97%	101%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	529,82	542,00	554,27	105%	102%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	565,36	263,00	257,68	46%	98%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty Mẹ						
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	11.374,47	10.316,00	10.996,45	97%	107%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914	5.479,00	3.914,00	100%	71%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.092,66	11.534,00	12.472,02	103%	108%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	708,78	611,00	615,03	87%	101%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	568,74	509,00	517,61	91%	102%
5.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	15%	9%	13%	91%	142%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	502,93	240,00	236,36	47%	98%
4.8	Đầu tư						
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	117%	39%
	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	102,45	223,13	17,65	17%	8%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	117,29	443,02	240,27	205%	54%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng					
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	117%	39%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	117%	39%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng					

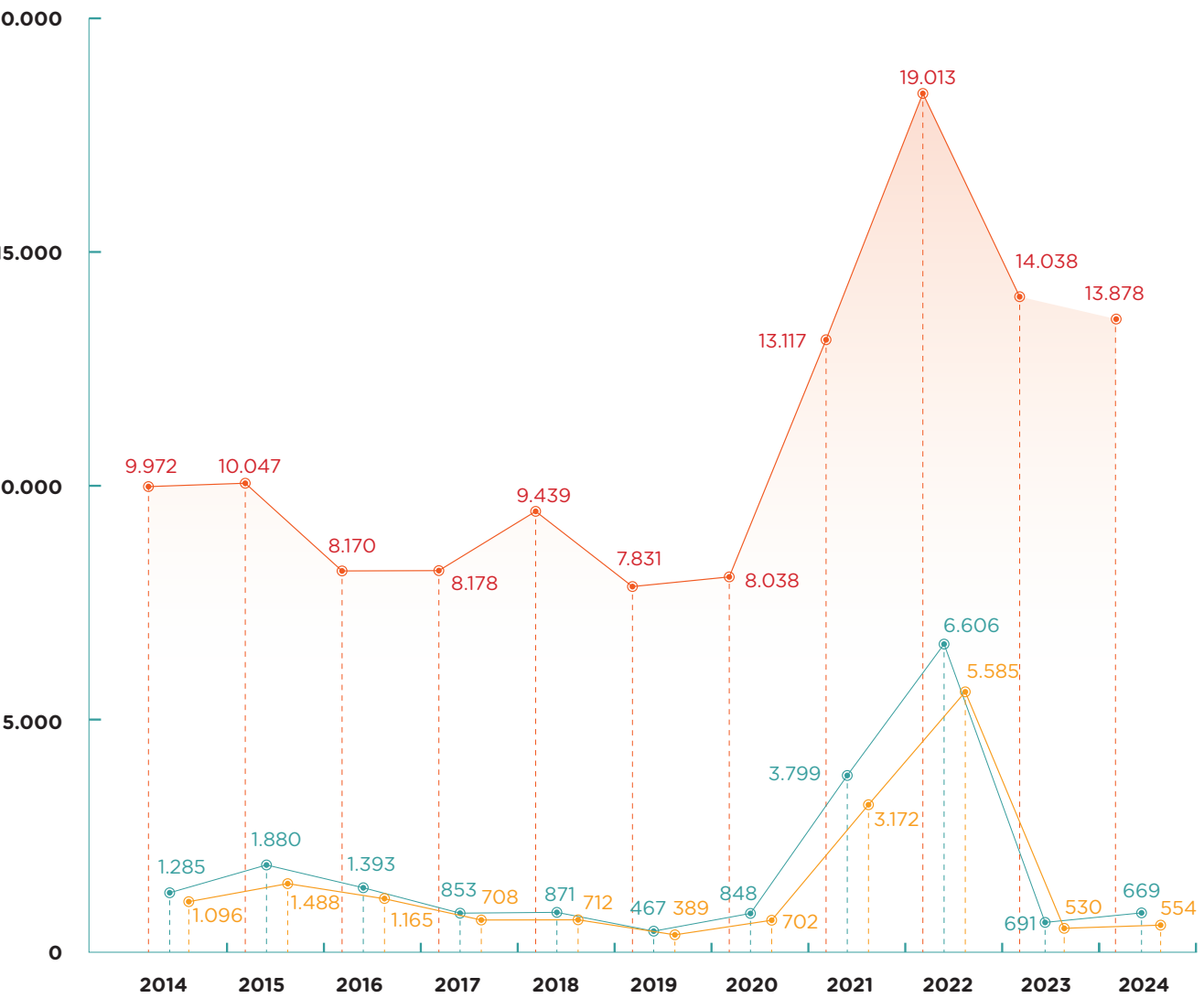
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2014-2024

CHỈ TIÊU VỀ SẢN LƯỢNG (NGHÌN TẤN)



●	Ure SX
●	Ure tiêu thụ
●	NPK SX
●	NPK tiêu thụ

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)



●	Doanh thu
●	Lợi nhuận trước thuế
●	Lợi nhuận sau thuế

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, KẾT QUẢ THỰC THI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH NĂM 2024

- 01

Tổ hợp Dự án Nâng công suất phân xưởng NH₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học: Tổng công ty đã hoàn thành phê duyệt Quyết toán vốn dự án hoàn thành tại Quyết định số 24-393/QĐ-PBHC ngày 14/10/2024.
- 02

Dự án Melamine: Đã hoàn thành Báo cáo cơ hội đầu tư. Với tổng mức đầu tư lớn, Tổng công ty tiếp tục xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng trong giai đoạn nghiên cứu khả thi của dự án.
- 03

Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H₂O₂): Hoàn thành cập nhật Báo cáo nghiên cứu khả thi để cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tổng công ty đã hoàn thành và trình báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ về Quy hoạch 1/500, Giấy chứng nhận đầu tư liên quan đến dự án đến các cơ quan quản lý nhà nước.
- 04

Dự án thu hồi Ar, H₂, N₂ từ khí Off-gas của Xưởng NH₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ: Đang thực hiện lập FS dự án.
- 05

Dự án DEF/Adblue: Đang thực hiện lập FS dự án.
- 06

Đầu tư bồn chứa Acid H₃PO₄ phục vụ sản xuất Nhà máy NPK: Đang hoàn hiện FS trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định thiết kế cơ sở dự án.
- 07

Công trình bể chứa nước rửa bụi (EHU) xưởng NPK: đang triển khai thi công xây dựng, dự kiến nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 5/2025.
- 08

Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc, nhà ăn mới tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ: Đã hoàn thành Khảo sát xây dựng. Đang hoàn thiện phương án Tổng mặt bằng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.
- 09

Đầu tư xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển phân NPK: Đã hoàn thành thẩm tra FS, đã xin ý kiến về phương án PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Đang thực hiện thẩm định FS dự án.
- 10

Các dự án đầu tư, mua sắm khác đang triển khai theo kế hoạch.



TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ, MUA SẮM TRONG NĂM 2024

Theo kế hoạch năm 2024 kế hoạch đầu tư/mua sắm với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 666 tỷ đồng. PVFCCo đã thực hiện giải ngân được 258 tỷ đồng đạt 39% kế hoạch năm theo tiến độ thực tế, tăng 17% so với năm 2023.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Nội dung	Tỷ lệ góp vốn	Tổng giá trị đầu tư thực tế (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	LNST/VĐL	Cổ tức nhận trong năm 2023 (tỷ đồng)
I	Đầu tư vào Công ty con		386,25	515,00	66,01		31,58
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	9,90	8,25%	7,20
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	27,72	27,72%	10,50
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	18,94	15,15%	7,50
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	9,45	5,56%	6,38
II	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		680,90	2.487,80	(898,94)		1,82
1	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	7,40	17,62%	1,82
2	VNPOLY	25,99%	562,70	2.165,11	(704,07)	-32,52%	-
3	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	(0,27)	-0,10%	
III	Đầu tư dài hạn khác		20,50	396,35	(33,50)		0,32
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	4,10	9,69%	0,32
2	Công ty CP Thủy hải sản Út Xi	6,78%	16,90	354,00	(37,60)	-10,62%	
TỔNG CỘNG			1.087,66	3.399,15	(664,43)	-	33,72

Ghi chú: Công ty PVC Mekong mới chỉ lập BCTC Quý 1/2024. Tổng công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn góp vào các Công ty: VNPOLY, PVC Mekong và Út Xi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

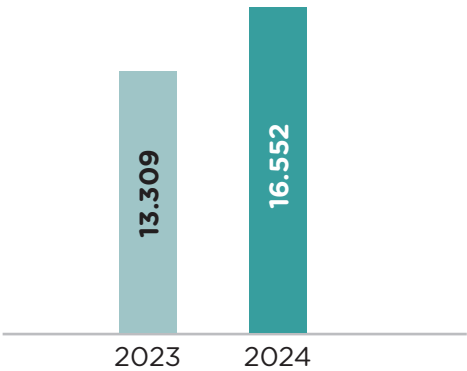
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ % tăng (giảm)
TỔNG TÀI SẢN	13.309	16.552	24%
Tài sản ngắn hạn	9.565	13.220	38%
Tài sản dài hạn	3.744	3.333	-11%
TỔNG NGUỒN VỐN	13.309	16.552	24%
NỢ PHẢI TRẢ	1.764	5.372	205%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.545	11.180	-3%
• Vốn điều lệ	3.914	3.914	0%
TỔNG DOANH THU	14.038	13.878	-1%
TỔNG CHI PHÍ	13.349	13.211	-1%
LÃI VAY	51	48	-6%
EBIT	739	715	-3%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	691	669	-3%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	530	554	5%
• LNST cổ đông thiểu số	10	17	59%
• LNST công ty mẹ	519	538	4%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,44	2,54
Hệ số thanh toán nhanh	5,16	2,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	13%	32%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	15%	48%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4,12	6,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,88	0,90
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	3,9%	4,1%
ROE	4,1%	4,9%
ROA	3,4%	3,7%
EPS	1.030	1.078

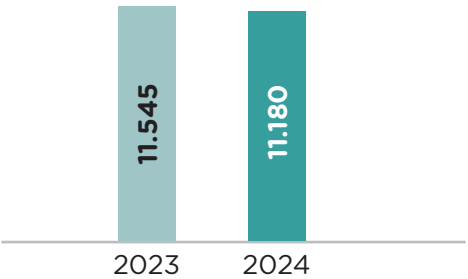
TỔNG TÀI SẢN

ĐVT: tỷ đồng



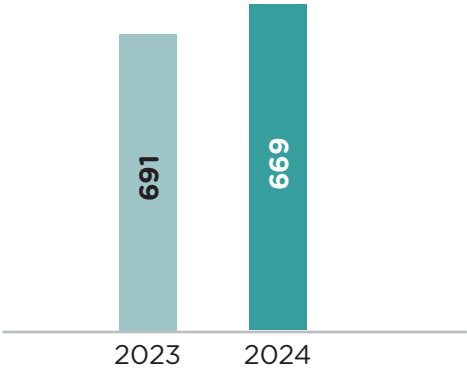
VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: tỷ đồng



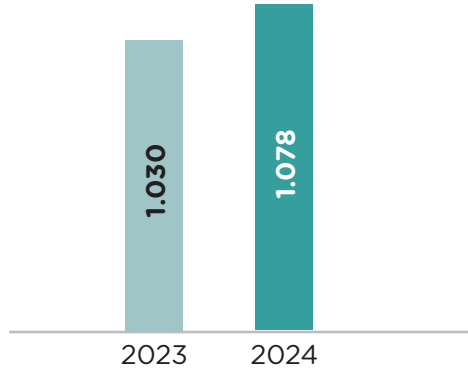
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: tỷ đồng



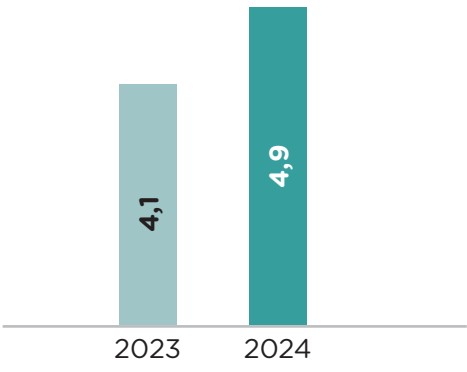
EPS

ĐVT: đồng



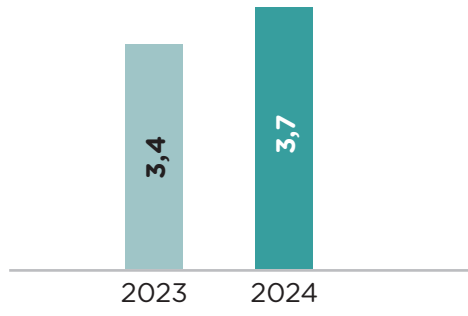
ROE

ĐVT: %



ROA

ĐVT: %



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông PHAN CÔNG THÀNH

Chức vụ: Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học



Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương



Ông ĐÀO VĂN NGỌC

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông TẠ QUANG HUY

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa



Ông VÕ NGỌC PHƯƠNG

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng



Ông VŨ AN

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kỹ thuật Hóa học



Ông LÊ HỒNG QUÂN

Chức vụ: Kế toán trưởng TCT

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

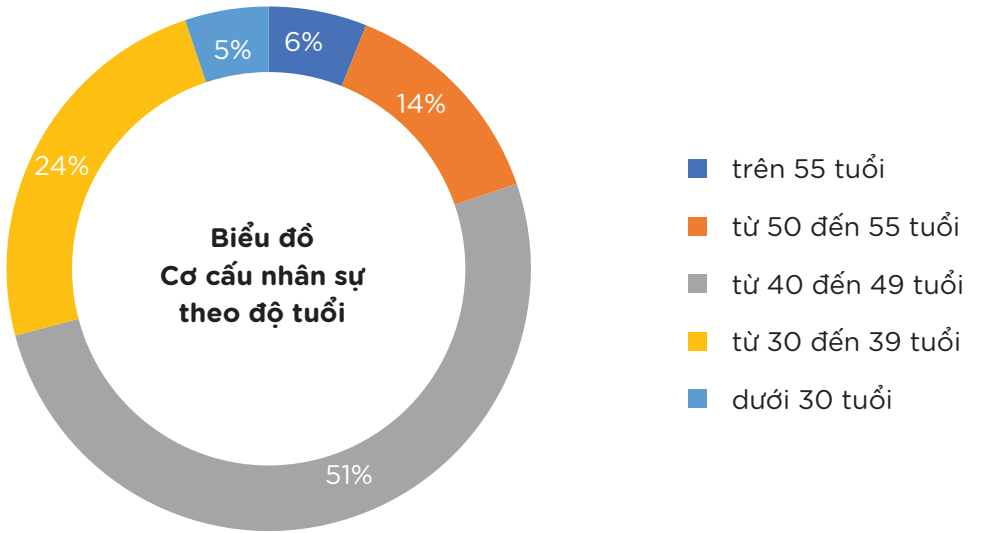
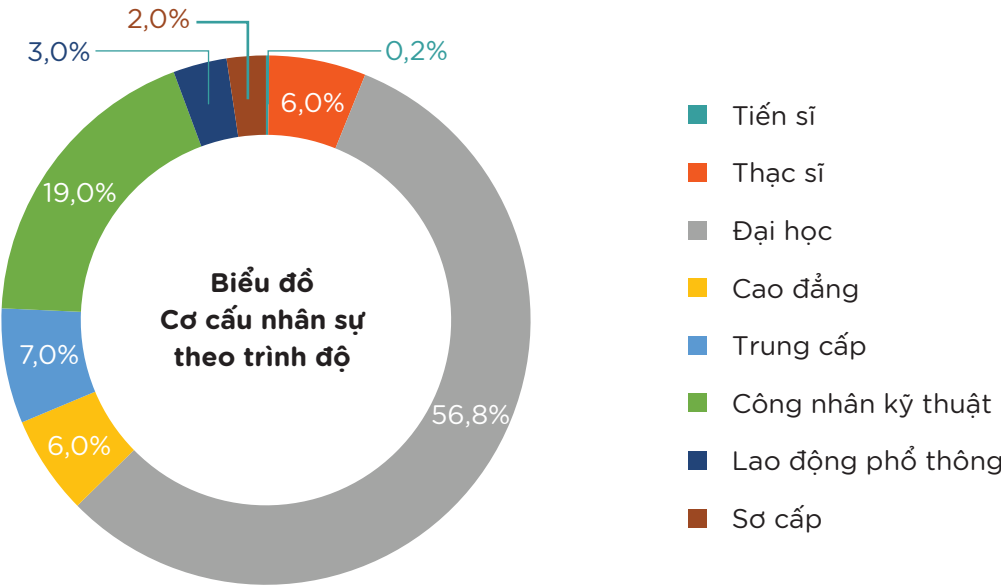
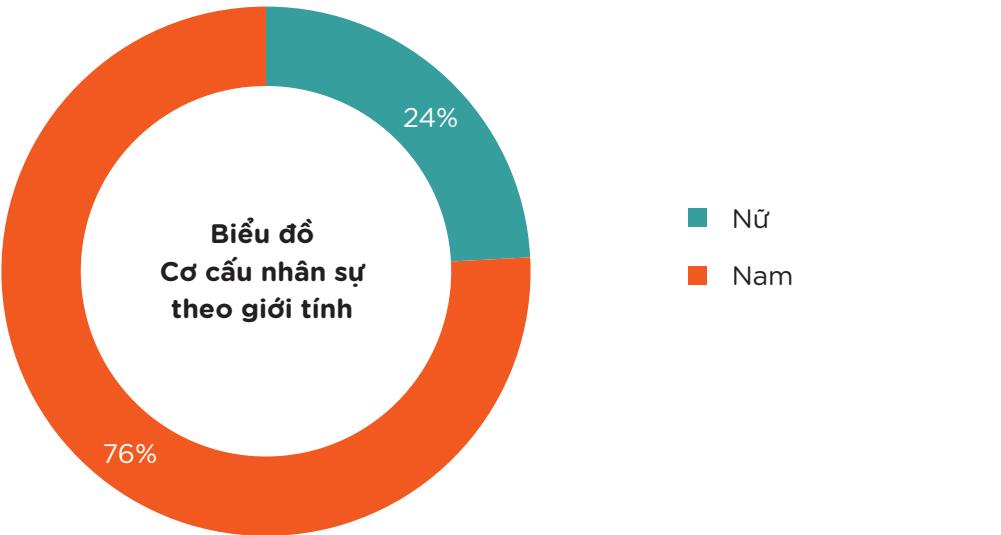
BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2024



Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 (gồm Công ty mẹ và công ty con)

1.550 người

STT	Nội dung	Năm 2023		Năm 2024	
		Cty mẹ	Toàn TCT	Cty mẹ	Toàn TCT
1	Lao động đầu kỳ	1.287	1.520	1.303	1.544
2	Lao động cuối kỳ	1.303	1.544	1.309	1.550
3	Cơ cấu nhân sự theo giới tính				
	Nữ	286	374	289	377
	Nam	1.017	1.170	1.020	1.173
4	Cơ cấu nhân sự theo trình độ	1.303	1.544	1.309	1.550
	Tiến sĩ	3	3	3	3
	Thạc sĩ	62	88	63	91
	Đại học	684	868	696	880
	Cao đẳng	90	94	88	92
	Trung cấp	103	112	101	109
	Công nhân kỹ thuật	278	291	275	288
	Lao động phổ thông	48	53	46	50
	Sơ cấp	35	35	37	37
5	Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi lao động	1.303	1.544	1.309	1.550
	Trên 55 tuổi	68	76	86	94
	Từ 50 đến 55 tuổi	178	203	188	212
	Từ 40 đến 49 tuổi	686	776	691	793
	Từ 30 đến 39 tuổi	299	398	282	371
	Dưới 30 tuổi	72	91	62	80
	Tuổi cao nhất	61	61	61	61
	Tuổi thấp nhất	23	23	23	23
	Tuổi bình quân	43	43	43	43
6	Hợp đồng lao động	1.303	1.544	1.309	1.550
	Không xác định thời hạn	1.213	1.431	1.217	1.425
	Thời hạn 12 - 36 tháng	87	110	90	122
	Thời hạn dưới 12 tháng	3	3	2	3
	Hợp đồng khoán	0	0	0	0
	Thử việc, học việc	3	3	2	3



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong bối cảnh nền kinh tế xã hội năm 2024 gặp nhiều khó khăn, Tổng công ty đã nỗ lực và cố gắng đảm bảo duy trì được chính sách đối với người lao động như năm trước.



CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Năm 2024, sau giai đoạn thực hiện Dự án Cải tiến chính sách tiền lương, Tổng công ty đã chính thức triển khai và áp dụng chính sách tiền lương mới theo phương pháp trả lương 3P. Mục tiêu của chính sách này là đảm bảo việc trả lương phù hợp với giá trị thị trường, từ đó giảm thiểu hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút những lao động có tay nghề cao, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Chính sách trả lương 3P không chỉ giúp công ty cạnh tranh hiệu quả trong việc tuyển dụng nhân lực chất lượng mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho nhân viên cống hiến và gắn bó lâu dài.

Tổng công ty đã ban hành chính sách nhân viên áp dụng từ 01/01/2009, hằng năm được rà soát, chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Ngoài việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ người lao động, đảm bảo quyền lợi về sức khỏe, an sinh và sự an toàn của nhân viên trong suốt quá trình làm việc, Tổng công ty còn mua bổ sung thêm Bảo hiểm hưu trí; Bảo hiểm y tế PVI Care cho CBCNV. Điều này thể hiện cam kết của công ty trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc ổn định và bền vững.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Xác định việc đầu tư cho nguồn nhân lực là đầu tư quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp, Tổng công ty đã rất quan tâm xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thách thức, Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc tinh gọn bộ máy đòi hỏi chất lượng nguồn nhân lực ngày một nâng cao. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Lãnh đạo PVFCCo quan tâm đôn đốc.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đào tạo cho cán bộ quản lý, bên cạnh việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do Tập đoàn triển khai, PVFCCo đã triển khai các khóa đào tạo bồi dưỡng năng lực quản lý; đào tạo cập nhật, phổ cập kiến thức về quản trị, xu hướng công nghệ mới cho cán bộ quản lý của Tổng công ty, cán bộ là người đại diện phần vốn của PVN, người giữ chức danh, chức vụ do Tập đoàn quản lý.

PVFCCo cũng triển khai các khóa đào tạo về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong công việc, bán hàng trên các ứng dụng công nghệ, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch nhằm đảm bảo CBCNV được liên tục bồi dưỡng các kiến thức chuyên ngành cần thiết, cập nhật những xu hướng mới về công nghệ. Đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, quản lý sản xuất

của PVFCCo cũng được tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu, thi các chứng chỉ nghề quốc tế API, dự các hội thảo về công nghệ phân bón trên thế giới.

Đào tạo nội bộ tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng; đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty đã triển khai hệ thống E-Learning phục vụ cho công tác đào tạo được chủ động và linh hoạt, đặc biệt trong công tác đào tạo nội bộ, hiện đang giai đoạn xây dựng nội dung và giáo trình đưa lên hệ thống.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PVFCCO

Trong năm 2024, PVFCCo đã có nhiều nỗ lực trong việc tái tạo Văn hóa doanh nghiệp. Nhằm hoàn thiện các hệ thống văn bản chỉ đạo, các quy định, quyết định trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp, Tổng công ty đã phối hợp với các đối tác thực hiện bộ cẩm nang và phim văn hóa doanh nghiệp mới, bổ sung những điểm mới phù hợp với thực tế tại đơn vị, dự kiến hoàn thiện trong năm 2025.

Ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo, Tổng công ty đã đổi mới hình thức truyền thông Văn hóa doanh nghiệp bằng cách tiến hành các hình thức tuyên truyền nội bộ trực quan, sinh động với nhiều nội dung và nhiều hình thức như standee, bảng gỗ, ti vi vừa thu hút người xem vừa tạo không gian làm việc hiện đại. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số như Website, Facebook, Youtube, Zalo OA. Đồng thời, tiến

Đào tạo an toàn theo luật định và đào tạo cập nhật các thay đổi trong văn bản pháp luật cũng được thực hiện theo đúng tiến độ của kế hoạch đào tạo.

Công tác đào tạo đã đạt được những kết quả nhất định trong việc cập nhật, củng cố, làm giàu kiến thức, kỹ năng trong công tác chuyên môn cũng như công tác quản lý, mở rộng tầm nhận thức, tư duy chiến lược trong hoạch định công việc và thiết lập các mục tiêu nhiệm vụ của CBCNV, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần cải thiện năng suất lao động.

hành tạo phần mềm khảo sát và đánh giá tình hình thực hiện Văn hóa doanh nghiệp cũng như thu nhận ý kiến đóng góp của CBCNV.

Đối với công tác đào tạo Văn hóa doanh nghiệp, Tổng công ty vẫn duy trì chương trình đào tạo kết hợp hoạt động ngoại khóa gắn liền với hệ giá trị cốt lõi của Tổng công ty **“Tiên phong - Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Hiệu quả - Sẻ chia”**, duy trì các hoạt động teambuilding kết hợp phát triển văn hóa PVFCCo qua các năm và luôn được sự hưởng ứng của toàn thể CBCNV. Tổng công ty cũng phối hợp và kết nối các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu Chiến binh) thực hiện những hoạt động lồng ghép VHDN nhằm đẩy mạnh hoạt động rèn mới bản thân trên 4 phương diện thể chất, trí tuệ, tình cảm, tinh thần. Ngoài ra, Tổng công ty luôn tích cực tuyên truyền, vận động CBCNV tham gia các hoạt động trong tuần lễ văn hóa Dầu khí và tham gia các cuộc thi như: **“Tôi yêu PetroVietnam”**, chụp ảnh **“Petrovietnam trong tôi”**, sáng tác video clip **“Tự hào Petrovietnam.”** Trong đó, nhiều cá nhân và tập thể đã xuất sắc giành được giải thưởng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

VỐN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Tổng công ty:
391.400.000 cổ phần
tất cả đều là cổ phần phổ thông.

Số cổ phần đang lưu hành: Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty là
391.334.260 cổ phiếu
(trừ 65.740 cổ phiếu quỹ).

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024, Tổng công ty không có sự thay đổi.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm đầu năm 2024
65.740 cổ phần

Trong năm 2024, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2024
65.740 cổ phần

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 17/03/2025, tổng số cổ phần đang lưu hành là **391.334.260 cổ phần**, sở hữu bởi **17.750 cổ đông**.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông trong nước:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
Pháp nhân	77	261.708.038	66,86%
Cá nhân	17.198	94.386.838	24,12%
Cộng	17.275	356.094.876	90,98%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trong nước:

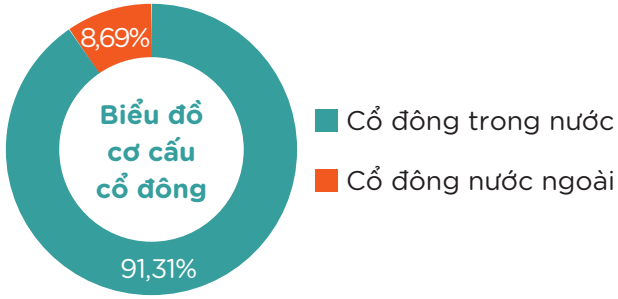
STT	Tên cổ đông và địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
1.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội. Tập đoàn Kinh tế nhà nước thuộc sở hữu của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Website: www.pvn.vn	• Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ và vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí và hóa dầu; • Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo; • Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.	233.204.253	59,59%

Cổ đông nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần đang lưu hành
Pháp nhân	60	34.106.382	8,71%
Cá nhân	415	1.133.002	0,29%
Cộng	475	35.239.384	9,00%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn nước ngoài: Không có



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như đã được đánh giá, nhận định và trình bày ở phần trên, trên cơ sở nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng giám đốc PVFCCo đã tổ chức thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ và linh hoạt, giúp Tổng công ty đạt kết quả SXKD năm 2024 trong từng mảng lĩnh vực cụ thể như sau:

Công tác sản xuất

Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2024 Tổng công ty đã duy trì sản xuất an toàn, ổn định. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2024 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm năng lượng tại khối sản xuất đạt khoảng 284 tỷ đồng. Đặc biệt, đã có các biện pháp giúp nâng cao chất lượng sản phẩm NPK.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch 850.000 tấn trước 19 ngày, sản lượng cả năm đạt 889.501 tấn, vượt 5% so với kế hoạch. Tổ hợp dự án lớn “Nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hoá học” đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành và được vận hành, khai thác ổn định. Trong năm 2024, Tổ hợp dự án tiếp tục đóng góp gần 2.400 tỷ đồng doanh thu, xấp xỉ 17% trong tổng doanh thu của Tổng công ty.



Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch 850.000 tấn trước 19 ngày, sản lượng cả năm đạt

889.501 tấn
↑ 5% so với kế hoạch



Công tác kinh doanh, tiếp thị và nghiên cứu sản phẩm mới



Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần

1,3 triệu tấn phân bón và trên 132 nghìn tấn hóa chất.

Mô hình kinh doanh, chính sách bán hàng từng bước đổi mới để phù hợp với diễn biến thị trường phân bón năm 2024. Đặc biệt, Tổng công ty đã công bố tên và hình ảnh thương hiệu mới nhằm mục đích tái định vị và nâng cao nhận diện thương hiệu, thể hiện sự đổi mới, xây dựng lòng tin và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường. Những bước chuyển mình linh động, phù hợp đã tạo điều kiện cho thương hiệu và thị phần đạm Phú Mỹ được duy trì ổn định trên thị trường trong bối cảnh phân bón trong nước phải cạnh tranh rất khốc liệt, đồng thời, từng bước thực hiện mục tiêu phát triển thị trường nước ngoài. Trong năm 2024, Tổng công ty đã xuất khẩu 164 nghìn tấn urê Phú Mỹ. Bên cạnh đó, là tạo được vị thế trên thị trường bằng chất lượng các sản phẩm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ và tiếp tục phát triển mảng sản xuất, kinh doanh hóa chất. Tổng công ty đã linh hoạt, áp dụng các thay đổi, cải tiến trong chính sách vận chuyển, phân phối, chính sách bán hàng, tồn kho... nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng phân khúc khách hàng.

Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần 1,3 triệu tấn phân bón (899 nghìn tấn đạm Phú Mỹ; 147 nghìn tấn NPK Phú Mỹ; 240 nghìn tấn phân bón khác) và trên 132 nghìn tấn hóa chất.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản & mua sắm trang thiết bị



Tổng giá trị giải ngân cho các dự án đầu tư, mua sắm là

258 tỷ đồng

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công tác tổ chức, nhân sự,
phát triển nguồn nhân lực, tái cơ cấu

Tổng công ty đã thành lập mới các Ban chức năng gồm Ban Pháp chế Tuân thủ và Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển, nâng tổng số ban chức năng thuộc Khối Văn phòng Tổng công ty lên 10 Ban/Văn phòng tính đến tháng 12/2024. Tiếp đó, Tổng công ty đã xây dựng lại ma trận chức năng công việc, trên cơ sở đó sắp xếp lại và ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ của từng Ban, Đơn vị cùng cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự tương ứng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy trình, các quy định về phân cấp, phối hợp... nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Triển khai Dự án cải tiến chính sách tiền lương, PVFCCo đã xây dựng lại danh mục chức danh, điều chỉnh lại hệ thống thang bảng lương phù hợp với hệ thống chức danh mới; cập nhật bổ sung các chế độ chính sách đãi ngộ; hệ thống đánh giá công việc và phân bổ lương thưởng sát với năng lực và kết quả công việc. Những thay đổi này đã mang lại động lực cho CBCNV phát huy sáng tạo/cải tiến trong công việc và giúp Tổng công ty giữ chân CBCNV có trình độ cao.

PVFCCo cũng rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện danh mục năng lực, Từ điển năng lực, khung năng lực giúp cho việc đánh giá năng lực sát với năng lực thực tế của CBCNV; sử dụng kết quả đánh giá năng lực làm cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho CBCNV.



Tổng công ty đã thành lập mới các Ban chức năng gồm Ban Pháp chế Tuân thủ và Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển

Công tác an toàn sức khỏe môi trường

Công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, cứu nạn luôn được coi trọng và tăng cường tại các đơn vị, đặc biệt là trong các dịp lễ tết,... Kết quả, trong năm 2024 Tổng công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục
và cần nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:



Về kinh doanh

Việc kinh doanh trong ngành phân bón trở nên khó khăn hơn khi gặp phải nhiều thách thức, bao gồm giá cả không ổn định, tăng trưởng kinh tế chậm lại và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, do vậy công tác phân tích, dự báo thị trường cần được nâng cao để nắm bắt cơ hội, tối ưu hiệu quả kinh doanh.



Về tái cơ cấu

Công tác tái cơ cấu đạt kết quả bước đầu, tuy nhiên bộ máy, cơ cấu tổ chức vẫn còn cồng kềnh, chưa đạt kỳ vọng. Đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt để án tái cấu trúc giai đoạn tiếp theo.



Về đầu tư góp vốn
tại các doanh nghiệp
liên kết

Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết như: VNPOLY, PVC Mekong, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được,... hoạt động của các công ty này tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(TIẾP THEO)

PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản theo báo cáo tài chính hợp nhất của PVFCCo tại ngày 31/12/2024 là 16.558 tỷ đồng, tăng 24% so với đầu năm (16.558/13.309). Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo giảm 19% so với đầu năm (1.005/1.242 tỷ đồng), các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 76% so với đầu năm (9.464/5.385 tỷ đồng).

Tình hình nợ phải trả

- Khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 của PVFCCo là 5.372 tỷ đồng, tăng 205% so với đầu năm (5.372/1.764 tỷ đồng), chủ yếu là khoản vay vốn lưu động ngắn hạn 3.422 tỷ đồng (PVFCCo đã tối ưu khoản tiền nhàn rỗi gửi kỳ hạn trên 6 tháng với lãi suất khoảng 4%/năm và vay ngắn hạn ngân hàng 3.422 tỷ đồng kỳ hạn dưới 6 tháng với lãi suất khoảng 3,6%/năm)
- Các chỉ số tổng nợ/tổng tài sản, tổng nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2023 và khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2023 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.
- Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 1.005 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng so với năm 2023 làm các chỉ tiêu ROE, ROA tăng theo.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

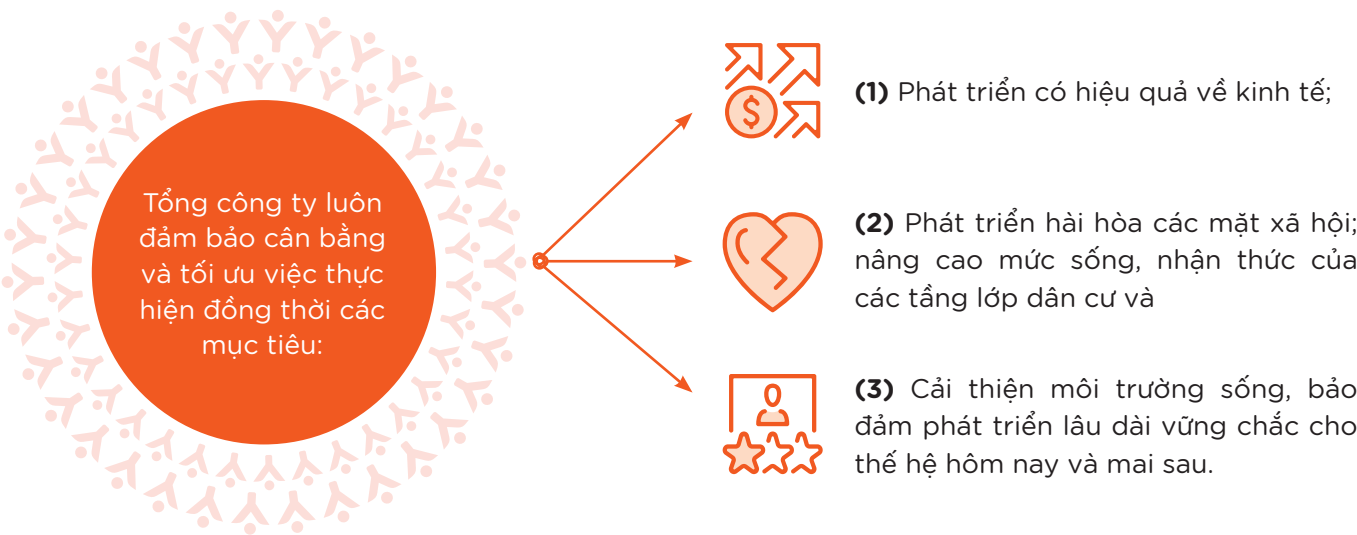
Tổng công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cơ cấu tổng thể giai đoạn 2021-2025, theo đó tiếp tục rà soát điều chỉnh, cập nhật chức năng nhiệm vụ các ban/đơn vị trong bộ máy tổ chức. Đẩy mạnh công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ, quản lý rủi ro, chính sách cải tiến hệ thống tiền lương và thúc đẩy lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số tại Tổng công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Ban điều hành triển khai các kế hoạch phát triển theo định hướng chiến lược, kế hoạch SXKD trung hạn đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG, VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

PVFCCo là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chặng đường phát triển hơn 20 năm qua, triết lý kinh doanh “phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội” đã được các thế hệ cán bộ công nhân viên PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp.



Xuất phát từ mục tiêu trên, trong năm 2024 PVFCCo tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp và kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam.

Chi tiết nội dung đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường, vấn đề người lao động và trách nhiệm đối với cộng đồng, vui lòng tham khảo tại Chương 4 – Báo cáo Phát triển bền vững, trang 88.

MỞ RỘNG TẦM NHÌN VƯƠN CAO TẦM VÓC

Quản trị công ty

- 60 Báo cáo hoạt động quản trị công ty
- 70 Báo cáo, đánh giá của HĐQT về quản trị công ty
- 72 Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- 74 Ban Kiểm soát
- 77 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS
- 80 Báo cáo Hoạt động quan hệ nhà đầu tư
- 82 Báo cáo nhận diện và công tác quản trị rủi ro

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị



Ông NGUYỄN XUÂN HÒA

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán



Ông PHAN CÔNG THÀNH

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học



Ông NGUYỄN NGỌC ANH

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý xây dựng, Kỹ sư xây dựng cầu đường



Ông TRỊNH VĂN KHIÊM

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch và Kinh doanh

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh



Ông HỒ QUYẾT THẮNG

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Cử nhân Kinh tế

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(TIẾP THEO)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu Quy định tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành SXKD: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI, thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT và bộ máy triển khai giám sát lĩnh vực ESG...

Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT. Trong năm 2024, HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban chuyên trách các lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh, khoa học công nghệ và đầu tư phát triển, quản trị rủi ro và chế độ chính sách. Hoạt động của HĐQT và các ủy ban được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.



Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024

VỚI VAI TRÒ LÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ CAO NHẤT, ĐẠI DIỆN CHO QUYỀN LỢI CỦA CÁC CỔ ĐÔNG, TRONG NĂM 2024, HĐQT ĐÃ TÍCH CỰC THỰC HIỆN VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA MÌNH THEO CHUẨN MỰC QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 8 phiên họp và thực hiện 86 lượt lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 90 nghị quyết, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

Kế hoạch, chiến lược

- Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024.
- Triển khai rà soát, xây dựng Chiến lược phát triển Tổng công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030.

Về tổ chức - nhân sự

- Trình ĐHĐCĐ về việc kiện toàn thành viên HĐQT, bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai công tác tái sắp xếp cơ cấu bộ máy quản trị điều hành công ty mẹ và các công ty con, công tác cải tiến chính sách tiền lương.
- Phê duyệt định biên lao động; Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Ban điều hành.
- Thành lập Ban Pháp chế & Tuân thủ, Ban Chuyển đổi số & Công nghệ thông tin.

Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ

- Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động các công ty thành viên; Chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ và hệ thống quản trị rủi ro.
- Trong Quý 2/2024, HĐQT đã thành lập 03 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách, Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban Đầu tư phát triển & Khoa học công nghệ thuộc HĐQT. Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc nhằm tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổng công ty triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các Ủy ban đã họp cuộc họp định kỳ các quý 3 và quý 4 năm 2024.
- HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo các Ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện.

Đầu tư, triển khai các dự án

- Chỉ đạo và hoàn thành công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án đầu tư nâng công suất xưởng NH₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.
- Chỉ đạo triển khai các dự án H₂O₂ và các dự án đầu tư khác theo kế hoạch.

Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế

- Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Tổng công ty giai đoạn 2 với kết quả 11 quy chế và nhiều quy định, quy trình quản lý được ban hành, cập nhật ở các lĩnh vực quản trị, kinh doanh, đầu tư, mua sắm, tài chính, tài sản, quản lý chất lượng...

Công tác tái cơ cấu

- Chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo xây dựng mô hình kinh doanh mới.

Quan hệ cổ đông

- Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 (trong tháng 3/2024). Chỉ đạo bộ phận IR tích cực triển khai các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin thông qua kênh trực tuyến nhằm đảm bảo thông tin liên tục, đầy đủ về kết quả hoạt động tới cổ đông, nhà đầu tư.

Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính

- Tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(TIẾP THEO)

THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành trong năm 2024

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	24-08/NQ-PBHC	05/01/2024	NQ V/v thông qua KH triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của TCT	100%
2	24-10/NQ-PBHC	09/01/2024	NQ V/v thông qua chương trình công tác năm 2024 của HĐQT	100%
3	24-18/NQ-PBHC	17/01/2024	NQ V/v phê duyệt kế hoạch KHCN năm 2024 của TCT	100%
4	24-35/QĐ-PBHC	24/01/2024	QĐ V/v thôi nhiệm vụ phụ trách BDH TCT	100%
5	24-36/QĐ-PBHC	24/01/2024	QĐ V/v bổ nhiệm Tổng giám đốc TCT	100%
6	24-37/NQ-PBHC	25/01/2024	NQ V/v thông qua KH hoạt động năm 2024 của Ban KTNB TCT	100%
7	24-38/NQ-PBHC	25/01/2024	NQ V/v thông qua báo cáo cơ hội đầu tư Dự án thu hồi khí off-gas của xưởng NH ₃ - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	100%
8	24-45/NQ-PBHC	31/01/2024	NQ V/v phê duyệt kế hoạch vốn lưu động năm 2024	100%
9	24-46/NQ-PBHC	31/01/2024	NQ V/v thông qua KH triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của TCT	100%
10	24-57/QĐ-PBHC	26/02/2024	QĐ V/v phê duyệt mức lương và phụ cấp công việc áp dụng đối với Tổng Giám đốc và thành viên HĐQT Tổng công ty	100%
11	24-83/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ phiên họp tháng 03/2024 của HĐQT TCT	100%
12	24-84/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ V/v thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của TCT	100%
13	24-85/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ V/v thông qua phương án thành lập Ban Chuyển đổi số - CNTT và Ban Pháp chế - Tuân thủ	100%
14	24-86/NQ-PBHC	27/03/2024	NQ V/v thông qua chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024	100%
15	24-87/NQ-PBHC	28/03/2024	NQ V/v phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2023 của TCT	100%
16	24-88/QĐ-PBHC	29/03/2024	QĐ V/v ông Nguyễn Ngọc Anh thôi nhiệm vụ phụ trách HĐQT Tổng công ty	100%
17	24-89/NQ-PBHC	29/03/2024	V/v bầu cử Chủ tịch HĐQT Tổng công ty	100%
18	24-96/NQ-PBHC	04/04/2024	NQ V/v thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	24-98/NQ-PBHC	04/04/2024	Nghị quyết thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Cty ĐNB	100%
20	24-99/NQ-PBHC	04/04/2024	Nghị quyết thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Cty Miền Bắc	100%
21	24-100/NQ-PBHC	04/04/2024	Nghị quyết thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Cty TNB	100%
22	24-110/NQ-PBHC	04/11/2024	NQ V/v phê duyệt điều chỉnh Thuyết minh bộ định mức 4 và danh mục chi tiết bộ định mức 4, 5 của dây chuyền sản xuất Ure và NPK	100%
23	24-119/QĐ-PBHC	15/04/2024	QĐ V/v thành lập đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2024 của PVFCCo	100%
24	24-129/QĐ-PBHC	24/04/2024	V/v Phê duyệt thủ lao, phụ cấp chức danh thành viên HĐQT	100%
25	24-133/NQ-PBHC	24/04/2024	NQ V/v công tác cán bộ đối với các ban thành lập mới	100%
26	24-134/NQ-PBHC	24/04/2024	NQ V/v phương án bổ nhiệm/giới thiệu nhân sự người đại diện của PVFCCo tại Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ	100%
27	24-135/NQ-PBHC	25/04/2024	NQ V/v kiện toàn cơ cấu, vị trí chức danh lãnh đạo tại Ban Tổng hợp và Văn phòng TCT	100%
28	24-138/NQ-PBHC	25/04/2024	NQ phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023 của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên Tổng công ty.	100%
29	24-139/NQ-PBHC	25/04/2024	NQ V/v thông qua Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của PVFCCo	100%
30	24-144/QĐ-PBHC	25/04/2024	QĐ V/v điều động và bổ nhiệm cán bộ ông Trương Thế Vinh	100%
31	24-146/QĐ-PBHC	25/04/2024	QĐ V/v giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Thư ký Tổng công ty cho ông Phạm Trần Kiên	100%
32	24-174/NQ-PBHC	14/05/2024	NQ V/v thông qua nội dung kiện toàn về chức năng nhiệm vụ tại Văn phòng Tổng công ty, Ban Tổ chức Nhân sự & Đào tạo, Ban Kỹ thuật & An toàn và Ban Pháp chế & Tuân thủ	100%
33	24-180/QĐ-PBHC	15/05/2024	QĐ V/v kiện toàn cơ cấu, vị trí chức danh lãnh đạo tại Ban Tổng hợp	100%
34	24-182/QĐ-PBHC	17/05/2024	QĐ V/v điều động và bổ nhiệm cán bộ - ông Hoàng Tuấn Vinh	100%
35	24-189/QĐ-PBHC	23/05/2024	Nghị quyết V/v phương án triển khai chương trình an sinh xã hội năm 2024 - 2025	100%
36	24-199/QĐ-PBHC	28/05/2024	QĐ V/v bổ nhiệm cán bộ ông Võ Ngọc Phương giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
37	24-200/QĐ-PBHC	28/05/2024	QĐ V/v giao nhiệm vụ phụ trách Kế toán đối với ông Trần Tuấn Kiệt	100%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(TIẾP THEO)

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành trong năm 2024

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	24-208/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PVFCCo	100%
39	24-209/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ V/v thành lập các ủy ban giúp việc của Hội đồng quản trị PVFCCo	100%
40	24-210/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	100%
41	24-211/QĐ-PBHC	31/05/2024	QĐ V/v thông qua số lượng, thành phần nhân sự các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị PVFCCo	100%
42	24-212/NQ-PBHC	31/05/2024	NQ V/v phân công công việc trong Hội đồng quản trị	100%
43	24-215/NQ-PBHC	05/06/2024	NQ V/v phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2024	100%
44	24-216/NQ-PBHC	05/06/2024	NQ về việc điều chỉnh các bộ định mức số 8.1, 8.2, 8.3 và 8.4	100%
45	24-217/NQ-PBHC	07/06/2024	NQ V/v chấp thuận điều chỉnh nội dung hợp đồng mua bán khí năm 2024 với PV GAS	100%
46	24-232/NQ-PBHC	25/06/2024	NQ V/v chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án nhà máy sản xuất nước Oxy già giữa PVFCCo và PVChem	100%
47	24-240/NQ-PBHC	05/07/2024	NQ V/v phiên họp định kỳ quý 2/2024 của HĐQT	100%
48	24-242/QĐ-PBHC	05/07/2024	QĐ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị PVFCCo	100%
49	24-243/NQ-PBHC	05/07/2024	NQ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng đơn hàng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
50	24-250/QĐ-PBHC	12/07/2024	V/v Phê duyệt xếp lương chức danh thành viên HĐQT	100%
51	24-279/NQ-PBHC	09/08/2024	Chi cổ tức 2023	
52	24-294/NQ-PBHC	21/08/2024	V/v Bán cổ phiếu quỹ	100%
53	24-295/QĐ-PBHC	27/08/2024	V/v Phê duyệt xếp lương chức danh chủ tịch HĐQT	100%
54	24-307/QĐ-PBHC	27/08/2024	QĐ V/v kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số tại PVFCCo	100%
55	24-322/NQ-PBHC	06/09/2024	NQ về công tác cán bộ tại Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
56	24-338/QĐ-PBHC	19/09/2024	QĐ V/v phê duyệt xếp lương chức danh thành viên Hội đồng quản trị	100%
57	24-344/QĐ-PBHC	23/09/2024	QĐ V/v thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty - ông Cao Trung Kiên	100%
58	24-348/NQ-PBHC	26/09/2024	NQ về định biên cán bộ quản lý tại các công ty có vốn góp chi phối của PVFCCo	100%
59	24-350/QĐ-PBHC	27/09/2024	QĐ V/v bổ nhiệm lại cán bộ ông Lê Trọng Đình Chi	100%
60	24-351/NQ-PBHC	27/09/2024	NQ về việc đổi tên, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và bổ sung định biên cán bộ quản lý một số ban/đơn vị Tổng công ty	100%
61	24-355/NQ-PBHC	30/09/2024	NQ phiên họp tháng 9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
62	24-356/QĐ-PBHC	30/09/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế lương, trả thưởng và phúc lợi của Tổng công ty	100%
62	24-357/QĐ-PBHC	30/09/2024	QĐ V/v ban hành hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty	100%
63	24-363A/QĐ-PBHC	30/09/2024	Đổi tên các ban VPTCT	100%
64	24-367/QĐ-PBHC	06/10/2024	QĐ V/v phê duyệt Mức lương tối thiểu trên một hệ số lương chức danh của Tổng công ty	100%
65	24-386/QĐ-PBHC	10/10/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản, thẻ tín dụng và chế độ công tác phí của TCT	100%
66	24-393/QĐ-PBHC	14/10/2024	QĐ V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Nâng công suất xướng NH ₃ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và NPK công nghệ hoá học	100%
67	24-394/QĐ-PBHC	14/10/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế quản lý hoạt động KHCN của TCT	100%
68	24-401/QĐ-PBHC	18/10/2024	Chuyển đổi chức danh TB QTNL	100%
69	24-402/QĐ-PBHC	18/10/2024	Chuyển đổi chức danh TB TM	100%
70	24-407/QĐ-PBHC	18/10/2024	QĐ V/v thành lập Tổ thẩm định BC nghiên cứu khả thi (FS) Dự án NM sản xuất Oxy già (Dự án H ₂ O ₂)	100%
71	24-410/NQ-PBHC	18/10/2024	NQ V/v phê duyệt danh mục chức danh công việc của Ban Tổng hợp và Ban KTNB TCT	100%
72	24-411/NQ-PBHC	18/10/2024	NQ V/v chấp thuận điều chỉnh KH mua sắm tài sản, TTB năm 2024 của Công ty Miền Bắc	100%
73	24-501/NQ-PBHC	24/10/2024	NQ V/v chuyển xếp lương, phụ cấp đối với TV HĐQT, TV BKS Tổng công ty	100%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(TIẾP THEO)

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành trong năm 2024

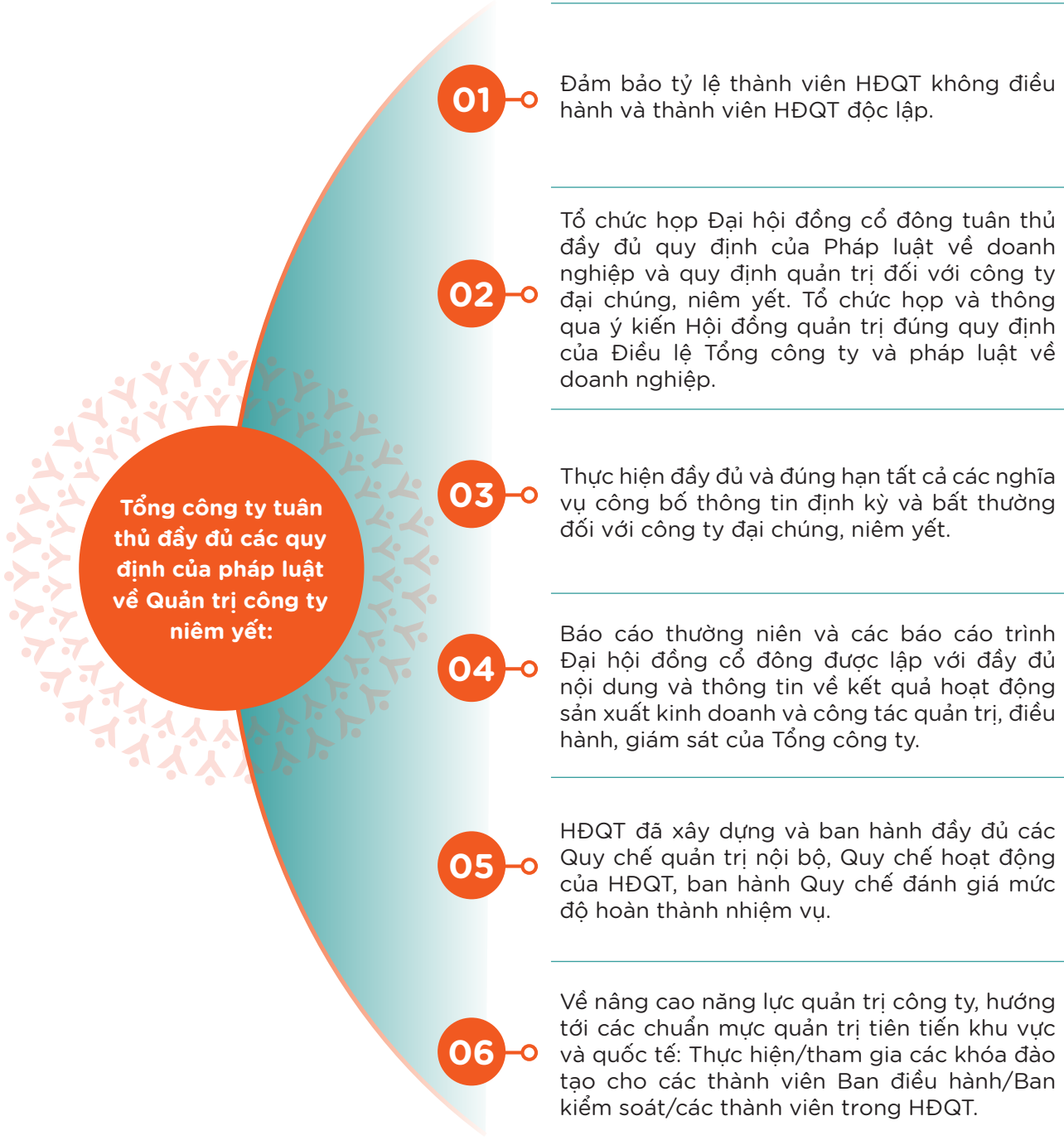
STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
74	24-724/NQ-PBHC	06/11/2024	NQ V/v sửa đổi, bổ sung điều 3 NQ 24-212/ NQ-PBHC ngày 31/05/2024 của HĐQT về phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các TVHĐQT	100%
75	24-725/QĐ-PBHC	06/11/2024	QĐ V/v kiện toàn nhân sự kiêm nhiệm thư ký một số uỷ ban thuộc HĐQT TCT	100%
76	24-730/QĐ-PBHC	15/11/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ	100%
77	24-731/QĐ-PBHC	15/11/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế quản lý đầu tư	100%
78	24-745/QĐ-PBHC	21/11/2024	QĐ V/v ban hành Quy chế quản lý công tác đào tạo	100%
79	24-766/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty - ông Vũ An	100%
80	24-766/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v thôi phụ trách Kế toán trưởng - ông Trần Tuấn Kiệt	100%
81	24-768/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban TCKT Tổng công ty - ông Lê Hồng Quân	100%
82	24-769/QĐ-PBHC	12/12/2024	QĐ V/v giao nhiệm vụ phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty - bà Nguyễn Thị Hương Lan	100%
83	24-771/NQ-PBHC	12/12/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại các công ty con thuộc Tổng công ty	80%
84	24-776/NQ-PBHC	25/12/2024	NQ phiên họp tháng 12/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
85	24-777/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc	100%
86	24-778/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Trung	100%
87	24-779/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	100%
88	24-780/NQ-PBHC	26/12/2024	NQ V/v ủy quyền đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	100%
89	24-787/QĐ-PBHC	31/12/2024	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói bảo hiểm Nhà máy 2025-2026	100%
90	24-788/QĐ-PBHC	31/12/2024	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh	100%

Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty cho các thành viên HĐQT

Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về Quản trị công ty tại thời điểm được bầu và bổ nhiệm.

Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tổng công ty tham gia và hoàn thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TỔNG QUAN

Công tác quản trị công ty của Tổng công ty được kế thừa, hoàn thiện qua nhiều năm với mô hình theo quy định về quản trị công ty đại chúng, nghiêm yết, hướng tới tuân thủ chuẩn mực quản trị công ty tốt. Tổng công ty đảm bảo thiết lập và thực thi về trách nhiệm của Hội đồng quản trị (HĐQT), môi trường kiểm soát, công bố thông tin và minh bạch và đảm bảo các quyền của cổ đông, các bên có liên quan. Nhiều năm liền cổ phiếu DPM được đánh giá có tiến bộ hàng năm về điểm quản trị trong Bộ chỉ số đánh giá phát triển bền vững của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (VNSI).

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đánh giá tổng kết năm 2024 công tác quản trị công ty tiếp tục phát huy hiệu quả và có cải tiến trong bối cảnh môi trường hoạt động có những thuận lợi và khó khăn, giúp cho Tổng công ty tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm với kết quả như trình bày cụ thể ở phần trên, với một số điểm nổi bật trong năm 2024 như sau:

3

2

1

0

0

0

Bổ sung thành viên HĐQT đảm bảo cho năng lực, trách nhiệm và hiệu quả của HĐQT.

Cải tiến nhằm tăng tính hiệu quả, chuyên nghiệp của HĐQT với việc thành lập 3 Ủy ban thuộc HĐQT.

Tăng cường hiệu quả môi trường kiểm soát với việc chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty, thiết lập bộ máy thực thi công tác quản trị rủi ro – tuân thủ ở cấp điều hành và phân công trách nhiệm chỉ đạo, giám sát về quản trị rủi ro cho ủy ban thuộc HĐQT. Chỉ đạo việc triển khai lộ trình thực hành về môi trường – xã hội – quản trị (ESG).



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư. Hoạt động chính của Tổng công ty trong lĩnh vực sản xuất phân bón, hóa chất, có liên quan và tác động đến môi trường. Trong sản xuất, công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường được ưu tiên hàng đầu. Trong phân phối sản phẩm, Tổng công ty luôn luôn có chương trình, kế hoạch triển khai hội thảo, tư vấn, trình diễn đối với bà con nông dân về việc sử dụng phân bón hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường. Đối với xã hội, trong nhiều năm qua Tổng công ty luôn luôn là một trong những doanh nghiệp tích cực có đóng góp cho công tác an sinh xã hội, doanh nghiệp vì người lao động.

Trong chiến lược trung và dài hạn, Tổng công ty có định hướng và chính sách rõ ràng về lĩnh vực ESG với cam kết dài hạn về chính sách môi trường và phát triển bền vững, tiếp tục bồi đắp vai trò trách nhiệm vì cộng đồng thịnh vượng đã được xã hội công nhận trong nhiều năm qua, đồng hành cùng cổ đông Nhà nước thực hiện chiến lược Quốc gia về “tăng trưởng xanh”. Tổng công ty đang xây dựng chiến lược giảm phát thải nhà kính, thực hiện các giải pháp quản lý và cải tiến dây truyền công nghệ và các dự án đầu tư có định hướng giảm tiêu hao năng lượng, sử dụng năng lượng/nguyên liệu tái tạo, thay thế và tiết kiệm nhằm giảm phát thải nhà kính.

Trong năm 2024, Ban điều hành Tổng công ty đã thành lập bộ máy thực hiện nhiệm vụ ESG để hoàn thiện bộ tiêu chí ESG và đầu mối nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển dịch năng lượng, sử dụng năng lượng hiệu quả, triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính và thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong báo cáo kiểm toán năng lượng hàng năm.

Kết quả về việc thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội năm 2024 cụ thể như trình bày tại Chương 4 - Báo cáo Phát triển bền vững.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2024 diễn ra trong bối cảnh các yếu tố về thị trường phân bón, giá khí có những khó khăn tiếp nối từ quý 4/2023 cùng với những tác động của tình hình chính trị thế giới. Đặc biệt, về nguồn cung khí thiên nhiên đã chuyển sang thời kỳ khó khăn, các nguồn khí giá rẻ sụt giảm sản lượng. Đánh giá các cơ sở như trên, Hội đồng quản trị đã thông qua và giao kế hoạch SXKD năm 2025 cho Tổng công ty, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	780,0
1.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0
1.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	8,5
1.4	UFC 85	Nghìn tấn	12,0
1.5	NH ₃ sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	51,0
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0
2.2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	175,0
2.3	Phân bón khác Nhà máy sản xuất	Nghìn tấn	9,0
2.4	UFC 85	Nghìn tấn	9,0
2.5	NH ₃	Nghìn tấn	50,0
2.6	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	235,0
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	36,0
2.8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	6,8

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.876
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	410
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	320
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	252
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	676

Kế hoạch Công ty mẹ

Chỉ tiêu kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Vốn chủ sở hữu, trong đó	Tỷ đồng	10.508
	Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	6.800
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.817
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	369
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	294
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	2,8
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	12
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,52

Chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.040,5
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	400,5
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	640,0
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.040,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.040,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	1.040,5
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.040,5
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT Hồ Quyết Thắng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT, đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự và ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT và cho đến khi được miễn nhiệm.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT Hồ Quyết Thắng về quản trị/điều hành của Tổng công ty trong năm 2024

Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, Điều lệ Tổng công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Tổng công ty, kết quả được thể hiện qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Để tiến tới và tiếp cận sát với các chuẩn mực quản trị tiên tiến, HĐQT đã nhận thức và thúc đẩy công tác rà soát, cải tiến nội dung hoạt

động theo hướng tăng cường hiệu quả hệ thống quản trị và giám sát, xây dựng cơ chế phân cấp mạnh mẽ và phù hợp để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động mang tính chất điều hành. Trong năm 2024, Tổng công ty đã đạt được kết quả đáng kể về thực hiện chương trình tái cơ cấu nhằm tinh gọn bộ máy và cải tiến mô hình kinh doanh, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ và đặc biệt đã tăng cường công tác quản trị với việc thành lập các ủy ban, chỉ đạo xây dựng công tác kiểm soát, quản trị rủi ro và phát triển bền vững.

Thành viên độc lập đã tích cực kết nối với Ban lãnh đạo và bộ phận chức năng tiếp tục tăng cường truyền tải đến nhà đầu tư về những giá trị, những lợi thế của Tổng công ty và nỗ lực từ ban quản trị, điều hành nhằm cải thiện công tác quản trị và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và ngược lại cũng mang những đóng góp, ý tưởng từ nhà đầu tư về cho HĐQT về đường lối, chiến lược phát triển, hay những phương hướng về tìm nhà đầu tư chiến lược. Dựa trên chiến lược phát triển trung và dài hạn mới được cập nhật, thành viên độc lập đã và đang tham gia hỗ trợ Ban lãnh đạo tìm kiếm các cơ hội, đối tác tiềm năng tham gia sản xuất, phân phối kinh doanh hóa chất và các sản phẩm phân bón bền vững. Tổng công ty đã và đang có những nền tảng quản trị tốt trong số những công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN, CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát



Ông HUỖNH KIM NHÂN

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính doanh nghiệp



Bà TRẦN THỊ PHƯỢNG

Chức vụ: Kiểm soát viên chuyên trách

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ Kế toán viên (do Bộ Tài chính cấp)



Ông LƯƠNG PHƯƠNG

Chức vụ: Kiểm soát viên kiêm nhiệm

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty

Ban kiểm soát (BKS) đã xem xét Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Tổng giám đốc và nhất trí với nội dung báo cáo, BKS đánh giá Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu SXKD năm 2024, báo cáo đã phản ánh hợp lý tình hình hoạt động của Tổng công ty, của HĐQT và TGD TCT với các chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Sản lượng sản xuất Urê Phú Mỹ: 889.500 tấn - đạt 105% KH năm, tăng 9% so với năm 2023; NPK Phú Mỹ 133.389 tấn - đạt 93% KH năm, tăng 10% so với năm 2023.

Sản lượng kinh doanh Urê Phú Mỹ: 898.671 tấn - đạt 103% KH năm, tăng 2% so với năm 2023; NPK Phú Mỹ 147.154 tấn - đạt 103% KH năm, tăng 7% so với năm 2023.

Doanh thu hợp nhất 13.878 tỷ đồng - đạt 109% KH năm, giảm 1% so với năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 669,3 tỷ đồng - đạt 101,4% KH năm, giảm 3% so với năm 2023.

Kết quả hoạt động của HĐQT TCT

HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động SXKD của TCT được thường xuyên, liên tục. Trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp và 86 lần lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản, thông qua 90 Nghị quyết, Quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

HĐQT đã phê duyệt quyết toán vốn dự án NH₃-NPK; chỉ đạo TCT tích cực làm việc với cơ quan có thẩm quyền để được phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500, FS, ĐTM của dự án H₂O₂; chấp thuận chủ trương và chỉ đạo triển khai lập FS đầu tư bốn acid H₃PO₄, xưởng sản xuất DEF/Adblue, dự án thu hồi Ar, H₂, N₂ từ khí Off-gas của Xưởng NH₃; HĐQT đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án trạm điện 110kv. Năm 2024 HĐQT đã hoàn thiện và sửa đổi/ban hành mới 11 quy chế; đã báo cáo cấp có thẩm quyền về phương án tăng vốn điều lệ để giảm chênh lệch với vốn chủ sở hữu; xây dựng mô hình kinh doanh phân bón mới áp dụng từ 2025; chỉ đạo đẩy mạnh phát triển đầu tư và kinh doanh các sản phẩm hóa chất; chỉ đạo triển khai nhiều hoạt động khác của TCT.

Kết quả hoạt động của Tổng giám đốc TCT

TGD đã thường xuyên, kịp thời chỉ đạo các Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các Công ty thành viên triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật liên quan, cụ thể: TGD đã phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Tại mỗi phiên họp của HĐQT, TGD có báo cáo và giải trình cụ thể về những khó khăn, vướng mắc của từng lĩnh vực hoạt động, từng dự án để HĐQT xem xét, xử lý và quyết nghị; đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ của từng dự án; đã chỉ đạo các bộ phận chức năng/nhà máy duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, an toàn, liên tục, đảm bảo kinh doanh có lãi và vượt kế hoạch được giao.

Trong năm 2024, HĐQT và TGD TCT đã chỉ đạo TCT triển khai hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao. Riêng chỉ tiêu Vốn điều lệ/VĐL bình quân và chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư XDCB của Công ty mẹ chưa hoàn thành là do nguyên nhân khách quan, phụ thuộc vào quyết định của cơ quan quản lý nhà nước.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty

Năm 2024, hoạt động SXKD của Tổng công ty được duy trì ổn định, thường xuyên, liên tục và an toàn. Tình hình tài chính của Tổng công ty được ghi nhận và phản ánh hợp lý, chỉ tiêu doanh thu hợp nhất tăng 9% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 1,4% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 2,2% so với kế hoạch. Tổng tài sản hợp nhất cuối năm tăng 24,4% so với đầu năm chủ yếu do được tài trợ từ nguồn vốn nợ vay ngắn hạn. Các chỉ tiêu khả năng sinh lời tăng so với năm trước, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán được đảm bảo. Nợ phải trả và nợ phải thu cuối năm tăng so với đầu năm, tại Công ty mẹ phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi và đã được trích lập dự phòng. Hệ số bảo toàn vốn = 2,81 (> 1) nên Tổng công ty bảo toàn và phát triển được vốn góp của chủ sở hữu.

Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên đã triển khai đầy đủ và hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch được ĐHĐCĐ giao; đã tổ chức kiểm tra 04 Công ty có vốn góp chi phối, 02 chi nhánh trực thuộc và có báo cáo kết quả kiểm tra, kiến nghị gửi tới HĐQT, TGD TCT. Các thành viên BKS đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc độc lập, đề xuất xử lý các

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

vấn đề trong phạm vi công việc được phân công, tham dự đầy đủ các cuộc họp và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế hoạt động BKS.

Thù lao, chi phí hoạt động các lợi ích khác của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các Kiểm soát viên được xây dựng, thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.
- Chi phí hoạt động của BKS và từng Kiểm soát viên bao gồm: Chi phí văn phòng phẩm, trang thiết bị, cước điện thoại, internet, công tác phí và chi phí tiếp khách, hội họp, đã được hạch toán vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được lập và hạch toán riêng trong sổ sách kế toán tài chính năm 2024 của Tổng công ty.

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát, các kết luận kiến nghị, kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty:

Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp định kỳ về các vấn đề: thông qua kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, kế hoạch kiểm tra giám sát các đơn vị trình ĐHĐCĐ thông qua; thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm; thông qua nội dung báo cáo giám sát định kỳ, báo cáo thẩm định tiền lương, báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tập thể Ban kiểm soát; PVFCCo thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho PVN liên quan đến khoản vay của VNPOLY.

Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, các công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó: Theo thông tin BKS nhận được, năm 2024 phát sinh các giao dịch sau:

- Giao dịch giữa Tổng công ty và công ty con: Đến 31/12/2024, tổng số vốn góp vào các công ty con không thay đổi, tỷ lệ vốn góp 75%/VĐL là 386,25 tỷ đồng. Các công ty con này làm hệ thống đại lý phân phối sản phẩm, làm dịch vụ của Tổng công ty, do vậy trong năm Tổng công ty tiếp tục ký các hợp đồng với các công ty con; các giao dịch được HĐQT TCT thông qua và công bố thông tin đúng quy định, đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giao dịch giữa Tổng công ty và PVN: (i) Thực hiện chuyển cho PVN số tiền 30.961.069.384 đồng liên quan nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho khoản vay của VNPOLY; (ii) Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu PVN. HĐQT đã thông qua.
- Giao dịch giữa TCT và Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)- Công ty có vốn góp chi phối của PVN: hai bên đã ký Hợp đồng mua bán UFC85 số 09/2023/HĐMB-TM/PVCFC-PVFCCoCNHCM ngày 06/01/2023 có hiệu lực 24 tháng, HĐQT PVFCCo đã thông qua giao dịch tại Nghị quyết số 23-024/NQ-PBHC ngày 17/01/2023 về giao dịch có liên quan.
- Giao dịch bán hóa chất cho một số đơn vị có vốn góp khác của PVN gồm: Liên doanh Việt Nga - Vietsopetro; Công ty Khí Cà Mau, Công ty Khí Đông Nam Bộ, Công ty chế biến Khí Vũng Tàu là các đơn vị trực thuộc của PVGas; hợp đồng mua bán hóa chất NH₃, H₃PO₄ với PVChem.
- Giao dịch giữa TCT và Công ty CP Bao Bì Đạm Phú Mỹ (doanh nghiệp có 43,34% vốn góp của TCT): đã ký hợp đồng mua bán sản phẩm bao bì các loại.

Giao dịch giữa Tổng công ty với các công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp (công ty con) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Theo thông tin BKS nhận được, năm 2024 phát sinh các giao dịch sau:

- Giao dịch ký hợp đồng mua bán với TCT Hóa chất và dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ hóa chất dầu khí (PVChem-CS) và Công ty TNHH PVChem-Tech, là các doanh nghiệp mà TGD PVFCCo là người quản lý tại PVChem trong 03 năm gần đây:

- Hợp đồng mua bán số 44/2024/CNHC/KD-PVChem ngày 24/4/2024 mua hóa chất H₃PO₄ cho NM ĐPM, giá trị có VAT 55.938.177.051 đồng.
- Hợp đồng mua bán số 46/2024/CNHC/KD-PVChem-CS/B_AMMONIA ngày 24/5/2024 bán NH₃ cho PVChem CS, giá trị 949 triệu đồng (chưa VAT).
- Hợp đồng mua bán NH₃ số 47/2024/CNHC/KD-PVChem-Tech/B_Ammonia ngày 05/6/2024.

Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác:

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục và tăng trưởng. Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên phụ trách từng lĩnh vực, đã thành lập 03 Ủy ban trực thuộc nhằm tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi phát sinh yêu cầu. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, độc lập và minh bạch.

Tổng giám đốc Tổng công ty đã chỉ đạo và phân công các Phó Tổng giám đốc triển khai các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty, định kỳ có báo cáo HĐQT tình hình và kết quả thực hiện.

HĐQT cùng với Tổng giám đốc và Người quản lý khác đã chỉ đạo và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty đã phối hợp và hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty chỉ đạo các Ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện. BKS đã thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông lớn theo quy định và khi có yêu cầu đột xuất.

BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tập đoàn Dầu khí, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên.
- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

• Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024

STT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị		6.620	767	7.387	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch HĐQT	1.226	132	1.358	Kiểm nhiệm từ 29/03/2024 đến 15/08/2024 Chuyên trách từ 16/08/2024
2	Phan Công Thành	TV HĐQT kiêm TGD	1.818	227	2.045	Giữ chức TGD từ 25/01/2024
3	Nguyễn Ngọc Anh	TV HĐQT	627	58	685	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 31/08/2024 Chuyên trách từ 01/09/2024
4	Trịnh Văn Khiêm	TV HĐQT	1.396	175	1.571	
5	Hồ Quyết Thắng	TV HĐQT độc lập	1.396	175	1.571	
6	Hoàng Trọng Dũng	Nguyên Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	65	-	65	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 29/03/2024
7	Dương Trí Hội	Nguyên TV HĐQT không chuyên trách	92	-	92	Kiểm nhiệm từ 01/01/2024 đến 29/03/2024
II	Phó TGD, KTT		6.989	876	7.865	
1	Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.269	159	1.428	Giữ chức PTGD từ 28/05/2024
2	Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	1.396	175	1.571	
3	Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc	1.396	175	1.571	
4	Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	1.396	175	1.571	
5	Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	1.333	167	1.500	
6	Vũ An	Phó Tổng Giám đốc	106	13	119	Giữ chức PTGD từ 12/12/2024
7	Lê Hồng Quân	Kế toán trưởng	93	12	105	Giữ chức KTT từ 12/12/2024
III	Ban Kiểm soát		2.765	320	3.085	
1	Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban Kiểm soát	1.396	175	1.571	
2	Trần Thị Phụng	Thành viên BKS	1.163	145	1.308	
3	Lương Phương	Thành viên BKS không chuyên trách	206	-	206	
Tổng cộng			16.374	1.963	18.337	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2024 không phát sinh giao dịch

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2024, không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Giá trị giao dịch	
			Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PVN	6.576.980.000
2	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	1.891.315.841.250
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	2.922.906.234.008
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	3.045.261.933.610
5	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty con	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ	1.877.064.855.880
6	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hợp đồng mua bán khí năm 2024	6.407.866.375.455,6 (đã bao gồm VAT)
7	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%	Hóa chất Urea Formaldehyde Concentrate 85% (UFC-85)	132.966.743.012

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

MỤC ĐÍCH CHUNG

“TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN MINH BẠCH, CHÍNH XÁC VÀ KỊP THỜI; NỖ LỰC ĐẢM BẢO ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY, QUA ĐÓ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ CHẤT LƯỢNG THỰC THI THEO BỘ TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

- Cam kết thực hiện nhất quán nguyên tắc trong hoạt động quan hệ cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định trong công bố thông tin đối với các doanh nghiệp niêm yết, dựa trên tính minh bạch và quyền tiếp cận thông tin công bằng.
- Có đầu mối chuyên trách thực hiện các hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư nhằm đảm bảo thông tin công bố được thống nhất, phê duyệt, chỉ đạo và giám sát từ cấp lãnh đạo cao nhất trong Tổng công ty.
- Đảm bảo mọi cổ đông đều có quyền tiếp cận thông tin công bằng và thuận lợi thông qua các hình thức truyền thông đa dạng (trực tiếp, gián tiếp, các tổ chức trung gian...).
- Có quy trình tổ chức Đại hội cổ đông (ĐHCD), đảm bảo mọi cổ đông có quyền tiếp cận đầy đủ thông tin trước và sau sự kiện và có thể thực hiện quyền biểu quyết, đóng góp ý kiến thông qua nhiều hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (online, gửi fax, công văn/thư hoặc thông qua hình thức ủy quyền). Các tài liệu, hướng dẫn tham dự ĐHCĐ được thực hiện song ngữ Việt – Anh để đảm bảo thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác không chỉ với cổ đông trong nước mà còn bao gồm cả cổ đông nước ngoài.
- Đề xuất với HĐQT về việc thực hiện chi trả cổ tức theo đúng thời hạn và theo kế hoạch năm đã được cổ đông thông qua; phản hồi thông tin kịp thời các thắc mắc của cổ đông liên quan tới các nội dung thủ tục nhận cổ tức, thời gian và mức chi trả cổ tức trong năm.
- Tổ Quan hệ Nhà đầu tư (IR) và bộ phận phụ trách website Tổng công ty (thông qua email và đường dây nóng) là đầu mối tiếp nhận và phối hợp với Người Quản trị tuân thủ và các bộ phận liên quan thực hiện xử lý các ý kiến đóng góp, khiếu nại (nếu có) của cổ đông, đồng thời kịp thời báo cáo tới lãnh đạo cấp cao nhất của Tổng công ty.

TRONG NĂM 2024, BỘ PHẬN IR ĐÃ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- **Tiếp xúc cổ đông:** Chủ trì và tham gia hơn 30 sự kiện gặp mặt, tiếp xúc với gần 400 lượt nhà đầu tư, cổ đông định kỳ và theo yêu cầu. Hàng quý, Tổ IR đều tổ chức họp trực tuyến và trực tiếp với đại diện các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, các chuyên viên phân tích từ các tổ chức môi giới lớn trên thị trường để cập nhật thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh định kỳ và trả lời đầy đủ các vấn đề được nhà đầu tư quan tâm. Các cuộc họp được Tổ IR thực hiện linh hoạt song ngữ (Anh – Việt) tùy theo yêu cầu của khách tham dự.



Tham gia hơn
30
sự kiện gặp mặt



Tiếp xúc với gần
400
lượt nhà đầu tư



- **Bảo vệ quyền của cổ đông và đảm bảo đối xử công bằng đối với mọi cổ đông:** Bộ phận IR cũng đóng vai trò hỗ trợ giúp việc cho Ban lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi cổ đông một cách cẩn trọng theo đúng các nguyên tắc và quy định trong Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật Việt Nam.
- **Thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường, các ấn phẩm truyền thông chuyên biệt dành cho cổ đông và nhà đầu tư:** Tổ IR là đầu mối thực hiện Bản tin Nhà đầu tư phát hành bán niên và Báo cáo thường niên, họp định kỳ hàng quý để cập nhật, giải đáp thắc mắc về kết quả hoạt động thường kỳ thông qua các cuộc họp trực tiếp và trực tuyến với nhà đầu tư, các tổ chức môi giới trong và ngoài nước. Các ấn phẩm truyền thông tới cổ đông và các cuộc họp được thực hiện song ngữ (Anh – Việt) để đảm bảo độc giả và khách tham dự có thể dễ dàng tiếp cận đầy đủ nội dung thông tin. Bên cạnh đó, chuyên mục riêng dành cho Nhà đầu tư trên website Tổng công ty (phiên bản song ngữ Anh – Việt) cũng được thiết kế và lưu trữ thông tin một cách khoa học, giúp nhà đầu tư dễ dàng truy cập để cập nhật thông tin cũng như liên hệ, yêu cầu phản hồi thông tin kịp thời.

Bên cạnh việc thực hiện các ấn phẩm truyền thông chuyên biệt dành cho cổ đông và Nhà đầu tư, Tổng công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về công bố thông tin theo quy định (định kỳ và bất thường) và trong năm 2024 không có vi phạm nào về công bố thông tin.
- **Tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2024 theo quy định:** Bộ phận IR đã tích cực phối hợp, kết nối nhằm hỗ trợ đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời tới các cổ đông trong và ngoài nước trước, trong và sau cuộc họp theo đúng quy định và hỗ trợ các thủ tục liên quan tới việc thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông tại các phiên họp.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ và theo yêu cầu tới Ban lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty về các nội dung, ý kiến của cổ đông/Nhà đầu tư liên quan tới hoạt động sản xuất của Tổng công ty và định giá cổ phiếu DPM, diễn biến giao dịch cùng các đề xuất, kiến nghị.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG IR NĂM 2025

Trong năm 2025, tiếp nối nền tảng và các định hướng về hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư, dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của Ban lãnh đạo Tổng công ty, hoạt động IR sẽ tiếp tục được củng cố, ưu tiên việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để tiếp tục nâng cao chất lượng công bố thông tin, gắn kết với các mục tiêu chiến lược của công ty với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp; minh bạch trong công bố thông tin hoạt động trên mọi lĩnh vực; đảm bảo tuân thủ các quy định, nguyên tắc đối xử công bằng với cổ đông; hướng tới sự phát triển ổn định, bền vững và không ngừng giá tăng giá trị đối với xã hội, cổ đông, đối tác và người lao động.

BÁO CÁO NHẬN DIỆN VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

“ VIỆC XÁC ĐỊNH CÁC YẾU TỐ RỦI RO NHẪM QUẢN TRỊ ĐỂ HẠN CHẾ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ. TRONG NĂM 2024, PVFCCo ĐÃ XÁC ĐỊNH CÁC NHÓM RỦI RO THEN CHỐT VÀ TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ RỦI RO HIỆU QUẢ ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU:

Đảm bảo vận hành cơ sở sản xuất liên tục, tiêu thực hiệu quả sản phẩm trong điều kiện giá nguyên vật liệu đầu vào luôn biến động, thị trường tiêu thụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt.

Đa dạng hóa sản phẩm mới, ổn định và phát triển sản phẩm truyền thống nhằm khẳng định vị trí dẫn đầu về sản xuất và kinh doanh phân bón tại thị trường nội địa.

Vận hành các dự án đầu tư mới với các sản phẩm mới, triển khai kinh doanh tốt các sản phẩm phân bón và hóa chất do Tổng công ty sản xuất nhằm đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn của PVFCCo.

Nhằm đạt được các mục tiêu trên để phát triển PVFCCo bền vững, kết hợp với trách nhiệm bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, năm 2024 PVFCCo nhận diện các nhóm rủi ro trọng yếu như sau:

RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG



Rủi ro cung vượt cầu

Độ mở ngày càng rộng của nền kinh tế Việt Nam, bên cạnh tác động tích cực cũng có ảnh hưởng mạnh đến hoạt động kinh doanh của PVFCCo từ mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường phân bón thế giới và trong nước. Trước thách thức này, PVFCCo đã tập trung kiện toàn và điều chỉnh hệ thống phân phối trong nước, tăng cường chăm sóc khách hàng nhằm phát triển có chiều sâu để tạo mối liên kết bền vững giữa Công ty mẹ với Công ty thành viên và hệ thống đại lý bao phủ khắp các vùng miền trên cả nước, điều động hàng hóa về các khu vực tiêu thụ trọng điểm để chiếm lĩnh thị trường, duy trì lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ cùng ngành, giữ vững thương hiệu. Đây là một kế hoạch mang tính chiến lược và dài hạn giúp Tổng công ty phát triển hệ thống bán hàng ổn định, vững chắc và mang tính lâu dài.



Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào

Nguồn nguyên liệu chính là giá khí đã biến động tăng rất mạnh trong năm 2022 cho đến nay. Với đặc thù sản xuất và kinh doanh phân bón, giá thành sản phẩm chính của PVFCCo chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi biến động của giá dầu trên thế giới, trong nhiều năm qua giá dầu thế giới biến động tăng/giảm không ổn định. Bên cạnh đó về cung cầu tại Việt Nam, nguồn cung khí dân cạn và giá khí tăng lên từ các nguồn bổ sung khác. Lợi nhuận của PVFCCo phụ thuộc rất lớn vào biến động chi phí nguyên liệu đầu vào để sản xuất phân bón.

Để ứng xử với rủi ro về giá dầu giá khí trong việc hoạch định và thực hiện các mục tiêu kinh doanh trong ngắn hạn, PVFCCo đã linh hoạt lập dự báo kế hoạch sản xuất kinh doanh trên nền các kịch bản về giá dầu, giá khí để kiểm soát sự thay đổi trong điều kiện môi trường kinh doanh nhiều biến động. Đồng thời, PVFCCo đã đàm phán với nhà cung cấp để có lộ trình giá khí phù hợp để sản xuất.



Rủi ro về giá bán giảm

Từ khi gia nhập các Hiệp định tự do thương mại, bất kỳ một sự thay đổi nào về giá phân bón thế giới cũng sẽ tác động ngay đến giá phân bón trên thị trường nội địa vì luôn phải cạnh tranh quyết liệt với phân bón nhập khẩu nước ngoài và nguồn hàng nhập khẩu tiểu ngạch các nước lân cận.

PVFCCo là nhà sản xuất và kinh doanh phân bón luôn phải cân bằng giữa rủi ro và cơ hội để quyết định bán sản phẩm ở mức giá hợp lý sát với giá thị trường tại các thời điểm nhằm giữ vững thị phần và duy trì lợi thế cạnh tranh.



Rủi ro về tính thanh khoản của khách hàng

PVFCCo không ngừng đề ra chính sách bán hàng và chính sách tín dụng thương mại linh hoạt phù hợp với thị trường và được triển khai thực hiện, kiểm soát và quản trị có hệ thống từ Công ty mẹ đến các Công ty thành viên, hạn mức tín dụng trong hoạt động bán hàng được xây dựng riêng cho từng nhóm sản phẩm, từng khách hàng trên cơ sở đánh giá năng lực tài chính, mức độ tín nhiệm và khả năng hợp tác của từng khách hàng, đại lý. Kế hoạch vốn lưu động nói chung và định mức hàng tồn kho, công nợ nói riêng là công cụ theo dõi, kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.



Rủi ro trong việc phát triển sản phẩm mới

PVFCCo đã không ngừng đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển nhằm đổi mới, sáng tạo, cải tiến sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm khác biệt, chất lượng vượt trội để đáp ứng thị hiếu của nông dân cũng như dẫn dắt thị trường vào các sản phẩm chất lượng cao. Các sản phẩm mới trong giai đoạn thử nghiệm, gia nhập thị trường tiềm ẩn rủi ro.

BÁO CÁO NHẬN DIỆN VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

(TIẾP THEO)

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

PVFCCo đã vận hành an toàn Nhà máy Đạm Phú Mỹ liên tục và ghi nhận những kỷ lục ấn tượng. Tuy nhiên do Nhà máy đã vận hành liên tục hơn 20 năm nên vẫn tiềm ẩn rủi ro, vì vậy trong những năm tiếp theo các hoạt động quản trị rủi ro sẽ tập trung vào kiểm soát rủi ro về gián đoạn hoạt động sản xuất, chất lượng sản phẩm và an toàn, môi trường.



RỦI RO VỀ KHÍA CẠNH TÀI CHÍNH

Rủi ro về tỷ giá

Tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động theo xu hướng tăng do các nước liên tục tăng lãi suất để kiểm chế lạm phát đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt kinh doanh cũng như hiệu quả của dự án đầu tư có sử dụng ngoại tệ của PVFCCo. Tổng công ty đã thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình tài chính thể giới và trong nước, theo dõi sát sao những biến động của tỷ giá để xây dựng và triển khai các phương án nhập khẩu kinh doanh phù hợp và linh hoạt, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính, phân tích, đánh giá yếu tố chênh lệch tỷ giá đến hiệu quả của các dự án đang triển khai cũng được PVFCCo xem xét cẩn trọng.

Rủi ro về tài chính và mục tiêu tái cấu trúc hoạt động đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết

Trong năm 2024, PVFCCo đã tiếp tục tìm các giải pháp thoái vốn đầu tư tại các Công ty liên doanh liên kết. Mục tiêu của PVFCCo là thoái vốn tại các doanh nghiệp này, nhưng rất khó khăn trong việc tái cấu trúc hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn trong bối cảnh hoạt động không hiệu quả các công ty liên kết hiện nay. Nhằm hỗ trợ các đơn vị nâng cao dần hiệu quả hoạt động, PVFCCo đã tăng cường giám sát hoạt động quản trị Công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn, đồng thời triển khai một số hoạt động để hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động quản trị điều hành doanh nghiệp.



RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG, LUẬT ĐỊNH

Biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến hầu hết các vùng sản xuất nông nghiệp và cây trồng của nước ta. Trong tương lai, hiện tượng này được dự báo diễn biến khó lường và tác động nghiêm trọng hơn nữa, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành phân bón nói chung và PVFCCo nói riêng.

Chính sách thuế của Việt Nam hiện nay đang liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành phân bón, vì vậy, các rủi ro về áp dụng chính sách thuế, thay đổi về thuế suất đối với mặt hàng phân bón có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của PVFCCo.

Xu hướng và những cam kết của Chính phủ về phát triển xanh, bền vững sẽ được thể chế hóa thành các quy định pháp luật mà các doanh nghiệp phải tuân thủ. Với lĩnh vực phân bón, hóa chất, Tổng công ty dự báo sẽ phải đảm bảo và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn về phát triển bền vững.

BÁO CÁO NHẬN DIỆN VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

(TIẾP THEO)

CẢI TIẾN TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2024 PVFCCo đạt bước tiến mới về mặt quản trị rủi ro nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, chuyên nghiệp với đầy đủ cơ chế, bộ máy xuyên suốt ở các cấp quản trị, điều hành, giám sát.

Tổng công ty xác định thiết lập hệ thống quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến phòng thủ nhằm tăng phạm vi kiểm soát rủi ro và kiểm soát nội bộ. Phân định rõ địa chỉ rủi ro và kiểm soát trên các tuyến phòng thủ, tránh công việc trùng lặp không cần thiết, rủi ro không mong muốn và khoảng trống trong kiểm soát. Đồng thời để cải thiện văn hóa kiểm soát trong toàn Tổng công ty bằng cách nâng cao nhận thức về rủi ro và kiểm soát, cho phép Tổng công ty xác định và giảm thiểu rủi ro phát sinh từ trách nhiệm không rõ ràng hoặc xung đột lợi ích tiềm ẩn. Ngoài ra, hệ thống sẽ giúp báo cáo kịp thời, chất lượng cho HĐQT và Ban điều hành thông qua phương pháp tiếp cận phù hợp.

1

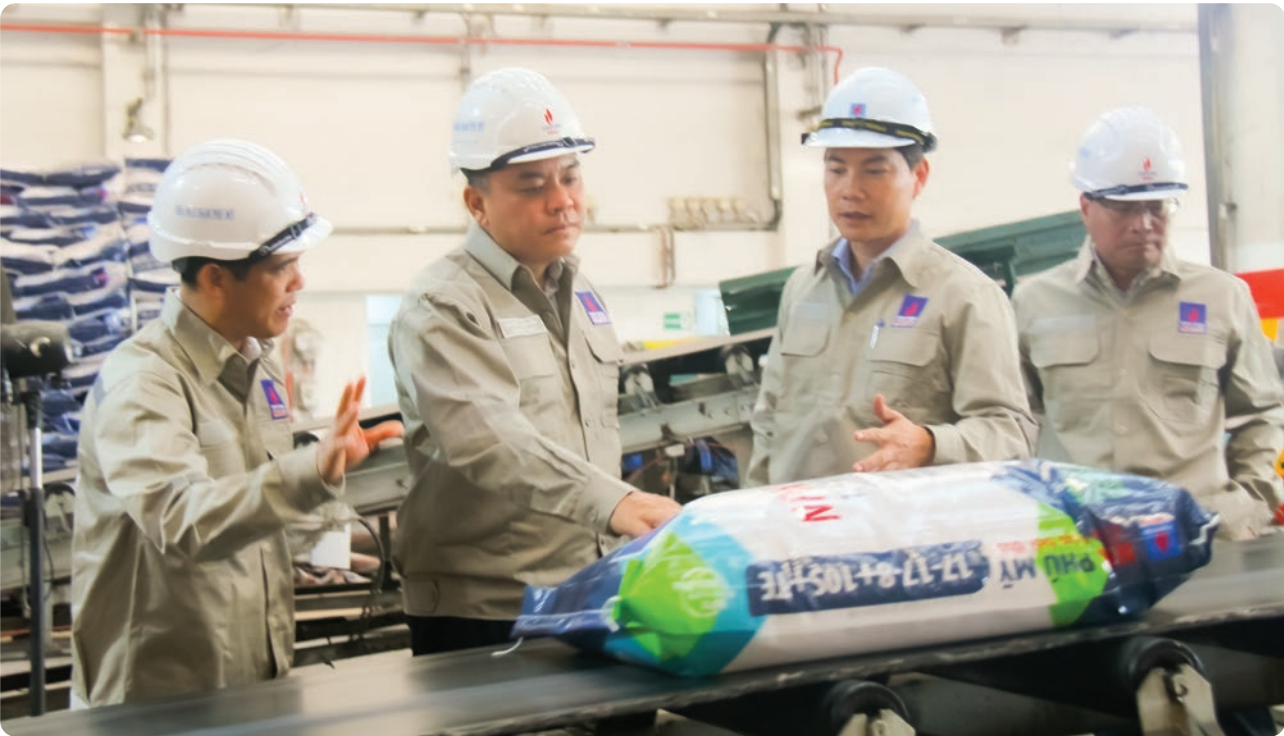
Bộ máy các đơn vị, bộ phận chức năng được xác định là tuyến thứ nhất với vai trò chịu trách nhiệm sở hữu và quản lý rủi ro, duy trì kiểm soát nội bộ và thực hiện các quy trình kiểm soát hàng ngày.

2

Tuyến phòng thủ thứ hai với việc thành lập Ban chức năng về quản trị rủi ro và tuân thủ nhằm xác định rủi ro và đảm bảo quản lý hiệu quả các biện pháp kiểm soát tuyến phòng thủ thứ nhất.

3

Tuyến phòng thủ thứ ba bao gồm chức năng kiểm toán nội bộ đã được thiết lập và tiếp tục được xác định và nâng cao vai trò trong hệ thống quản trị rủi ro.



- 1

Xây dựng Khung quản trị rủi ro, bao gồm Quy chế, cấu trúc quản trị rủi ro, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro và mức độ chấp nhận rủi ro, thước đo rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.
- 2

Xây dựng và thống nhất biểu mẫu thống kê, cập nhật dữ liệu tổn thất.
- 3

Xây dựng danh mục rủi ro trọng yếu về phát triển bền vững.
- 4

Xây dựng hồ sơ rủi ro cấp Tổng công ty.
- 5

Xây dựng hồ sơ rủi ro ít nhất tại 05 Ban chức năng/đơn vị trực thuộc.
- 6

Hoàn thành đào tạo chuyển giao kiến thức quản trị rủi ro.



Với các mục tiêu như trên, từ quý 4/2024 Tổng công ty đã triển khai dự án xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM) với mục tiêu đến Quý 3/2025 sẽ hoàn thành các công việc:



VỚI QUAN ĐIỂM “PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ VÀ NHÂN VĂN” CÙNG VỚI VIỆC KHÔNG NGỪNG ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QUẢN TRỊ THEO CÁC THÔNG LỆ TIÊN TIẾN, BAN LÃNH ĐẠO PVFCCo QUYẾT TÂM HOÀN THIỆN VÀ VẬN HÀNH HIỆU QUẢ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP HƯỚNG ĐẾN TÍNH CHIẾN LƯỢC ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, TIẾP TỤC DUY TRÌ VỊ THẾ, THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU TRONG LĨNH VỰC PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT CỦA PVFCCo TRONG CỘNG ĐỒNG CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.

MẦM XANH BÉN RỄ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

Báo cáo Phát triển bền vững

- 90 Thông điệp về Phát triển bền vững
- 94 Tổng quan về phát triển bền vững
- 96 Mô hình hoạt động kiến tạo giá trị bền vững của PVFCCo
- 100 Một số giải thưởng nổi bật về PTBV của PVFCCo năm 2024
- 102 Định hướng Phát triển bền vững
- 106 Chiến lược phát triển xanh và Kế hoạch hành động
- 112 Báo cáo Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)

THÔNG điệp của Tổng Giám đốc về Phát triển Bền vững



“ NĂM 2024 LÀ NĂM CHUYỂN ĐỔI QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI PVFCCO, TUY NHIÊN MỤC TIÊU HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ MANG LẠI SỰ THỊNH VƯỢNG CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN LÀ KHÔNG THAY ĐỔI.

Kính gửi Quý cổ đông, đối tác và đồng nghiệp,

Trong năm 2024, đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên PVFCCo đã cùng thống nhất lại định hướng phát triển cho chặng đường phát triển tiếp theo là một doanh nghiệp với tư duy toàn cầu, tập trung vào lĩnh vực phân bón và hóa chất, giữ vị thế hàng đầu tại Việt Nam và khu vực.

Cùng với định hướng phát triển đó, chúng tôi cũng cam kết tiếp tục theo đuổi nhất quán các mục tiêu tăng trưởng gắn với sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội, giảm thiểu tác động tới môi trường, góp phần thực hiện chiến lược Quốc gia về “tăng trưởng xanh”, với nền tảng là các trụ cột và hệ thống tiêu chí về quản trị - môi trường - xã hội (ESG) mà đội ngũ PVFCCo đã dày công gây dựng trong hơn 20 năm qua.

Như chúng ta đã chứng kiến trong những tháng cuối năm 2024, ngành nông nghiệp và người dân địa phương miền Bắc đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão Yagi - cơn bão mạnh nhất trong vòng nhiều thập kỷ tại Việt Nam. Ảnh hưởng của cơn bão đã cướp đi sinh mạng của hàng trăm người, khiến hàng ngàn người bị thương, gây thiệt hại nặng nề tới lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. PVFCCo đã và đang tích cực triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, tái thiết để kịp thời chia sẻ sự mất mát đối với những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề của cơn bão. Chúng tôi đã nhanh chóng tổ chức các đợt vận động và tiếp nhận quyên góp nhằm chung tay hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do cơn bão gây ra, tiếp thêm sức mạnh giúp đồng bào nhân dân các tỉnh phía Bắc nhanh chóng trở lại cuộc sống bình thường. Với truyền thống

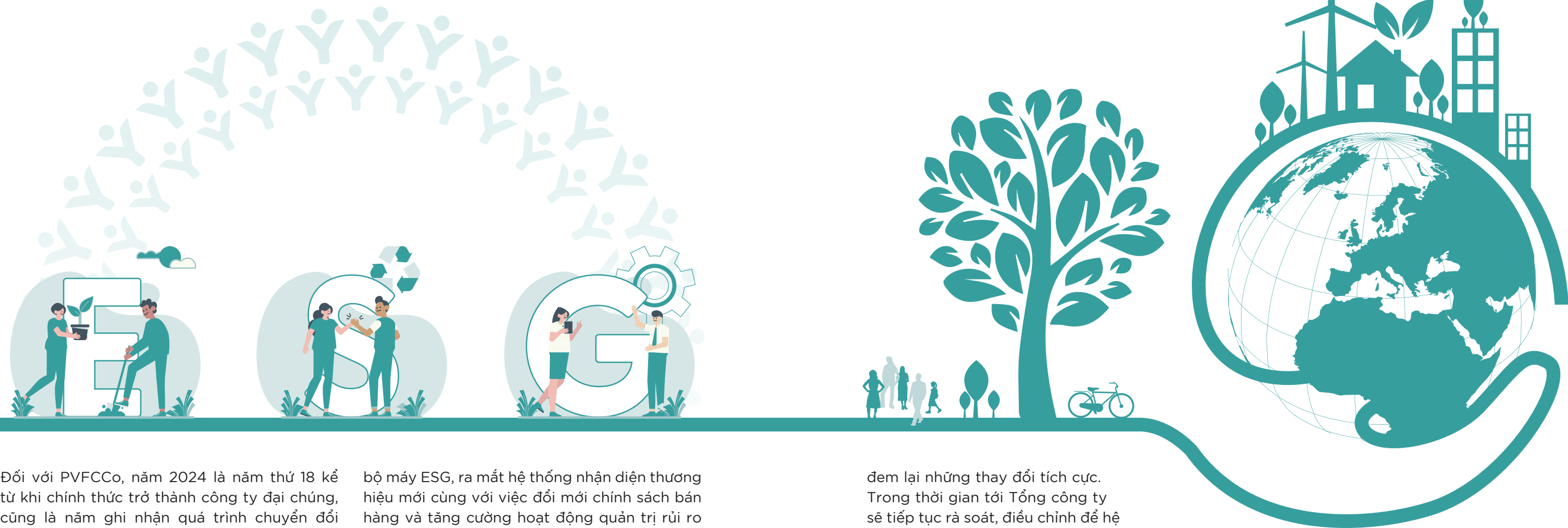
tương thân tương ái và tinh thần trách nhiệm - sẻ chia, PVFCCo cam kết tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng địa phương thực hiện các kế hoạch, chương trình an sinh xã hội.

Năm 2024 cũng chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng khác diễn ra trên thế giới cũng như trong nước, đòi hỏi mỗi quốc gia, tổ chức và doanh nghiệp nhanh chóng chuyển đổi, tái cơ cấu mô hình hoạt động để trở nên hiệu quả hơn, đồng thời để kịp thời ứng phó với những rủi ro, biến động khó lường trong môi trường kinh doanh, đầu tư và xu hướng chuyển dịch năng lượng đang diễn ra nhanh chóng trên quy mô toàn cầu. Bên cạnh đó, hiện tượng biến đổi khí hậu cùng tần suất thiên tai ngày càng gia tăng đã và đang là mối đe dọa đối với an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các vấn đề xã hội, sự phát triển bền vững và thịnh vượng của mỗi quốc gia và cộng đồng.



Tổng giám đốc Tổng công ty là người cao nhất chịu trách nhiệm triển khai các chính sách/vấn đề về môi trường trong Tổng công ty.

THÔNG điệp của Tổng Giám đốc
VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)



Đối với PVFCCo, năm 2024 là năm thứ 18 kể từ khi chính thức trở thành công ty đại chúng, cũng là năm ghi nhận quá trình chuyển đổi nhanh chóng và toàn diện nhằm tái cơ cấu bộ máy tổ chức, củng cố nguồn lực để chuẩn bị cho giai đoạn mở rộng hoạt động sang lĩnh vực hóa chất, với tầm nhìn và mục tiêu định vị PVFCCo là một nhà sản xuất hóa chất cơ bản, năng lượng xanh tiên phong tại Việt Nam. Tổng công ty đã triển khai các nhóm công việc mang tính nền tảng để từng bước hiện thực hóa các mục tiêu, tầm nhìn đã đề ra. Báo cáo phát triển bền vững này sẽ trình bày các cam kết, hệ thống chính sách và đo lường kết quả thực thi các tiêu chí trên các lĩnh vực Quản trị - Môi trường - Xã hội. Từ báo cáo này chúng ta có thể nhận diện được những bước tiến cùng thành quả đã đạt được, đồng thời cũng xác định được những lĩnh vực và các tiêu chí cần phải bổ sung hoàn thiện trong giai đoạn tới.

Về mặt quản trị, năm 2024 là năm Ban lãnh đạo PVFCCo ưu tiên củng cố, kiện toàn

bộ máy ESG, ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới cùng với việc đổi mới chính sách bán hàng và tăng cường hoạt động quản trị rủi ro doanh nghiệp.

Đối với lĩnh vực môi trường - xã hội, trong năm 2024 Tổng công ty đã cập nhật lại định hướng chiến lược phát triển xanh, gắn với các mục tiêu giảm phát thải với các nhóm công việc triển khai cụ thể. Đồng thời, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thách thức, Tổng công ty tiếp tục tái cấu trúc lại bộ máy hoạt động, chú trọng hơn nữa việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi, vươn tầm thương hiệu ra toàn cầu.

Cùng với quá trình tái cấu trúc, Tổng công ty đã cập nhật lại hệ thống báo cáo đánh giá chất lượng công việc, điều chỉnh hệ thống thang bảng lương, chế độ phúc lợi và chính sách nhân viên để phù hợp với bối cảnh và môi trường hoạt động mới và bước đầu triển khai thực hiện đã

đem lại những thay đổi tích cực. Trong thời gian tới Tổng công ty sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh để hệ thống chính sách trở nên hoàn thiện phù hợp hơn với điều kiện hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

Năm 2024 đã chứng kiến bước chuyển mình quan trọng trong tổ chức hoạt động của PVFCCo, tuy nhiên mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững, chia sẻ trách nhiệm xã hội và mang lại sự thịnh vượng cho các bên liên quan là không thay đổi.

Quá trình này sẽ được PVFCCo triển khai một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình diễn biến thị trường vốn luôn xảy ra những biến động khó lường, nhưng vẫn đảm bảo nhất quán với định hướng chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh mà Tổng công ty đã đề ra. Quan trọng hơn nữa, chúng tôi cũng nhận thức rõ quá trình chuyển đổi này không thể thành công nếu nó không nhận được sự chia sẻ,

thấu hiểu và tin tưởng của các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng.

Với nhận thức đó, thay mặt tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên PVFCCo, tôi xin được bày tỏ sự tri ân chân thành nhất tới các bên hữu quan. Trong chặng đường phía trước Tổng công ty hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và đồng hành của các bạn. Về phía PVFCCo, chúng tôi sẽ luôn luôn sẵn sàng lắng nghe và đón nhận mọi ý tưởng, góp ý từ độc giả, coi đó là nguồn động lực quý giá trong hành trình sẽ chia thịnh vượng, kiến tạo giá trị bền vững.

Tổng Giám đốc

Phan Công Thành

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững được PVFCCo tổng hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của Tổng công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, cùng với niên độ của Báo cáo thường niên 2024.

PHẠM VI BÁO CÁO

Nội dung báo cáo tập trung vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phân bón, hóa chất trong lãnh thổ Việt Nam và các thị trường nước ngoài mà PVFCCo có hiện diện sản phẩm. Hoạt động liên quan đến các công ty con/công ty thành viên theo tỷ lệ sở hữu trực tiếp của PVFCCo sẽ được tổng hợp, báo cáo trong Báo cáo thường niên 2024 riêng lẻ của các công ty thành viên. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC, có tham khảo bộ tiêu chí phát triển bền vững VNSI của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các thông lệ về quản trị đang được các công ty niêm yết lớn áp dụng trên thị trường.

CÁC ĐƠN VỊ/THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH LẬP BÁO CÁO

	Tổ Quan hệ Nhà đầu tư (IR), Ban Pháp chế tuân thủ/Người Quản trị công ty: Đầu mối lập báo cáo và theo dõi/giám sát tuân thủ các quy định về quản trị (G) và là đầu mối thực hiện tổng hợp nội dung toàn bộ Báo cáo PTBV.
	Ban Kỹ thuật & An toàn: Đầu mối thực hiện nội dung Báo cáo Môi trường (E) và là bộ phận đầu mối xây dựng kế hoạch, tổ chức quản trị, thống nhất các báo cáo, bộ tiêu chí ESG để hệ thống hóa, tích hợp vào Báo cáo PTBV.
	Ban Quản trị nguồn nhân lực và Văn phòng Tổng công ty: Đầu mối thực hiện nội dung về Báo cáo Lao động – Xã hội (S).
	Xem xét, phê duyệt Báo cáo: Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Tổ IR - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí

📍 Địa chỉ: số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM

☎ Điện thoại: 028. 3825 6258

✉ Email: lienhe@pvfccco.com.vn

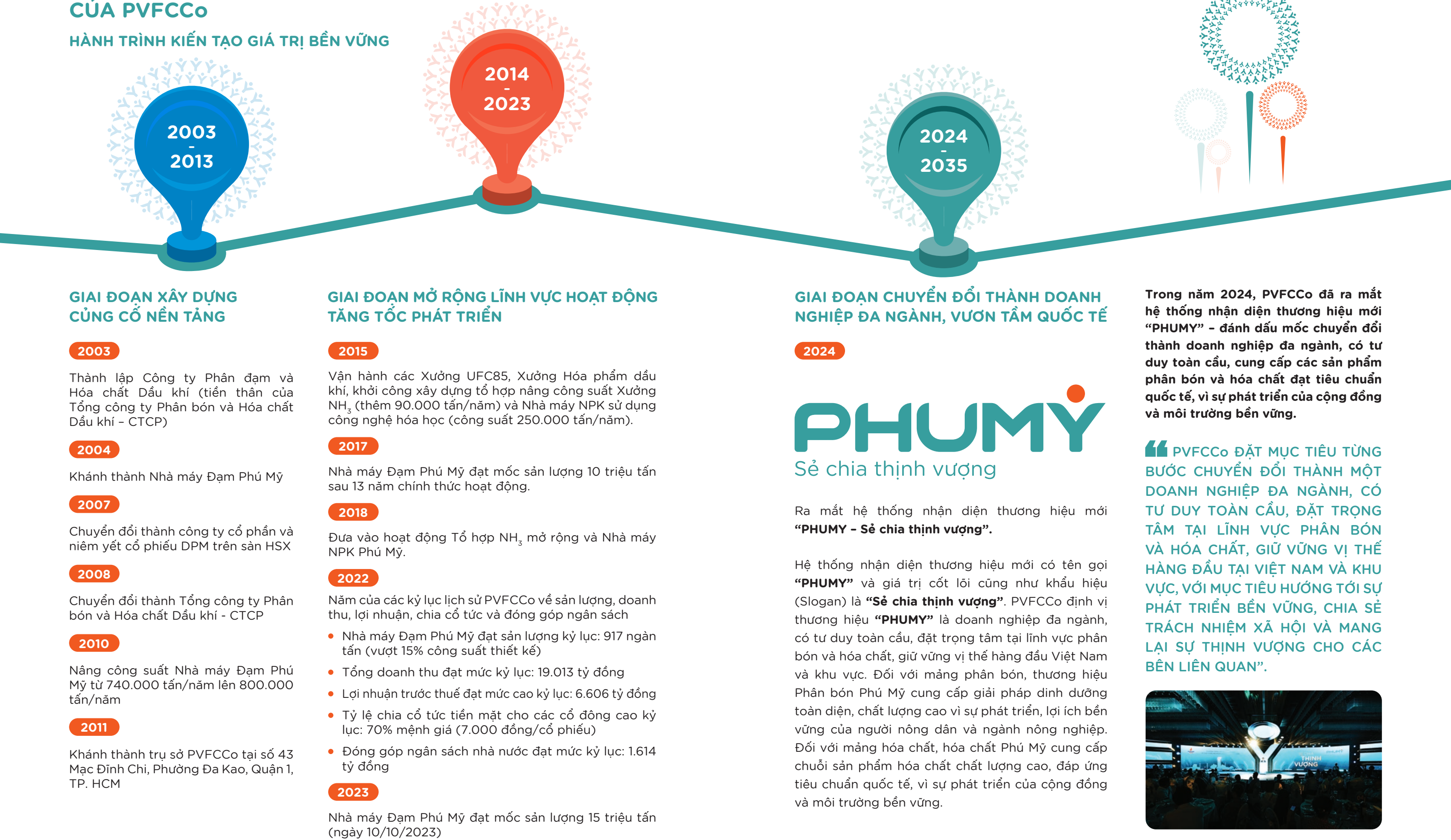
BẢO ĐẢM BÁO CÁO BỞI BÊN THỨ BA

Thông tin và nội dung Báo cáo PTBV của PVFCCo được xác nhận bởi các bên thứ 3, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu tài chính theo Báo cáo tài chính năm 2024 của PVFCCo được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Báo cáo quan trắc môi trường tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ được thực hiện bởi Trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, còn tại các Kho và tòa nhà văn phòng của PVFCCo được thực hiện bởi các Đơn vị có chức năng của tỉnh/thành phố.
- Báo cáo kiểm toán năng lượng được thực hiện bởi Ban Kỹ thuật An toàn, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và do Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thẩm định. Các báo cáo kiểm toán năng lượng được PVFCCo công bố định kỳ trên website Tổng công ty.
- Các kết quả, đánh giá thực thi các tiêu chí phát triển bền vững của PVFCCo được xác nhận và trao bởi các tổ chức có uy tín như: Bộ chỉ số phát triển bền vững VNSI của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE); Hiệp hội doanh nghiệp Châu Á, Tạp chí kinh tế Việt Nam, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn, Báo Đầu tư.

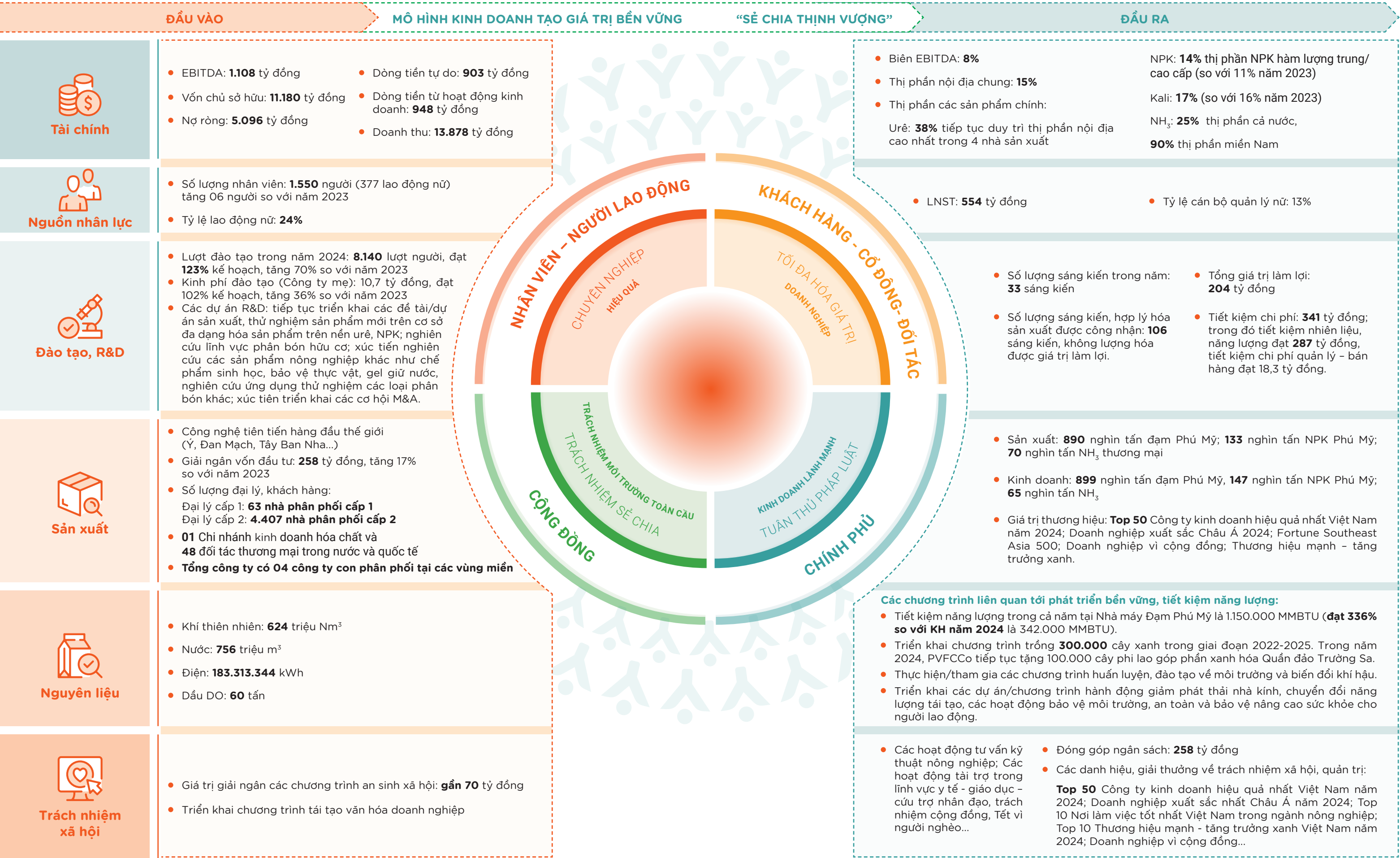
MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA PVFCCo

HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG
CỦA PVFCCo (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVFCCO NĂM 2024



Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á (APEA Awards 2024): Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á – Enterprise Asia bình chọn. Đây là năm đầu tiên PVFCCo vinh dự đạt danh hiệu uy tín nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đầu ngành đã và đang tiên phong trong công cuộc bình đẳng hóa cơ hội trong kinh doanh, hiện thực hóa xây dựng nền kinh tế đa dạng, phát triển bền vững, hài hòa các mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường.

Lần đầu tiên vào **Bảng xếp hạng 500 Công ty lớn nhất Đông Nam Á** - Fortune Southeast Asia 500.

Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024, Ngành nông nghiệp công nghệ cao; Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam 2024: Báo Đầu tư và Công ty Cổ phần Nghiên cứu kinh doanh Việt Nam bình chọn

Top 10 Thương hiệu mạnh - tăng trưởng xanh Việt Nam 2024: Tạp chí Kinh tế Việt Nam bình chọn.



PVFCCo được bình chọn là **“Doanh nghiệp vì cộng đồng” năm 2024** (Giải thưởng thường niên Saigon Times CSR do Tạp chí Thời báo kinh tế Sài Gòn bình chọn nhằm tôn vinh những doanh nghiệp tiêu biểu có nhiều hoạt động trách nhiệm xã hội thiết thực). Đây là năm thứ 4 liên tiếp Tổng công ty vinh dự nhận được giải thưởng này.



Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2024: Bảng xếp hạng do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư và hội đồng chuyên gia bình chọn. Giải thưởng là sự chứng nhận về thành quả trong định hướng quản trị, vận hành hướng tới phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường, góp phần tạo nên một cộng đồng doanh nghiệp hướng đến những giá trị lâu dài, chứng tỏ được khả năng duy trì tăng trưởng bền vững và sinh lời hiệu quả qua thời gian.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH NỀN TẢNG

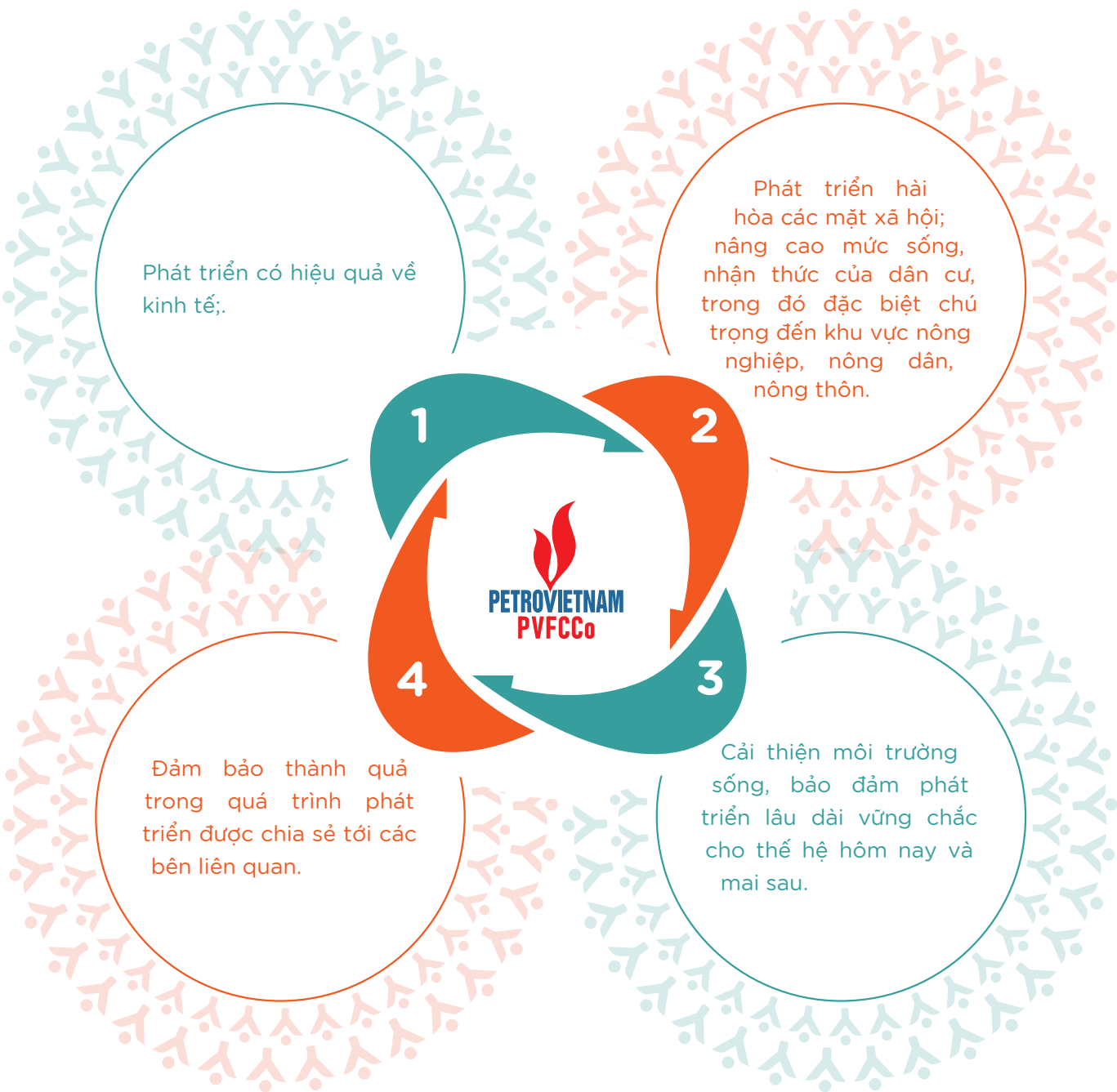
Trở thành doanh nghiệp đa ngành, giữ vững vị thế là nhà sản xuất và kinh doanh phân bón đứng đầu Việt Nam, từng bước mở rộng sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh hóa chất cơ bản và hóa chất hóa dầu, trở thành doanh nghiệp đạt chuẩn mực quốc tế trong ngành phân bón và hóa chất.



CÁC NGUYÊN TẮC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVFCCo

Tổng công ty là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước) và đang dần chuyển đổi thành doanh nghiệp đa ngành, đặt trọng tâm tại lĩnh vực phân bón và hóa chất, vươn tầm hoạt động ra thị trường quốc tế.

Trong chiến lược phát triển của mình, Tổng công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững là quan điểm, nguyên tắc và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Trên chặng đường phát triển hơn 20 năm qua, triết lý kinh doanh “phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội” đã được các thế hệ người lao động Tổng công ty gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp. Tổng công ty luôn đảm bảo cân bằng và tối ưu việc thực hiện đồng thời các mục tiêu:



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



“PVFCCo ĐÃ VÀ ĐANG TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ HỢP TÁC VÀ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN DỰA TRÊN SỰ TIN TƯỞNG, MINH BẠCH VÀ HỖ TRỢ LẪN NHAU. SỰ GẮN KẾT CHẶT CHẼ VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN SẼ LÀ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO VIỆC THEO ĐUỔI VÀ DUY TRÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỔNG CÔNG TY, CŨNG NHƯ GÓP PHẦN CHUNG TAY CÙNG XÃ HỘI THỰC HIỆN THÀNH CÔNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM NÓI RIÊNG VÀ THẾ GIỚI NÓI CHUNG.

Những nguyên tắc và hoạt động cụ thể gắn kết với các bên liên quan trong thời gian qua Tổng công ty đã triển khai, như sau:

 Đối với nhân viên	Xây dựng văn hóa PVFCCo “Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Hiệu quả - Sẻ chia - Bền vững” thông qua việc tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng chính sách nhân viên phù hợp, đồng thời cũng là nơi mà nhân viên được xã hội tôn trọng thông qua đào tạo và đổi mới, được tạo điều kiện phát huy năng lực chuyên môn.
 Đối với khách hàng	Cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng, giải pháp sử dụng an toàn hiệu quả, và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
 Đối với cổ đông	Tổng công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, không ngừng gia tăng giá trị cho cổ đông.
 Đối với Chính phủ	Tổng công ty luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh lành mạnh và tuân thủ pháp luật. Cụ thể, những nội dung Tổng công ty đã, đang triển khai và kết quả đạt được trong năm 2024: Nộp ngân sách Nhà nước 258 tỷ đồng.
 Đối với đối tác kinh doanh	Trong quan hệ với các đối tác kinh doanh, Tổng công ty luôn giữ nguyên tắc: Cạnh tranh lành mạnh, hợp tác cùng có lợi và đảm bảo hài hòa lợi ích cho khách hàng.
 Đối với cộng đồng và xã hội	Tổng công ty luôn cam kết thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. • Bên cạnh việc phát triển hiệu quả, chú trọng tuân thủ các quy định về an toàn sức khỏe môi trường, Tổng công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với người lao động và cộng đồng thông qua nhiều hoạt động an sinh xã hội. • Trong năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện nhiều hạng mục công trình/chương trình an sinh xã hội với số tiền giải ngân khoảng 70 tỷ đồng. Kể từ khi thành lập tới nay, tổng giá trị giải ngân cho các chương trình an sinh xã hội tới nay đạt gần 1.300 tỷ đồng.
 Đối với môi trường và các vấn đề toàn cầu	Tổng công ty luôn đặt yêu cầu phát triển bền vững, gìn giữ môi trường và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội là phương châm hoạt động của mình. Tổng công ty luôn cam kết bảo vệ môi trường đồng thời tích cực tham gia các Chương trình hành động nằm trong “Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và “Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến 2050” của Chính phủ nhằm thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (COP26).

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN XANH VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG 10 NĂM TỚI CỦA TỔNG CÔNG TY LÀ “GIỮ VỮNG VỊ THẾ LÀ NHÀ SẢN XUẤT PHÂN BÓN SỐ 1 VIỆT NAM VÀ MỞ RỘNG SANG LĨNH VỰC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH HÓA CHẤT CƠ BẢN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ VỚI MỤC TIÊU ĐỊNH VỊ PVFCCo LÀ MỘT NHÀ SẢN XUẤT HÓA CHẤT, NĂNG LƯỢNG XANH TIỀN PHONG TẠI VIỆT NAM”.

TRONG GIAI ĐOẠN 05 NĂM TỚI, PVFCCo SẼ TẬP TRUNG ĐẦU TƯ MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT CẢ LĨNH VỰC PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT TRÊN NGUYÊN TẮC TỐI ƯU HÓA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CÁC DỰ ÁN HIỆN HỮU, TÍCH HỢP VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI TRONG CẢ LĨNH VỰC PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT.

Quan điểm của PVFCCo là đồng hành cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) thực hiện chiến lược Quốc gia về “tăng trưởng xanh” gắn liền với yêu cầu phát triển bền vững của PVFCCo dựa trên nền tảng các trụ cột và tiêu chí trên các lĩnh vực Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

Với định hướng và quan điểm phát triển bền vững nêu trên, PVFCCo đang cập nhật và đề ra kế hoạch hành động gồm 8 nhóm giải pháp xanh dựa trên kết quả nghiên cứu xây dựng chiến lược giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện các biện pháp quản lý và cải tiến dây truyền công nghệ từ đặc thù hiện có của PVFCCo, ưu tiên triển khai các dự án nghiên cứu đầu tư có định hướng giảm tiêu hao năng lượng, sử dụng năng lượng/nguyên liệu dạng tái tạo, thay thế và tiết kiệm nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

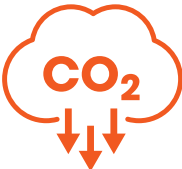


GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn tới năm 2050, đặt ra mục tiêu tổng quát về tăng trưởng xanh là góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon (Net Zero) và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Theo đó, PVFCCo xác định tăng trưởng xanh là chiến lược phát triển tương lai với ý nghĩa cốt lõi là tăng trưởng kinh tế phải đảm bảo đồng thời mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong sản xuất kinh doanh, dựa trên các nguyên tắc và nhóm giải pháp bao gồm:

- Triển khai chuyển dịch năng lượng sạch, sử dụng tài nguyên hiệu quả và tiết kiệm.
- Tái chế tuần hoàn chất thải, phát thải carbon thấp có hướng đến mục tiêu Net Zero vào năm 2050.
- Ứng phó biến đổi khí hậu, nghiên cứu và thực hiện các dự án xanh khả thi, bảo tồn đa dạng sinh học đi đôi với an sinh xã hội.



Đặt mục tiêu giảm phát thải

3%
~ 17.514 tấn CO₂
vào năm 2030

Để thực hiện được mục tiêu này, PVFCCo đã đề ra định hướng xanh hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó nhấn mạnh việc chuyển đổi mô hình thực hiện các dự án xanh, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Dựa trên mục tiêu quốc gia, mục tiêu của cổ đông lớn là PVN, quy mô hoạt động, công suất, công nghệ hiện có và kế hoạch sản xuất kinh doanh, PVFCCo đã đặt ra kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2024-2030 với mục tiêu giảm phát thải là 3% so với BAU – Kịch bản phát triển thông thường (tương đương giảm 17.514 tấn CO₂) vào năm 2030. Đây là tiền đề quan trọng để PVFCCo hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG



Với định hướng mục tiêu đó, PVFCCo đã đề ra kế hoạch hành động bao gồm 8 nhóm giải pháp xanh bao gồm:

- 1 Sử dụng năng lượng tái tạo;
- 2 Chuyển đổi nguyên liệu sản xuất;
- 3 Tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu;
- 4 Giảm phát thải khí nhà kính;
- 5 Phát triển bền vững hoạt động sản xuất kinh doanh;
- 6 Tái chế tuần hoàn;
- 7 Nghiên cứu triển khai các dự án xanh;
- 8 Bảo tồn đa dạng sinh học và an sinh xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN XANH VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TIẾP THEO)

Nội dung, giải pháp và kết quả đạt được tới nay cụ thể như sau:

Giải pháp tăng trưởng xanh	Kế hoạch triển khai	Kết quả thực hiện trong năm 2024
 Sử dụng năng lượng tái tạo Giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, thay thế bằng các nguồn năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, gió, nước.	- Phối hợp với các đơn vị sản xuất điện mặt trời để lắp đặt các hệ thống điện mặt trời áp mái tự dùng tại một số bề mặt nhà/kho của Tổng công ty. - Thay thế một phần điện lưới phát thải cao bằng nguồn điện phát thải thấp thông qua cơ chế mua/bán điện trực tiếp. - Chuyển đổi một phần hơi từ lò hơi Khí tự nhiên (NG) phát thải cao sang lò hơi biomass. - Sản xuất hơi nước bằng nguyên liệu biomass.	- Hợp tác với các đơn vị có chức năng thuê mái nhà kho để lắp đặt hệ thống điện mặt trời. - Thực hiện đánh giá sự cần thiết chuyển đổi giữa dùng điện lưới và điện sản xuất từ GAS Turbine tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ; Đầu tư trạm điện 110KV. - Hoàn thiện Báo cáo cơ hội đầu tư dự án sản xuất hơi cao áp Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo phương án tự đầu tư.
 Chuyển đổi nguyên liệu sản xuất	PVFCCo đang phối hợp với PVN và Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) để nghiên cứu các giải pháp sản xuất H₂ xanh và NH₃ xanh: - Dùng năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái hiện có) để sản xuất Hydro xanh. - Sử dụng Hydrogen xanh thay thế khí tự nhiên (NG) để sản xuất Amoniac xanh (green NH₃). - Đang thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tập đoàn về việc thay thế/tích hợp một phần và/hoặc toàn bộ nguồn nguyên liệu khí bằng Hydro cho O₂ Nhà máy đạm thuộc PVN.	Đã làm việc với các đối tác như GIZ, SK E&S, DNV và HTAS về công nghệ sản xuất hydro xanh và khả năng tích hợp vào Nhà máy hiện hữu. PVFCCo đã có Công văn báo cáo đề xuất tạm dừng đề tài nghiên cứu khoa học để chờ kết quả nghiên cứu của các đề tài liên quan khác nhằm hoàn thiện cơ sở đầu vào, là yếu tố quyết định cho việc thực hiện thay thế, tích hợp nguồn hydro, nhằm rút ngắn chi phí và thời gian thực hiện.

Giải pháp tăng trưởng xanh	Kế hoạch triển khai	Kết quả thực hiện trong năm 2024
 Tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu Nhóm các giải pháp quản lý, cải tiến dây chuyền công nghệ, tối ưu hóa sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu từ đó giảm phát thải khí nhà kính.	Thực hiện kiểm toán năng lượng 2 năm/lần và triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng theo kế hoạch sau kiểm toán: - Thay thế các bộ đèn cao áp hiệu suất thấp bằng đèn LED. - Cải tạo hệ thống HVAC (đường ống máy lạnh) của các tòa nhà. - Thay thế các đĩa tháp phản ứng tổng hợp Urê còn lại sang thế hệ mới và có hiệu suất cao. - Áp dụng tiêu chuẩn ISO 50001:2018 trong quản lý năng lượng. - Trang bị Hệ thống quản lý năng lượng PMS và quản lý phát thải KNK tích hợp. - Lắp biến tần cho các động cơ điện phù hợp. - Nâng cấp hệ thống thu hồi NH₃ tại xưởng Ammoniac – ARU. - Giảm năng lượng lãng phí tại dòng MP vent gas (đường ống máy lạnh); Giải pháp thu hồi nhiệt từ nước Condensate. - Giải pháp thu hồi nhiệt từ nước condensate. - Lắp đặt bộ tiết kiệm điện năng CESS cho động cơ máy nén NH₃ ký hiệu 70-MPK-20023/K1-1.	Đã và đang nghiên cứu và thực hiện các hạng mục: - Thay thế đèn hiện hữu bằng đèn Led. - Thay thế chiller (thiết bị công nghệ) thế hệ mới có hiệu suất cao hơn chiller hiện hữu. - Thay thế các đĩa tháp phản ứng tổng hợp urê sang thế hệ mới. - Thu hồi dòng MP Gas vent, thu hồi nhiệt từ condensate, lắp đặt bình tách nước ngưng cho 10E5053.
 Giảm phát thải khí nhà kính	- Vận hành hệ thống thu hồi CO₂ từ khói thải (CRU – CO₂ Recovery Unit) để sản xuất và bán CO₂ thương phẩm. - Thực hiện kiểm kê khí nhà kính và lập kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến năm 2030. - Xây dựng Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính đối với PVFCCo. - Triển khai Chương trình trồng 300.000 cây xanh trong toàn Tổng công ty, giai đoạn từ năm 2022 – 2025, kết hợp ban hành hướng dẫn đánh giá/tính toán lượng CO₂ hấp thụ được từ chương trình trồng cây.	PVFCCo đang có kế hoạch khởi động lại hệ thống thu hồi khói thải CO₂ từ Nhà máy Đạm Phú Mỹ để nâng sản lượng sản xuất và bán CO₂ thương phẩm. Hiện tại, sau khi thực hiện nâng công suất xưởng NH₃ (chưa thực hiện nâng công suất urê) dẫn đến lượng CO₂ từ xưởng NH₃ đã đủ cho urê chạy tải cao, đó CRU hiện đang dừng và bảo quản.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN XANH VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TIẾP THEO)

Giải pháp tăng trưởng xanh	Kế hoạch triển khai	Kết quả thực hiện trong năm 2024
 Phát triển bền vững hoạt động sản xuất kinh doanh Tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm thiểu chất thải, sử dụng ít tài nguyên hơn và tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường	- Tuân thủ các quy định về quản lý môi trường; Duy trì và tăng cường cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001. - Sản phẩm của PVFCCo đáp ứng các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng sản phẩm. - Thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì phân bón thương phẩm. - Triển khai chương trình ESG một cách đồng bộ và hiệu quả, tích hợp các tiêu chí ESG vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. - Giảm tiêu thụ nước làm mát tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ.	- Kết quả các đợt thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đều đánh giá tốt công tác tuân thủ các quy định về quản lý môi trường của Tổng công ty. Trong năm 2024, toàn Tổng công ty không xảy ra bất kỳ sự cố và vi phạm nào về môi trường. - Duy trì và tăng cường cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001. Hệ thống này được DNV đánh giá tái chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng – An toàn sức khỏe Môi trường năm 2024. Trong tháng 12/2024 PVFCCo đã tổ chức lớp nhận thức và đánh giá nội bộ tiêu chuẩn ISO để mở rộng đội ngũ đánh giá viên. - Trong năm 2024, PVFCCo đã thực hiện kê khai trách nhiệm tái chế bao bì phân bón thương phẩm trên Cổng thông tin EPR Quốc gia theo đúng quy định Pháp luật.
 Tái chế tuần hoàn Tái sử dụng và tái chế các nguồn tài nguyên để giảm lãng phí và tối đa hóa giá trị.	- Lưu trữ và tuần hoàn tái sử dụng nước công nghệ (nước rửa bụi dư) từ quá trình sản xuất phân NPK vào các công đoạn sản xuất tiếp theo của Nhà máy NPK. - Nghiên cứu giải pháp tái chế nước thải sản xuất phân bón (sau xử lý) để tưới cây và tái chế pallet thải làm mùn bón cây trong khuôn viên Nhà máy.	- Đã và đang thực hiện lưu trữ và tuần hoàn tái sử dụng nước công nghệ (nước rửa bụi dư) từ quá trình sản xuất NPK vào các công đoạn sản xuất tiếp theo của Nhà máy NPK. - Đang triển khai thực hiện thi công xây dựng gói thầu mua sắm vật tư thiết bị và thi công xây dựng mới công trình “hệ thống thu hồi nước rửa bụi nhà máy NPK (EHU)” dự kiến sẽ hoàn thành và vận hành trước tháng 5/2025.

Giải pháp tăng trưởng xanh



Nghiên cứu triển khai các dự án xanh

Kế hoạch triển khai

- Nghiên cứu triển khai Dự án sản xuất DEF/Adblue là dung dịch xử lý khí thải thân thiện với môi trường.
- Triển khai các dự án Biomass như: dự án hơi chạy bằng nguyên liệu Biomass, dự án CO₂ thương phẩm giai đoạn II (khai thác cụm CRU), dự án thu hồi khí Offgas.
- Nghiên cứu sản xuất hoặc hợp tác sản xuất các sản phẩm phân bón từ nguồn hữu cơ.

Kết quả thực hiện trong năm 2024

Đang triển khai thực hiện theo các nhiệm vụ đối với các dự án và chương trình mang tính chiến lược của PVN mà PVFCCo là thành viên nhằm phát triển, gia tăng chuỗi giá trị từ Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn: Lập FS các dự án thành phần bao gồm dự án sản xuất NH₃ xanh (Green NH₃).

- Nghiên cứu thay thế một phần nguồn nguyên/nhiên liệu khí cho NM Đạm Phú Mỹ.
- Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng (thu hồi nhiệt của nước condensate để gia nhiệt khí nhiên liệu cho sản xuất urê; thu hồi nhiệt từ khói lò hơi nhiệt thừa nhằm giảm năng lượng tiêu hao; tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm phát thải CO₂...)



Bảo tồn đa dạng sinh học và an sinh xã hội

- Triển khai Chương trình trồng 300.000 cây xanh trong giai đoạn từ năm 2022 – 2025.
- Tổ chức đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền cho cán bộ nhân viên hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Giờ Trái đất và Ngày môi trường thế giới.
- Tiếp tục triển khai ngày càng nhiều hơn các hoạt động an sinh xã hội.

- Tính tới cuối năm 2024, PVFCCo đã phối hợp với Bộ tư lệnh Vùng 4 Hải quân trồng được 205.650 cây xanh góp phần phủ xanh biển đảo Việt Nam. Tiếp tục triển khai công tác trồng cây xanh theo mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn 2023 – 2025^(*).
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tuyên truyền trên website/ sharepoint/khu vực công cộng để nâng cao nhận thức về an toàn, bảo vệ môi trường.



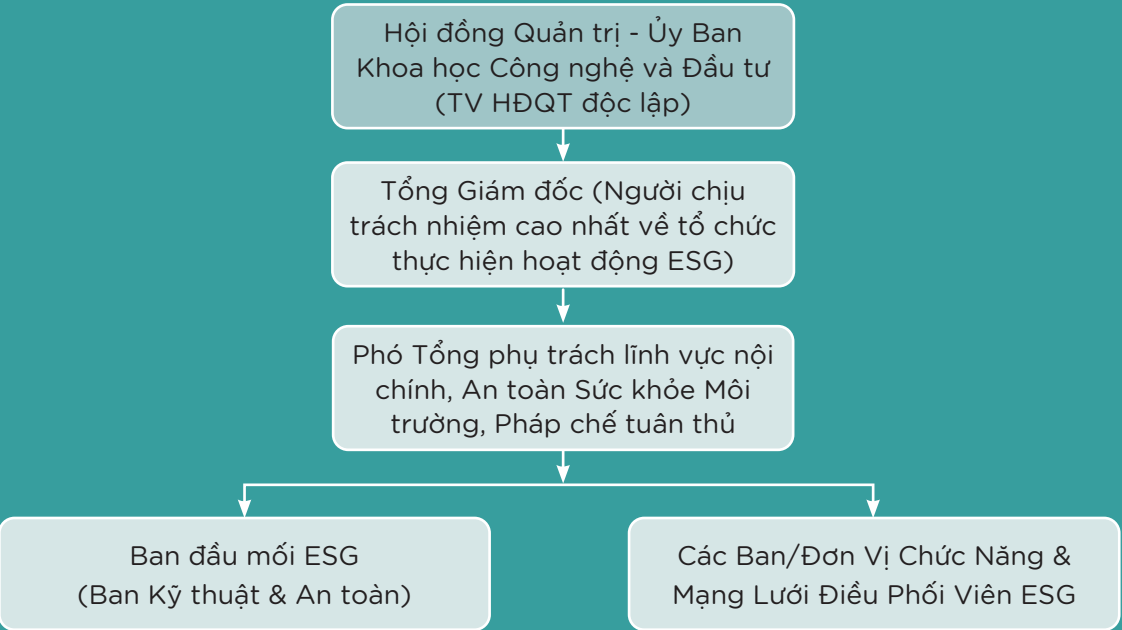
^(*): PVFCCo đã và đang tích cực tham gia Chương trình “Xanh hóa Trường Sa” do Bộ tư lệnh Vùng 4 Hải quân phát động vào năm 2023 và ngay trong năm đầu tham gia chương trình, PVFCCo đã trao tặng 100.000 cây phi lao giống cùng các vật tư đi kèm. Trong tháng 12/2024, PVFCCo tiếp tục tặng 100.000 cây giống cùng vật tư tới Bộ tư lệnh Vùng 4 Hải quân để chuyển tới các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, qua đó thể hiện trách nhiệm và tình yêu của doanh nghiệp với biển, đảo quê hương, góp phần xây dựng huyện đảo Trường Sa ngày một xanh tươi, cải thiện cảnh quan môi trường, không gian sống, sinh hoạt và làm việc trên các đảo của Trường Sa.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY ESG



“TRONG NĂM 2024, HĐQT ĐÃ Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện các hoạt động môi trường - xã hội - quản trị (ESG). Theo đó, HĐQT đã bổ nhiệm thành viên độc lập là người đứng đầu Ủy ban Khoa học Công nghệ và Đầu tư và là người phụ trách lĩnh vực ESG trong HĐQT. Ủy ban chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT những chiến lược, kế hoạch hoạt động gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời tham gia triển khai và hỗ trợ các hoạt động liên quan tới lĩnh vực phát triển bền vững trong Tổng công ty. Chỉ đạo, ban hành hệ thống chính sách và tổ chức thực hiện các hoạt động ESG là Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực nội chính, kỹ thuật an toàn và pháp chế tuân thủ cùng các ban chức năng và các đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty, với sự thiết lập mạng lưới các điều phối viên phụ trách lĩnh vực ESG là các đầu mối phối hợp với bộ phận chuyên trách về các lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị”.



Quản trị chuyên nghiệp, minh bạch thông tin

PVFCCo được cổ phần hóa từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước năm 2007 và ngay sau đó đã thiết lập bộ máy quản trị công ty theo hình thức công ty cổ phần và mô hình công ty mẹ - công ty con.

Công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần và đã trở thành các công ty đại chúng, tuân thủ các chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết. Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm của Tổng công ty hiện có 5 thành viên, trong đó có Tổng giám đốc và 01 thành viên độc lập.

HĐQT đã thành lập 03 ủy ban trực thuộc phụ trách các lĩnh vực trọng yếu là Ủy ban Kế hoạch và Kinh doanh, Ủy ban Quản trị rủi ro và Chế độ chính sách, Ủy ban Đầu tư phát triển và Khoa học công nghệ. Đứng đầu các Ủy ban là các thành viên HĐQT có bề dày kinh nghiệm về các lĩnh vực liên quan. Thư ký các Ủy ban là các cán bộ quản lý có kinh nghiệm làm việc và chuyên môn sâu về kế hoạch - đầu tư, kinh doanh, quản trị hệ thống và tuân thủ, hiểu biết rõ về chiến lược hoạt động của Tổng công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện các hoạt động Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG). Theo đó, HĐQT đã bổ nhiệm Thành viên độc lập - chủ nhiệm Ủy ban Khoa học công nghệ và Đầu tư là người phụ trách lĩnh vực ESG trong HĐQT. Ủy ban chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT những chiến lược, kế hoạch hoạt động gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời tham gia triển khai và hỗ trợ các hoạt động liên quan tới lĩnh vực phát triển bền vững trong Tổng công ty. Chỉ đạo, ban hành hệ thống chính sách và thực hiện các hoạt động ESG là Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực nội chính, kỹ thuật an toàn, pháp chế tuân thủ cùng các ban chức năng và các đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty, thông qua mạng lưới các điều phối viên phụ trách lĩnh vực ESG là các đầu mối phối hợp với bộ phận chuyên trách về các lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị.

Ban Kiểm soát đương nhiệm gồm 1 Trưởng ban và 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm.

Đứng đầu bộ máy điều hành là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực như sản xuất - công nghệ và chất lượng sản phẩm, tài chính và kinh doanh tiếp thị, hợp tác quốc tế, pháp chế tuân thủ, nội chính và nghiên cứu phát triển, đầu tư và kế toán kiểm toán.

Tại trụ sở công ty mẹ, bộ máy tham mưu cho Ban điều hành gồm các Ban chức năng theo từng mảng lĩnh vực chuyên môn. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc gồm các chi nhánh, công ty con tại các địa bàn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kể từ khi chuyển đổi thành công ty đại chúng tới nay, PVFCCo đã trải 18 năm hoạt động với những dấu ấn và thành quả quan trọng, nhiều kinh nghiệm quản trị đã được tích lũy là nền tảng vững chắc giúp Tổng công ty phát triển trở thành công ty niêm yết uy tín có quy mô vốn hóa lớn trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu DPM nhận được được sự quan tâm tin tưởng từ các cổ đông và nhiều năm được bình chọn trong nhóm công ty niêm yết công bố thông tin minh bạch và quản trị công ty tốt nhất.

Những thách thức và cơ hội mới xuất hiện trong bối cảnh thị trường phân bón (lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty) đã có nhiều chuyển biến/thay đổi đáng kể so với giai đoạn trước đây, mảng hóa chất mặc dù còn nhiều tiềm năng khai thác nhưng tới nay mới đóng góp tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu - lợi nhuận. Điều này đòi hỏi công tác quản trị của Tổng công ty phải có một bước phát triển mới. Nhiệm vụ nặng nề của HĐQT nhiệm kỳ này là phải xử lý dứt điểm các tồn đọng, nâng cao hiệu quả khai thác các tài sản hiện hữu, cải thiện hoạt động các dự án đầu tư trước đây đã thực hiện đồng thời sớm đẩy nhanh việc triển khai các dự án đầu tư phát triển trên cả lĩnh vực phân bón và hóa chất mà các nhiệm kỳ trước đã nghiên cứu cho thấy có nhiều tiềm năng. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu thiết lập quy trình M&A, tìm ra các cơ hội hợp tác kinh doanh mới để cụ thể hóa được tầm nhìn trong bản chiến lược phát triển bền vững trung và dài hạn.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Về công tác quản lý kinh doanh

Hệ thống quy chế, quy trình, chính sách và mô hình kinh doanh phải tiếp tục được đổi mới hoàn thiện nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong bối cảnh và diễn biến mới, nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh và giảm thiểu được rủi ro. Công tác kinh doanh cần phải được lập kế hoạch và bám sát với chiến lược phát triển sản phẩm trung và dài hạn và thường xuyên cập nhật hàng năm để phù hợp với bối cảnh/diễn biến thị trường trong nước và quốc tế.

Về sản xuất

Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã vận hành được hơn 20 năm đòi hỏi công tác vận hành, bảo dưỡng phải được thực hiện một cách tập trung và bài bản thông qua các kế hoạch tổng thể về nâng cao năng lực bảo dưỡng và vận hành nhằm tiếp tục duy trì được thành tích hoạt động của Nhà máy và hạn chế, ngăn ngừa được các rủi ro phát sinh. Đồng thời tiếp tục phát huy sự phối hợp nhịp nhàng giữa khối sản xuất và kinh doanh để duy trì và cải thiện hiệu quả hoạt động của Nhà máy phân bón phức hợp NPK cũng như các cơ sở sản xuất khác trong lĩnh vực hóa chất.

Song song với công tác quản trị trong sản xuất và kinh doanh, HĐQT nhiệm kỳ mới tiếp tục ưu tiên thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu bộ máy tại Tổng công ty mẹ và các công ty con, hoàn thiện và áp dụng các dự án cải cách tiền lương, chế độ chính sách đãi ngộ người lao động, phát triển nhân tài, củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng các mục tiêu hoạt động trong giai đoạn phát triển mới.

Với nền tảng là những thành quả đã đạt được trong hơn 20 năm phát triển và trưởng thành, nhiều kinh nghiệm quý báu rút ra trong công tác quản trị của HĐQT trong các nhiệm kỳ

trước, cùng với ý chí và quyết tâm, sự đoàn kết, năng lực kinh nghiệm của mình, HĐQT nhiệm kỳ mới 2024-2029 cam kết quyết tâm dẫn dắt PVFCCo - cùng thương hiệu phân bón và hóa chất Phú Mỹ - vượt qua được thách thức, và vượt qua được chính mình để tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới, nối dài hành trình đem lại sự thịnh vượng cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng như đã cam kết trong sứ mệnh và triết lý hoạt động đã nêu.

Với các nhiệm vụ đề ra và nỗ lực cống hiến của tập thể PVFCCo, dưới sự dẫn dắt của HĐQT trong năm 2024 Tổng công ty đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế - môi trường - xã hội. Cụ thể sẽ được trình bày trong nội dung báo cáo tiếp theo.



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ KINH TẾ

Năm 2024, trong bối cảnh chung của nền kinh tế, cũng như thị trường phân bón đối mặt với nhiều khó khăn và bất lợi, PVFCCo đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất sản phẩm urê, NPK Phú Mỹ và phân bón khác: 1,03 triệu tấn
- Tổng sản lượng kinh doanh sản phẩm urê, NPK Phú Mỹ và phân bón khác: 1,3 triệu tấn
- Doanh thu đạt 13.878 tỷ đồng, giảm 1% so với năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 669 tỷ đồng, giảm 3% so với năm 2023.
- Tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt: 1.500 đồng/cổ phiếu.

Nhằm quản lý, phân bổ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, Tổng công ty triển khai áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ, chương trình quản lý tiên tiến trong hoạt

động quản lý và điều hành doanh nghiệp, như quản lý hệ thống văn bản điện tử, xây dựng và áp dụng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP, STOP, 5S, APC, System 1, RBI, KPI...

Kết quả hoạt động chuyển đổi số, quản trị rủi ro và phát triển bền vững:

Trong năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thành việc xây dựng lộ trình và kế hoạch triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030 cùng với việc xây dựng kế hoạch ứng dụng các sáng kiến số phù hợp với mục tiêu, nguồn lực của PVFCCo trong đó có các sáng kiến số liên quan hỗ trợ cho công tác mua sắm, quản lý, sử dụng, tồn trữ nguyên vật liệu tối ưu, đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất liên tục, an toàn của các nhà máy phân bón, hóa chất và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong năm 2024, Tổng công ty cũng thành lập Ban chuyển đổi số và Công nghệ thông tin với nhiệm vụ thực hiện công tác chuyển đổi số và vận hành hệ thống công nghệ thông tin trong Tổng công ty.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh, nghiên cứu phát triển sản phẩm và tiết kiệm năng lượng:

Hoạt động sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Năm 2024, Tổng công ty ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ (KHCVN) và Quy định triển khai hoạt động sáng kiến, sáng chế. Theo đó, các quy định quản lý, các định mức thưởng cho các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo được đầy đủ, tạo động lực cho CBCNV tích cực tham gia.

Về các sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất kinh doanh, trong 2024 đã có 33 sáng kiến cải tiến được công nhận (trong đó Nhà máy Đạm Phú Mỹ có 32 sáng kiến và khối Văn phòng Tổng công ty có 1 sáng kiến) với giá trị làm lợi là gần 204 tỷ đồng và 106 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất được công nhận không lượng hóa được giá trị làm lợi. Ngoài ra, toàn Tổng công ty có 209 ý tưởng (Nhà máy có 108 ý tưởng và khối Văn phòng Tổng công ty có 29 ý tưởng). Các ý tưởng phù hợp sẽ được phát triển thành các sáng kiến và các hợp lý hóa sản xuất giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được an toàn và hiệu quả nhất.

Hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2024 được thực hiện theo Kế hoạch KHCVN được phê duyệt. Theo đó, toàn Tổng công ty thực hiện 12 đề tài nghiên cứu khoa học bao gồm: 05 đề tài giao Ban KTAT và Nhà máy, 07 đề tài giao Trung tâm Nghiên cứu & Ứng dụng thực hiện. Một số đề tài được thực hiện theo chương trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như Nghiên cứu và lập "Báo cáo cơ hội đầu tư Dự án sản xuất H₂SO₄ Long Sơn" thuộc Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn của PVN.

Tình hình và kết quả triển khai các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm, các dự án đầu tư mới và tiết kiệm năng lượng trong năm 2024 như sau:

- Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển các sản phẩm phân bón mới phù hợp với nhu cầu thị trường trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm trên nền urê, NPK; tập trung nghiên cứu và triển khai thử nghiệm phân phối các sản phẩm phân bón hữu cơ nhập khẩu (trước mắt ưu tiên hợp tác với các tập đoàn lớn để có thể phân phối khoảng 15.000 tấn phân bón hữu cơ trong năm 2025); phối hợp chặt chẽ với các công ty con tại các vùng miền để nghiên cứu ứng dụng các sản phẩm nông nghiệp khác như chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, gel giữ nước, hợp tác nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm, kiểm chuẩn các loại phân bón khác có tiềm năng kinh doanh để mở rộng thị phần trong nước.
- Các dự án đầu tư mangle hóa chất: Tham gia cùng PVN triển khai các dự án và chương trình mang tính chiến lược nhằm phát triển và gia tăng chuỗi giá trị khâu hạ nguồn như lập Báo cáo cơ hội đầu tư tổ hợp dự án thành phần thuộc khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn gồm 6 dự án thành phần là H₂O₂, H₂SO₄, MeOH, NaOH/PVC, ABS và Green NH₃ (GNH₃); Nghiên cứu thay thế một phần nguồn nguyên liệu/nhiên liệu khí cho NM urê Phú Mỹ trước thực tế nguồn khí tự nhiên ngày càng giảm, giá khí tăng và Chính phủ ưu tiên nguồn khí cho sản xuất điện.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển sản phẩm mới nhằm mục đích tối ưu hóa nguồn vốn cũng như gia tăng quy mô hoạt động: triển khai dự án H₂O₂, dự án thu hồi khí offgas, Melamine, Adblue.
- Nghiên cứu, đánh giá và ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu năng lượng tiêu hao, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm phát thải CO₂, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của các nhà máy.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG



VỚI MỤC TIÊU ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT PHÂN BÓN HÓA CHẤT, CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG (ATSKMT) LUÔN LÀ NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG, ĐƯỢC ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA TỔNG CÔNG TY.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn tự hào là doanh nghiệp điển hình trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong lĩnh vực ATSKMT. Với yêu cầu và tính chất quan trọng của lĩnh vực này, bộ máy quản lý ATSKMT đã được PVFCCo kiện toàn và tổ chức đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ từ Tổng công ty đến các nhà máy và các đơn vị thành viên, từ các cấp lãnh đạo cao nhất đến chuyên viên chuyên trách/bán chuyên trách.

Trong những năm gần đây, để đối mặt với những thách thức toàn cầu về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự công bằng xã hội, bên cạnh việc duy trì hiệu quả công tác ATSKMT hiện tại, Tổng công ty đã hướng tới việc tích hợp những giải pháp ESG vào chiến lược sản xuất kinh doanh của mình để góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và nghiêm túc trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Quốc gia. Việc tiệm cận các chuẩn mực/tiêu chí đánh giá trên lĩnh vực ESG theo đặc thù hoạt động ngành sẽ giúp Tổng công ty dễ dàng tiếp cận các nguồn lực hơn, đặc biệt trong bối cảnh xu hướng chuyển dịch năng lượng (đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí) đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu.

Hệ thống chính sách ATSKMT theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới và bộ máy triển khai

PVFCCo ban hành Chính sách ATSKMT và Năng lượng với cam kết mạnh mẽ về bảo đảm an toàn cho con người và tài sản; bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu; đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đăng ký; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hiện nay, Tổng công ty vẫn duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý ATSKMT và Chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới ISO 9001:2015, ISO 45001:2018 và ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý ATSKMT của PVFCCo được tổ chức chứng nhận DNV đánh giá duy trì hàng

năm và đánh giá tái chứng nhận mỗi 3 năm. Đây cũng là thông điệp của Tổng công ty về sự quan tâm và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sự an toàn, sức khỏe của người lao động, trách nhiệm đối với cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường, đồng thời hướng tới mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

Kể từ khi mới thành lập, Tổng công ty đã xây dựng bộ máy quản lý công tác ATSKMT từ cấp Tổng công ty đến tất cả các đơn vị thành viên. Theo đó, PVFCCo đã ban hành các quy định bằng văn bản về trách nhiệm quyền hạn trong công tác ATSKMT cho các cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách và thiết lập mạng lưới An toàn Vệ sinh viên để đảm bảo toàn bộ hoạt động ATSKMT được tuân thủ tốt yêu cầu của pháp luật, quy định của Tập đoàn và của Tổng công ty.

Năm 2024 có

33 sáng kiến

làm lợi gần 204 tỷ đồng

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Báo cáo hoạt động An toàn - Phòng cháy chữa cháy - Ứng cứu tình huống khẩn cấp (AT-PCCC-ỨCTH KC) năm 2024

Tai nạn lao động/sự cố công nghệ và thiết bị

- Năm 2024, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều đảm bảo an toàn, không xảy ra bất kỳ tai nạn lao động nào tại tất cả các công trình của Tổng công ty.
- Có 13 sự cố công nghệ/thiết bị xảy ra tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Tuy nhiên, tất cả các sự cố xảy ra đều được điều tra nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân cơ bản theo Hướng dẫn điều tra và báo cáo tai nạn sự cố của Tổng công ty. Đối với mỗi nguyên nhân sự cố, các biện pháp khắc phục phòng ngừa được đưa ra thực hiện, theo dõi hoàn thành và báo cáo, thống kê đầy đủ.
- Tất cả các Đơn vị thực hiện Báo cáo tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở năm 2024 cho các Sở lao động thương binh xã hội địa phương theo đúng quy định.

Công tác PCCC - ỨCTH KC

- Năm 2024, Tổng công ty đã kiện toàn Ban chỉ đạo ỨCTH KC và Tổ giúp việc BCD ỨCTH KC của Tổng công ty.
- Tháng 9/2024, Tổng công ty đã tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế phối hợp đảm bảo An ninh trật tự, An toàn - PCCC giữa Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và PVFCCo và Khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế phối hợp.
- Tiếp tục hoàn thành sửa chữa, xây dựng PCCC theo thẩm duyệt PCCC của Tòa nhà 43 Mạc Đĩnh Chi và Tòa nhà 27 Đinh Bộ Lĩnh của TCT. Tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã thực hiện cải tạo sửa chữa thay thế đường ống ngầm nước cứu hỏa kho 10.000 tấn - Xưởng Sản phẩm, nhà máy đã thực hiện báo cáo đến Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh BRVT theo đúng quy định.

- Tất cả các Đơn vị trong Tổng công ty đã thực hiện bảo dưỡng, kiểm tra các thiết bị PCCC và cứu nạn cứu hộ đúng quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn và luôn đảm bảo trong tình trạng sẵn sàng hoạt động. Định kỳ hàng tháng tiến hành kiểm tra và được ghi nhận biên bản kiểm tra lưu hồ sơ quản lý PCCC.
- Tất cả các công trình của Tổng công ty đều được thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định hiện hành.
- Năm 2024, toàn Tổng công ty đã thực hiện 16 đợt diễn tập PCCC và Ứng phó sự cố hóa chất tại các tòa nhà, khu công nghệ của Nhà máy và tất cả các kho cảng của Tổng công ty theo đúng kế hoạch và quy định của pháp luật. Kế hoạch Ứng phó sự cố hóa chất cho các công trình và hóa chất phát sinh trong quá trình sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã được Bộ Công thương thẩm định. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cảng thủy nội địa bốc xếp hàng hóa An Giang đã được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Các Đơn vị xây dựng Kế hoạch ATVSLĐ năm 2024, triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2024 và tổng kết Khen thưởng về An toàn, vệ sinh lao động & PCCC cấp Tập đoàn năm 2023.
- Triển khai và báo cáo kết quả Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai. Ban hành các Chỉ thị tăng cường công tác bảo vệ an ninh, an toàn và phòng, chống cháy nổ trong dịp lễ, tết; tăng cường công tác ứng phó trong mùa mưa bão trong năm 2024.
- Năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện báo cáo đầy đủ về công tác PCCC, ỨCTH KC cho các Cơ quan có thẩm quyền về công tác PCCC và PVN theo đúng quy định.



Công tác An toàn công nghệ và kiểm định thiết bị

- Năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thành đăng ký và kiểm định 1.853 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo đúng quy định pháp luật.
- Duy trì các hoạt động đảm bảo An toàn công nghệ như áp dụng các Hệ thống quản lý an toàn công nghệ tại Nhà máy như RBI, SYSTEM 1, PSM, v.v để ngăn ngừa sự cố công nghệ và thiết bị xảy ra.
- Chương trình STOP (Safety Training Observation Program - Chương trình huấn luyện nhận thức an toàn) tiếp tục duy trì hiệu quả tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Năm 2024, số lượng thẻ STOP không an toàn chiếm tỷ lệ cao (69,8%), trong khi số lượng thẻ STOP an toàn chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (30,2%). Các thẻ STOP đều được điều tra nguyên nhân, đưa ra biện pháp khắc phục và thống kê để theo dõi phòng ngừa.

Chi phí cho công tác An toàn - PCCC - ỨCTH KC:

Năm 2024, tổng chi phí thực hiện là 46,17 tỷ đồng.



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Công tác chăm sóc sức khỏe và Vệ sinh lao động

Khám sức khỏe định kỳ và Bệnh nghề nghiệp

- Năm 2024, tất cả các Đơn vị đã thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho tất cả CBCNV theo quy định. Có 1.507/1.550 CBCNV tham gia khám sức khỏe (chiếm 97%). Các kết quả khám sức khỏe người lao động được phân loại và được bác sĩ của Đơn vị tư vấn bệnh và theo dõi.
- Bệnh nghề nghiệp: Tính đến 31/12/2024, số trường hợp mắc bệnh diéc nghề nghiệp là 27 người (ít hơn 1 người so với năm 2023 do có 1 trường hợp được khám xác định lại không mắc bệnh diéc nghề nghiệp).
- Năm 2024, Nhà máy Đạm Phú Mỹ có 20 trường hợp lập hồ sơ ra Hội đồng giám định y khoa để khám giám định bệnh diéc nghề nghiệp. Hiện nay Nhà máy đang phối hợp với Trung tâm Giám định y khoa tỉnh BR-VT tổ chức khám giám định, dự kiến hoàn thành đến tháng 3/2025. Các trường hợp bệnh diéc nghề nghiệp tại Nhà máy đều được lập hồ sơ theo dõi, bố trí làm việc tại vị trí có tiếng ồn <85 dBA, thời gian làm việc tiếp xúc tiếng ồn được xem xét giảm nhẹ và khám định kỳ để đảm bảo không tái phát hoặc tiến triển nặng.

Sơ cấp cứu và Bảo hiểm y tế

- Tại trụ sở Văn phòng Tổng công ty có bố trí phòng Y tế. Tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ có trạm y tế được trang bị nhiều giường bệnh, xe cứu thương và dụng cụ y tế khác. Tại các kho cảng đều được trang bị tủ thuốc sơ cứu đầy đủ.
- Trụ sở văn phòng Tổng công ty và Nhà máy Đạm Phú Mỹ đều có bác sỹ chuyên trách và cán bộ y tế để thực hiện sơ cứu ban đầu cũng như tư vấn bệnh cho CBCNV khi cần.
- 100% CBCNV Tổng công ty đều có hồ sơ quản lý sức khỏe của người lao động. Định kỳ 06 tháng các Đơn vị gửi Báo cáo công tác y tế lao động của cơ sở lao động cho các cơ quan quản lý địa phương.

- Tổng công ty tiếp tục Chương trình mua Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe (PVI Care) cho toàn bộ CBCNV và hỗ trợ mua PVI care cho người thân.

Công tác Vệ sinh lao động - Bảo hộ lao động (BHLĐ)

- Năm 2024 tất cả các Đơn vị đều lập và phê duyệt Kế hoạch An toàn vệ sinh lao động, triển khai thực hiện và báo cáo theo dõi. Riêng tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, hàng quý đều có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cho Hội đồng ATVSLĐ.
- Trong năm 2024, tất cả các Đơn vị trong Tổng công ty đều hoàn thành giám sát môi trường lao động, nộp báo cáo cho các Sở Y tế địa phương theo đúng quy định pháp luật.
- Công tác trang bị BHLĐ: 100% CBCNV Nhà máy, các CBCNV TCT thường xuyên làm việc ở nhà máy và các CBCNV tại các công ty vùng miền đều được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định.
- Năm 2024, số lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ là 724 người. 100% CBCNV Nhà máy được bồi dưỡng độc hại theo quy định của pháp luật bằng hiện vật hàng tháng (sữa tươi, sữa đặc, nước ép hoa quả).
- Tại khối Văn phòng Tổng công ty và Nhà máy Đạm Phú Mỹ vẫn duy trì áp dụng Chương trình 5S để giữ cho khu vực làm việc sạch đẹp, an toàn.
- Năm 2024 Nhà máy đã phối hợp với Viện Dinh dưỡng TP.HCM (NRI) và Phân viện Khoa học An toàn vệ sinh lao động và Bảo vệ môi trường miền Nam (SNIOSH) tổ chức “Hội thảo tư vấn sức khỏe, phòng và chống bệnh diéc nghề nghiệp”.

Chi phí cho công tác Chăm sóc sức khỏe
- Vệ sinh lao động năm 2024 là:
29,172 tỷ đồng



Công tác quản lý môi trường

Trong năm 2024, công tác quản lý môi trường được thực hiện tốt, tuân thủ các yêu cầu của pháp luật. Tổng công ty không xảy ra sự cố dẫn đến vi phạm pháp luật và gây ô nhiễm môi trường.

Cụ thể, có 4 đoàn thanh kiểm tra về công tác môi trường trong năm 2024. Các kết quả kiểm tra đều đánh giá công tác quản lý môi trường tại Nhà máy thực hiện tốt, tuân thủ quy định pháp luật. Cụ thể:

Công tác xin cấp Giấy phép môi trường và Đăng ký môi trường

- Đã nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cho các kho Kho Long An và Tiền Giang.
- Phối hợp Văn phòng Tổng công ty hoàn thành xin cấp giấy phép môi trường cho Tòa nhà 27 Đinh Bộ Lĩnh.
- Nhà máy Đạm Phú Mỹ đang thực hiện các thủ tục thuê dịch vụ tư vấn xin cấp giấy phép môi trường cho khu nhà ở CBCNV Đạm Phú Mỹ.
- Đã thực hiện đăng ký môi trường cho: Chung cư Đạm Phú Mỹ, Dự án bồn chứa axit và Kho Bình Phước.

Công tác kiểm kê khí nhà kính

- Hoàn thành kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở năm 2022, 2023 và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030 và giai đoạn 2031-2050. Nội dung báo cáo kiểm kê khí nhà kính được đăng tải tại website Tổng công ty: www.dpm.vn
- Cung cấp số liệu kiểm kê khí nhà kính năm 2023 cho PVN.
- Hiện Nhà máy đang trong quá trình xây dựng Báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở năm 2024 gửi UBND Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trước 31/03/2025; Hoàn thiện Báo cáo kiểm kê Khí

nhà kính năm 2024 (sau khi có ý kiến của UBND Tỉnh) và gửi về Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường trước 31/12/2025 theo đúng quy định.

Các hoạt động trong lĩnh vực PTBV

Với vai trò là đầu mối Triển khai thực hiện ESG cho toàn Tổng công ty, trong năm 2024, Bộ phận ATSKMT đã tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Nhập dữ liệu khảo sát, thu thập số liệu thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của PVN như: “Nghiên cứu và đề xuất chính sách quản lý, kỹ thuật chuẩn bị cho PVN và các đơn vị sẵn sàng tham gia thị trường carbon trong nước và quốc tế”, khảo sát thông tin về chương trình trồng cây xanh.
- Chuẩn bị cho việc Quản lý phát thải Carbon của Nhà máy theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện các báo cáo PVN về khí nhà kính như: Tổng hợp tình hình thực hiện các công tác về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Yêu cầu báo cáo tình hình triển khai và kế hoạch sắp tới về các hoạt động Thu gom và lưu giữ Carbon (CCS) nhằm mục tiêu giảm phát thải.
- Tham gia khóa đào tạo và Hội thảo về: Tổng quan về ESG và những vấn đề đặt ra với PVN và các đơn vị thành viên; Hội thảo lần 2 “Thực hành công cụ mô phỏng thị trường carbon”; Hội thảo “Phát triển Công nghệ, năng lượng phát thải carbon thấp - cơ hội và thách thức”; “Phương pháp tính dấu chân carbon cho các sản phẩm của PVN và các đơn vị”; Thích ứng với biến đổi khí hậu, cắt giảm khí nhà kính của Tập đoàn DKVN và các đơn vị; Hướng dẫn MRV giảm phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành công thương.
- Tham gia khóa Đào tạo/Hội thảo: Phương pháp tính Dấu chân carbon, Thị trường carbon
- Báo cáo PVN v/v thực hiện Thông tư 42/2020/TT-BCT về nhập dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công thương.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng: Ngày đất ngập nước thế giới năm 2024, Ngày Nước Thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch giờ trái đất năm 2024.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)



Công tác góp ý các văn bản pháp luật về môi trường

- Hướng dẫn điều tra, đánh giá và bồi thường thiệt hại từ sự cố môi trường phát sinh từ hoạt động Dầu khí; Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo năm 2015; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2022/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Dự thảo Quy chuẩn Khí thải công nghiệp và Nước thải công nghiệp.

Công tác tái chế bao bì và quản lý chất thải rắn, khí thải, nước thải

- Thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì sản phẩm phân bón bán ra thị trường và đã thực hiện kê khai trên Cổng thông tin điện tử EPR (Extended Producer Responsibility - Trách nhiệm mở rộng của Nhà sản xuất) Quốc gia.
- Công tác quản lý chất thải bao gồm chất thải rắn, khí thải, nước thải đều được quản lý theo đúng quy định của pháp luật: Chất thải rắn phát sinh được phân loại tại nguồn và thu gom vào

các thùng rác thải nguy hại (màu cam), thùng rác thải công nghiệp (màu đen) và thùng rác sinh hoạt (màu xanh). Thùng rác được đặt tại các vị trí sản xuất, văn phòng, xưởng nơi có phát sinh chất thải. Định kỳ được thu gom về Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

- Khí thải tại nhà máy đạm Phú Mỹ được giám sát định kỳ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Riêng Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục tại theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP đối với 02 ống khói là ống khói 20-SK-2201 của quy trình sản xuất UFC85 và ống khói 70-SK-2001 của Xưởng NPK và truyền dữ liệu chính thức về Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp được giám sát theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Riêng Nhà máy Đạm Phú Mỹ có 01 hệ thống quan trắc nước sông làm mát thải tự động, liên tục và đã truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu từ tháng 02/2021.

Số liệu môi trường năm 2024:

- Số liệu nhiên liệu tiêu thụ:

STT	Nguyên, nhiên liệu và điện, nước tiêu thụ	ĐVT	Khối lượng năm 2024	So sánh số liệu năm 2023
1	Khí	Tr.m ³	623,8	524,6
2	Dầu DO	Tấn	59,925	223,2
3	Xăng	Tấn	48,09	7,3
4	Nước (nước mặt, nước cấp)	m ³	33.160.813	30.316.452
5	Điện	kWh	183.313.344,17	160.678.296,1

- Số liệu chất thải

STT	Loại chất thải	ĐVT	Lượng phát thải năm 2024	Lượng xử lý	Mức độ xử lý (Đạt QCVN)	So sánh số liệu năm 2023
1	Nước thải	m ³	177.886	177.886	Đạt	203.677
2	Nước làm mát thải	m ³	30.782.436,85	30.782.436,85	Đạt	27.837.071,1
3	Khí thải	m ³ /năm	12.047.468.160	12.047.468.160	Đạt	11.981.273.280
4	Chất thải rắn sinh hoạt	Tấn	126,135	126,135	Đạt	115,4
5	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	Tấn	359,963	359,963	Đạt	1.331,7
6	Chất thải nguy hại	Tấn	302,68	302,68	Đạt	403,2475

- Chi phí cho hoạt động môi trường trong năm 2024 (bao gồm: Đầu tư thiết bị BVMT, Vận hành, bảo dưỡng thiết bị BVMT, Quan trắc môi trường, Xử lý chất thải, Thuế/phí môi trường và các chi phí khác): Khoảng 12,049 tỷ đồng.
- Các số liệu về chất thải (nước thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp) trong năm 2024 đều giảm so với năm 2023 do năm 2023 Nhà máy Đạm Phú Mỹ có hoạt động bảo dưỡng tổng thể (BDTT) làm tăng lượng chất thải. Riêng nước làm mát thải, nước thải sinh hoạt và khí thải tăng so với năm 2023 do năm 2024 hoạt động vận hành không bị dừng 1 tháng cho BDTT.
- Tất cả các chỉ tiêu về môi trường (nước thải, khí thải) tại Nhà máy và các công trình của Tổng công ty đều được giám sát và nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn Việt Nam. Tại nhà máy và các kho đều bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Chi phí cho hoạt động môi trường trong năm 2024 khoảng 12,049 tỷ đồng



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Quản lý năng lượng và chống biến đổi khí hậu

- Thực hiện kiểm toán định kỳ 3 năm/lần theo quy định tại TT 25/2020/TT-BCT ngày 29/09/2020. PVFCCo thuê đơn vị chức năng thực hiện kiểm toán năng lượng cho cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Lần kiểm toán năng lượng gần đây nhất là vào cuối năm 2022 theo đúng quy định.
- Ban hành mục tiêu và kế hoạch quản lý năng lượng năm 2024 của Tổng công ty.
- Báo cáo PVN về việc Cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng năm 2024; Báo về kết quả thực hiện năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025 thuộc chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.
- Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội thảo cho Hiệp hội năng lượng Việt Nam.
- Góp ý kiến đối với đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Triển khai thực hiện các hạng mục tiết kiệm năng lượng theo báo cáo đề xuất của TTNCUD (lắp đặt bình tách nước ngưng cho 10E5053 và đưa dòng MP gas về 10H2001).
- Phổ biến thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ cho các đơn vị.
- Năng lượng tiết kiệm trong cả năm tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ là 1.150.000 MMBTU (đạt 336% so với KH năm 2024 là 342.000 MMBTU).



Công tác kiểm tra và đào tạo/huấn luyện ATSKMT

Năm 2024, công tác kiểm tra ATSKMT được lập kế hoạch và thực hiện đầy đủ theo đúng Quy trình của Tổng công ty. Trong đó, PVFCCo thực hiện kiểm tra an toàn cấp IV (cấp Tổng công ty) là 35 lượt. Các kiến nghị trong các lần kiểm tra được thống kê và kiến nghị khắc phục đúng tiến độ.

Tại cơ sở sản xuất, Nhà máy Đạm Phú Mỹ còn thực hiện công tác kiểm tra, kiểm định trang thiết bị PCCC, hệ thống bình chữa cháy xách tay, hệ thống nước chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, kiểm tra hàng ngày Xe chữa cháy.

Ngoài ra, tại Trụ sở Văn phòng Tổng công ty và Nhà máy Đạm Phú Mỹ còn thực hiện 01 đợt đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý ATSKMT và 01 đợt đánh giá bên ngoài do Tư vấn DNV thực hiện.

Công tác huấn luyện ATSKMT bao gồm huấn luyện ATVSLĐ bao gồm huấn luyện an toàn hóa chất, an toàn phóng xạ và các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nâng cao được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu pháp luật và kế hoạch đặt ra.



Đánh giá về công tác ATSKMT trong năm 2024

- Năm 2024, không xảy ra bất kỳ tai nạn lao động nào cũng như sự cố cháy nổ hay môi trường trên tất cả các công trình của Tổng công ty.
- 100% kế hoạch công tác ATSKMT của năm 2024 đều hoàn thành đúng tiến độ.
- Không có vi phạm pháp luật về PCCC và Môi trường. Kết quả kiểm tra trong các đợt Thanh kiểm tra của Cơ quan quản lý các cấp đều đạt tốt, tuân thủ quy định của pháp luật.
- Thực hiện nhiều nhiệm vụ của PVN và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến Biến đổi khí hậu, giảm phát thải. Xây dựng Chiến lược giảm phát thải của Tổng công ty và hoàn thành Báo cáo kiểm kê khí thải tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Quản lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật, các chỉ tiêu môi trường đều đạt theo quy chuẩn Việt Nam.
- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm báo cáo ATSKMT để đưa vào áp dụng nhằm nâng cao công tác quản lý, hiệu quả công việc.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Nhiệm vụ chính công tác ATSKMT năm 2025



Công tác đảm bảo
An toàn - PCCC - UCTHKC

- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu Pháp luật về An toàn - PCCC - UCTHKC trong toàn bộ hoạt động SXKD.
- Hoàn thành an toàn và đúng tiến độ Kế hoạch Bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2025.
- Không để xảy ra bất kỳ sự cố gây thiệt hại về người và tài sản; không để xảy ra tai nạn lao động nặng trở lên tại tất cả các công trình của TCT.
- Duy trì áp dụng hiệu quả các Chương trình kiểm tra bảo dưỡng thiết bị tại nhà máy, Hệ thống quản lý An toàn Công nghệ PSM, Hệ thống quản lý ATSKMT tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ để giảm số vụ và số giờ dừng máy do sự cố.
- Phối hợp xây dựng các yêu cầu về AT-PCCC-UCTHKC trong các Dự án mới của TCT để đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp luật.





Công tác
Môi trường

- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu Pháp luật về môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm hành chính về môi trường, đặc biệt trong thời gian Bảo dưỡng tổng thể nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2025.
- Triển khai các định hướng/chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao trong công tác xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí ESG trong toàn Tổng công ty.
- Hoàn thành xây dựng “Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí nhà kính đến năm 2030, 2023 và tầm nhìn đến 2050”.
- Triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện quản lý chất thải tại tất cả công trình của Tổng công ty theo đúng quy định pháp luật.
- Thực hiện kiểm tra công tác quản lý môi trường định kỳ theo đúng yêu cầu của pháp luật, của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị để thu thập các số liệu chuẩn bị cho việc thực hiện trách nhiệm tái chế bao bì phân bón bằng nhựa.
- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường đối với các Dự án đầu tư.



Công tác Sức khỏe
Vệ sinh lao động

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV theo đúng quy định và chăm sóc sức khỏe tại nơi làm việc.
- Thực hiện giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm và khám bệnh nghề nghiệp để làm cơ sở cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
- Thực hiện đầy đủ quy định về phụ cấp độc hại cho CBCNV làm việc trong điều kiện nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại
- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể.



Duy trì và cải tiến Hệ thống
quản lý ATSKMT

- Thiết lập mục tiêu ATSKMT năm 2025 tại Tổng công ty và tất cả các đơn vị thành viên. Theo dõi thực hiện và báo cáo định kỳ theo đúng quy trình.
- Thực hiện các yêu cầu của Hệ thống ATSKMT. Giám sát, kiểm tra và đánh giá nội bộ để đảm bảo tuân thủ.
- Theo dõi khắc phục phòng ngừa và thực hiện cải tiến Hệ thống đảm bảo phù hợp với yêu cầu pháp luật và phù hợp với tình hình mới.

Các hoạt động khác

- Thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ và các công trình của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức các khóa đào tạo về an toàn theo nhóm, an toàn bức xạ theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức đào tạo, hội thảo ATSKMT nâng cao cho đội ngũ chuyên trách về ATSKMT tại các đơn vị.
- Duy trì các chương trình STOP, 5S tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Chương trình 5S tại Khối Văn phòng TCT.
- Phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn trong các hoạt động của mạng lưới AT-VSV để tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức và tính tuân thủ nội quy/quy định về ATSKMT cho toàn thể CBCNV như: Tuần lễ An toàn- VSLĐ, PCCC, Ngày toàn dân PCCC, Giờ Trái đất, Ngày môi trường thế giới.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ XÃ HỘI

XÁC ĐỊNH CON NGƯỜI LÀ NHÂN TỐ CỐT LÕI THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP NÊN NGAY TỪ NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP, PVFCCo ĐÃ NỖ LỰC ĐEM LẠI CHO CBCNV MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT, CƠ HỘI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐẦY ĐỦ NHẤT VÀ MỘT ĐỜI SỐNG PHONG PHÚ CẢ VỀ VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN. ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO VÀ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN PVFCCo QUA CÁC THỂ HỆ ĐÃ CÙNG NHAU BỒI ĐÁP TINH THẦN TRÁCH NHIỆM SẴN CHIA, NỖ LỰC THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI, TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

Thông tin về nhân sự - nguồn nhân lực

Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty năm 2024 (gồm Công ty mẹ và công ty con) là 1.550 người, trong đó gồm 1.173 lao động nam (chiếm 76%) và 377 lao động nữ (chiếm 24%). Độ tuổi bình quân của Người lao động toàn Tổng công ty là 43 tuổi.



Cụ thể, những nội dung Tổng công ty đã, đang triển khai và kết quả đạt được:

Môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp

Tổng công ty đã tiến hành cải tạo lại khu vực làm việc của CBCNV các Ban/VP Tổng công ty nhằm tạo không gian xanh, thoáng mát, đảm bảo điều kiện làm việc tối ưu và thuận tiện cho việc phối hợp công tác giữa các phòng ban. Đồng thời, Tổng công ty đã bố trí thêm cây xanh trong khu vực làm việc và khuyến khích người lao động trồng và chăm sóc ít nhất 10 cây xanh mỗi năm trong giai đoạn 2022-2025 tại

văn phòng làm việc, tại nhà và các địa phương có thể tham gia, góp phần bảo vệ cảnh quan môi trường, tạo không gian xanh, sạch, đẹp và nâng cao chất lượng hệ sinh thái tại các công trình, dự án, nhà máy, văn phòng của PVFCCo.

Truyền thông Văn hóa Doanh nghiệp: Nhằm đổi mới hình thức truyền thông Văn hóa doanh nghiệp, hiện Tổng công ty đã tiến hành các hình thức tuyên truyền nội bộ trực quan, sinh động với nhiều nội dung và nhiều hình thức như



standee, bảng gỗ, ti vi vừa thu hút người xem vừa tạo không gian làm việc hiện đại. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số như Website, Facebook, youtube, Zalo OA. Đồng thời tiến hành tạo phần mềm khảo sát và đánh giá tình hình thực hiện VHDN cũng như thu nhận ý kiến đóng góp của CBCNV.

Tổng công ty đã tuyên truyền, vận động CBCNV tích cực hưởng ứng các hoạt động tuần lễ văn hóa Dầu khí và tham gia các cuộc thi như: “Tôi yêu PetroVietnam”, chụp ảnh “Petrovietnam trong tôi”, sáng tác video clip “Tự hào Petrovietnam.” Trong đó, nhiều cá nhân và tập thể đã xuất sắc giành được giải thưởng.

Đào tạo Văn hóa doanh nghiệp: Tổng công ty đã tổ chức các khóa đào tạo văn hóa nền tảng như: 7 Habits, Văn hóa xây dựng niềm tin, Văn hóa xây dựng hạnh phúc, với sự tham gia của hơn 1.500 CBCNV. Trong tháng 8/2024, PVFCCo đã tổ chức chương trình đào tạo “Lãnh đạo với Sức mạnh của Niềm tin” do Công ty TNHH FranklinCovey Việt Nam phối hợp thực hiện với sự tham dự của 16 cán bộ quản lý cấp cao và trung của Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên.

Tổng công ty luôn đảm bảo bố trí việc làm và thu nhập người lao động ổn định. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước, của Tổng công ty và thỏa ước lao động tập thể. Việc chi trả lương thực hiện đầy đủ theo đúng quy chế trả lương của Tổng công ty.

Chính sách bảo hiểm và các chế độ chính sách đối với người lao động và người thân

Định kỳ hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động làm việc trong môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, nhằm sớm phát hiện bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, thực hiện công tác giám định y khoa và bảo hiểm xã hội cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp.

Ngoài ra, nhằm giúp cho CBCNV có được sự đảm bảo về tài chính trong trường hợp phải khám chữa bệnh và nằm viện, PVFCCo đã áp dụng chính sách mua bảo hiểm PVI Care cho CBCNV để phòng rủi ro cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng công ty tiếp tục duy trì mức đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH) theo lương chức danh thực tế hàng tháng của CBCNV, tiếp tục duy trì mức đóng Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm hưu trí tích lũy, Bảo hiểm sức khỏe PVI Care, hỗ trợ thủ tục để CBCNV mua Bảo hiểm y tế PVI Care cho người thân. Việc duy trì mức đóng BHXH và Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBNV là nỗ lực lớn của Tổng công ty trong việc đảm bảo quyền lợi của CBNV được hưởng khi giải quyết các chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế, đồng thời đảm bảo chế độ hưu trí bổ sung ngoài chế độ BHXH theo quy định của Nhà nước khi CBNV nghỉ chế độ.

Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của Tổng công ty đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của pháp luật hiện hành và khả năng hiện tại của Tổng công ty, nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất, góp phần xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển, cũng như tin tưởng gắn bó lâu dài với tổ chức.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Công tác Chăm sóc sức khỏe - Phòng chống dịch bệnh

Các hoạt động chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh tại Tổng công ty được duy trì tốt trong năm 2024 bao gồm thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho CBCNV theo yêu cầu của Luật định và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho CBCNV theo các quy định của Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty.

- 100% các Đơn vị trong Tổng công ty đã thực hiện khám chữa bệnh định kỳ cho CBCNV. Đối với những trường hợp cần theo dõi sức khỏe, các CBCNV đều được cán bộ y tế của Tổng công ty tư vấn và hướng dẫn cẩn thận.
- Ngoài ra, Nhà máy Đạm Phú Mỹ còn thực hiện khám bệnh nghề nghiệp để sớm phát hiện và bố trí công việc phù hợp. Số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn đến năm 2024 là 35 người, trong đó số lượng CBCNV phát hiện mới bị di chứng nghề nghiệp là 7 người.
- Ban hành các Hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe cho người lao động như: Hướng dẫn kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm tại nhà ăn tập thể khối Văn phòng Tổng công ty; Hướng dẫn sơ cấp cứu và sử dụng thuốc tại khối Văn phòng Tổng công ty; Hướng dẫn quản lý Vệ sinh lao động và Sức khỏe người lao động tại khối Văn phòng Tổng công ty.
- Duy trì Chương trình mua Bảo hiểm sức khỏe (PVI Care) cho toàn bộ CBCNV của Tổng công ty.

- Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu và cấp phát thuốc cho CBCNV trong trường hợp có tai nạn lao động.
- Thường xuyên cập nhật và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh (cúm mùa, đậu mùa khỉ và các dịch bệnh khác) theo các Quy định, khuyến cáo và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, Cơ quan chức năng.
- Ước tính chi phí cho hoạt động Chăm sóc sức khỏe và Phòng chống dịch bệnh năm 2024 là: khoảng 10 tỷ đồng (Các chi phí bao gồm: Khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua sắm vật tư y tế, tuyên truyền huấn luyện, bồi dưỡng hiện vật, v.v)
- PVFCCo sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác Chăm sóc sức khỏe - Phòng chống dịch bệnh, cụ thể:
 - Cập nhật và thông báo tình hình các dịch bệnh để có phương án ứng phó và phòng chống dịch phù hợp.
 - Thực hiện giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm và khám bệnh nghề nghiệp để làm cơ sở cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
 - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV theo đúng quy định và chăm sóc sức khỏe tại nơi làm việc.



Chính sách đào tạo, huấn luyện, phát triển/
nuôi dưỡng tài năng

Trong năm 2024, Tổng công ty đã đẩy mạnh công tác đào tạo, tổ chức 143 khóa đào tạo cho 8.140 lượt người (đạt 123,4% kế hoạch cả năm), với tổng kinh phí đào tạo là 10,7 tỷ đồng (đạt 102% kế hoạch năm).

Bên cạnh việc tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo an toàn theo luật định, Tổng công ty còn thực hiện các khóa đào tạo cập nhật kiến thức về chuyển dịch năng lượng; phát triển bền vững; ứng dụng công nghệ, AI trong hoạt động doanh nghiệp. PVFCCo đã tổ chức 10 khóa đào tạo cho 95 lượt cán bộ quản lý các cấp và chú trọng đào tạo chuyên sâu, phát triển chuyên gia. Hệ thống E-learning đã được đưa vào ứng dụng trong đào tạo nội bộ để tăng thêm sự linh hoạt, hiệu quả trong công tác đào tạo phát triển nhân lực.

PVFCCo đã rà soát, cập nhật sửa đổi Quy chế quản lý công tác đào tạo, Quy trình Đào tạo nhằm xây dựng các chế độ, chính sách phát triển nguồn nhân lực hợp lý và quản lý công tác đào tạo chặt chẽ, hiệu quả.

Tổ chức

143 khóa đào tạo

cho 8.140 lượt người



Chính sách đãi ngộ nhân viên, dân chủ và công bằng

Tổng công ty cũng đã ban hành chính sách nhân viên áp dụng từ 01/01/2009, hàng năm được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao, bao gồm: Chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã ban hành Quy chế dân chủ, thành lập tổ chức Công đoàn nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp đối với người lao động. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở: định kỳ 3 - 6 tháng, Công đoàn các cấp đều chủ động phối hợp cùng chính quyền tổ chức đối thoại định kỳ bằng nhiều hình thức linh hoạt đảm bảo đối thoại hiệu quả và đúng quy định. Nội dung đối thoại đã tập trung vào những vấn đề như chế độ chính sách và phúc lợi cho người lao động, thu nhập, đời sống, việc làm; công tác tái cơ cấu, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các vấn đề mà người lao động quan tâm.

Bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ

Từ khi thành lập, PVFCCo luôn chú trọng và dành sự quan tâm tới lĩnh vực bình đẳng giới, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho lao động là nữ giới. Tại PVFCCo, hoạt động của Ban nữ công vì sự tiến bộ của phụ nữ luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo lãnh đạo các cấp Đảng, chính quyền và Đoàn thể nhằm tạo điều kiện cho chị em phát huy tốt nhất vai trò và khả năng của mình trong mọi mặt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nữ cán bộ công nhân viên PVFCCo luôn có ý thức vươn lên trong công việc và rất nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Một số đặc điểm tình hình và kết quả hoạt động về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tại PVFCCo trong năm 2024

Cơ cấu
lao động nữ



377/1.550

Tổng số nữ cán bộ công nhân viên
người (tỷ lệ 24%)

118/579

Tổng số Đảng viên nữ
người (Tỷ lệ 20,3%)

205

Tổng số lao động nữ có trình độ đại học trở lên
người

16

Tổng số lao động nữ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ
người

17/129

Tổng số cán bộ quản lý nữ
người (chiếm 13% trên tổng số cán bộ quản lý)

Chính sách phát huy năng lực nghề nghiệp của cán bộ nữ:

- Tại PVFCCo, 100% lao động nữ được tạo điều kiện tối đa tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn, các khóa học kỹ năng. Lãnh đạo PVFCCo luôn quan tâm tới công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để sắp xếp bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.
- Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi quy định, quy chế, chủ trương chính sách của Tổng công ty và đơn vị thành viên, đặc biệt quan tâm tới yếu tố giới trong xây dựng, hoạch định chính sách và thực tế để phát huy năng lực nghề nghiệp của phụ nữ một cách hiệu quả và hợp lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch và quy hoạch về công tác cán bộ nữ.
- Tại PVFCCo, không có nữ nhân viên nào bị mất việc.

Chế độ chính sách phúc lợi cho lao động nữ:

- Các chế độ chính sách, phúc lợi cho lao động nữ được đảm bảo và cao hơn Luật định.
- Ngoài các phúc lợi lao động chung, lao động nữ được hưởng thêm các chế độ về thời gian nghỉ thai sản, thời gian nghỉ trong giai đoạn nuôi con nhỏ và các chính sách giáo dục, đào tạo, tuyển dụng cho các con của nữ cán bộ công nhân viên.
- Được hưởng các chế độ, thời gian làm việc và nghỉ ngơi trong các ngày chu kỳ mỗi tháng.
- Được tặng quà và tham gia các hoạt động văn hóa các dịp kỷ niệm trong năm.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm và khám chuyên khoa định kỳ.
- Quan tâm, hỗ trợ lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ con nữ nhân viên vượt khó học giỏi.
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền về giới và bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy bình đẳng giới.

Quan hệ khách hàng, đối tác

Trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, PVFCCo luôn chú trọng việc đảm bảo uy tín, chất lượng và không ngừng gia tăng giá trị sản phẩm dịch vụ tới khách hàng và đối tác, với một số hoạt động tiêu biểu sau:

- Chất lượng sản phẩm tốt là yếu tố luôn được PVFCCo đặt lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản phẩm phân bón, hóa chất Phú Mỹ và các sản phẩm phân bón, hóa chất tự doanh khác mà Tổng công ty cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký. Trong nhiều năm qua, thương hiệu sản phẩm Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ được bà con nông dân cả nước tin dùng, bình chọn là Thương hiệu Quốc gia.
- Nhằm giúp nhà nông sử dụng ít phân bón hơn nhưng vẫn tăng năng suất cây trồng, PVFCCo đã cùng với chính quyền địa phương và các nhà khoa học thường xuyên tổ chức hàng trăm cuộc hội thảo, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, tổ chức các vườn thực nghiệm, thử ruộng mẫu.
- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống kho cảng, logistic trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm đến tay bà con nông dân đảm bảo chất lượng, kịp thời và giá cả hợp lý.

- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định theo tiêu chuẩn công bố.
- Công ty có quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ người sử dụng sản phẩm. Công ty có quy trình và thường xuyên tổ chức đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa. Có thực hiện cảnh báo an toàn cho người sử dụng sản phẩm.
- Tổng công ty có đường dây nóng với địa chỉ liên hệ được công bố trên website để tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản hồi của khách hàng.

Trong năm 2024, cùng với hệ thống nhận diện thương hiệu mới Phân bón Phú Mỹ, PVFCCo đã thay đổi mẫu mã bao bì sản phẩm. Mẫu bao bì sản phẩm mới được thiết kế theo phong cách hiện đại, có thông tin đầy đủ thành phần, hàm lượng công thức dinh dưỡng và các cảnh báo/hướng dẫn sử dụng cho người nông dân. Ngoài ra, với chất liệu bền chắc, chống thấm nước tốt của bao bì “Phân bón Phú Mỹ”, bà con nông dân có thể dễ dàng tái sử dụng bao bì sản phẩm.

PHUMY

Cho mùa bội thu



Vietnam Value

PHUMY

HỮU CƠ PHÚ MỸ ORGANIC 60

Số 1

PHUMY

NPK PHÚ MỸ 18-8-18+SS+TE

SỐ 2

PHUMY

ĐẠM PHÚ MỸ

THÀNH PHẦN ĐỊNH LƯỢNG

ĐẠM (theo N) 46,3%

BIURET 1%

ĐỘ ẨM 0,4%

Y Y Y Y Y

PHUMY

NPK PHÚ MỸ 16-8-8+TE

SỐ 3

PHUMY

KALI PHÚ MỸ BỘT MOP

KALI HỮU HIỆU (K₂O) 61%

ĐỘ ẨM 0,5%

Y Y Y

PHUMY

ĐẠM PHÚ MỸ KEBO

ĐẠM (theo N) 46,3%

ĐỘ ẨM 0,4%

Y Y Y Y Y Y Y Y

PHUMY

ĐẠM PHÚ MỸ

THÀNH PHẦN ĐỊNH LƯỢNG

ĐẠM (theo N) 46,3%

BIURET 1%

ĐỘ ẨM 0,4%

Y Y Y Y Y

PHUMY

NPK PHÚ MỸ 16-8-8+TE

SỐ 3

PHUMY

KALI PHÚ MỸ BỘT MOP

KALI HỮU HIỆU (K₂O) 61%

ĐỘ ẨM 0,5%

Y Y Y

PHUMY

ĐẠM PHÚ MỸ KEBO

ĐẠM (theo N) 46,3%

ĐỘ ẨM 0,4%

Y Y Y Y Y Y Y Y

Sản phẩm của Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí | Điện thoại: 028. 38256258 | Website: www.dpm.vn

Theo Giấy xác nhận quảng cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tp. Hồ Chí Minh tại Quyết định số: .../2024/QĐ-UBND

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Trách nhiệm xã hội

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI (ASXH) ĐƯỢC XEM LÀ MỘT NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA PVFCCo. TRONG BỐI CẢNH TÌNH HÌNH NỀN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC GẶP RẤT NHIỀU KHÓ KHĂN DO ẢNH HƯỞNG CỦA NHỮNG BIẾN ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ TOÀN CẦU Kéo dài mấy năm gần đây, PVFCCo vẫn tiếp tục nêu cao, phát huy tinh thần TRÁCH NHIỆM SẼ CHIA ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ASXH NHIỀU Ý NGHĨA VÀ THIẾT THỰC.

Với sứ mệnh đồng hành cùng ngành nông nghiệp - nông thôn, ngay từ những ngày đầu mới thành lập Tổng công ty tổ chức bộ máy chuyên trách là Hội đồng An sinh Xã hội để tổ chức triển khai các chương trình xã hội, hỗ trợ cộng đồng thông qua Tổ An sinh xã hội (ASXH). Tổng công ty cũng tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích, lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, vì cộng đồng đối với cán bộ nhân viên trong toàn Tổng công ty như:

- Các chương trình sáng kiến truyền thông tiêu biểu về các hoạt động xã hội trong nội bộ Tổng công ty.
- Tham gia các hoạt động sự kiện về nâng cao nhận thức của cộng đồng, các Chương trình góp phần bảo vệ môi trường như Giờ trái đất, Ngày môi trường thế giới.
- Tuyên truyền, khuyến khích người lao động tích cực tham gia các hoạt động thiết thực với cộng đồng, các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường.
- Các chương trình đẩy mạnh thực hành tiết kiệm tiết kiệm năng lượng, tài nguyên như sáng kiến 5S, thu gom rác thải/pin tại trụ sở PVFCCo.
- Chương trình/hoạt động khuyến khích người lao động thực hiện các bài tập thể dục, thể thao giữa giờ làm việc để hạn chế bệnh nghề nghiệp; tổ chức các giải thưởng chạy Marathon, Bóng bàn, Bóng đá và các hoạt động hội thao thường niên với sự tham gia đông đảo của người lao động trong toàn Tổng công ty.
- Ưu tiên thực hiện các chương trình đào tạo/hợp tác trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian di chuyển, chi phí đi lại và chi phí đào tạo.

Với tinh thần tương thân tương ái được lan tỏa và thấm nhuần tới mọi thành viên PVFCCo, Tổ ASXH (trực thuộc Văn phòng Tổng công ty) đã và đang phối hợp tích cực với các thành viên thuộc Đoàn thanh niên, Tổ nữ công tại trụ sở Tổng công ty và tại các đơn vị thành viên triển khai nhiều chương trình hoạt động có ý nghĩa, cụ thể như Báo cáo dưới đây.

Báo cáo về hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2024

Tiếp tục duy trì phát huy truyền thống và nét đẹp văn hóa của PVFCCo, bên cạnh việc nỗ lực hoàn thành công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, PVFCCo tiếp tục thực hiện công tác an sinh xã hội, nhằm chia sẻ với cộng đồng thông qua nhiều chương trình xã hội ý nghĩa và thiết thực.

Năm 2024, Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình phục hồi và duy trì mức tăng trưởng ổn định, giá nông sản tăng, hỗ trợ giá bán và nhu cầu sử dụng các loại phân bón. Tuy nhiên, người nông dân vẫn bị ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, trong đó cơn bão lớn là Yagi (tháng 9/2024) là cơn bão mạnh nhất trong 70 năm qua, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tác động của Bão Yagi không chỉ dừng ở thiệt hại về vật chất mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội, làm gián đoạn hoạt động giáo dục,

khiến hàng triệu trẻ em không thể đến trường, tổng thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 81.508 tỷ đồng. Đối với PVFCCo, ngoài việc nỗ lực vượt qua thách thức hoàn thành xuất sắc các kế hoạch sản xuất kinh doanh, trong năm 2024 Tổng công ty cũng tập trung nguồn lực tương xứng để triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, đẩy mạnh hỗ trợ trực tiếp nông dân vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Với phương châm “Sẻ chia thịnh vượng”, mặc dù hoạt động kinh doanh gặp nhiều thử thách, PVFCCo không cắt giảm ngân sách dành cho hoạt động an sinh xã hội, tiếp tục duy trì ở mức 42,75 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đẩy mạnh và hoàn thành thực hiện chương trình chuyển tiếp từ năm 2023, đưa tổng kinh phí thực hiện và giải ngân trong năm 2024 đạt khoảng 70 tỷ đồng cho các hạng mục y tế – giáo dục, cứu trợ nhân đạo – hỗ trợ thiên tai, Nhà Đại đoàn kết và đền ơn đáp nghĩa.



BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

(TIẾP THEO)

Lĩnh vực cứu trợ nhân đạo, hỗ trợ trực tiếp nông dân

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tỉnh Lào Cai và các mạnh thường quân triển khai gấp khu tái định cư cho bà con nông dân tại 3 thôn là thôn Làng Nủ, thôn Nậm Tông và thôn Kho Vàng đã bị sạt lở nghiêm trọng sau bão, với chỉ đạo của Tổng Bí thư là “không để ai bỏ lại phía sau, không để ai không có nhà cửa, không để cháu học sinh nào không được đến trường” Tập đoàn Dầu khí đã tài trợ 40 tỷ, trong đó PVFCCo đã đóng góp 4 tỷ, đưa công trình xây dựng khu tái định cư vào sử dụng trước thời hạn (22/12/2024) trước sự vui mừng của bà con nông dân nơi đây.

Đồng thời, nhằm chia sẻ kịp thời, giúp đỡ người dân miền Bắc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cơn bão lớn Yagi và lũ lụt sạt lở nghiêm trọng, PVFCCo đã triển khai quyên góp ủng hộ bà con nông dân với số tiền quyên góp là 1 tỷ đồng (trong đó: 603.950.000 đồng từ sự ủng hộ của CBCNV và trích 396.050.000 đồng từ nguồn quỹ ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt).

Ngoài ra, mỗi dịp Tết đến Xuân về, PVFCCo có truyền thống tổ chức chương trình “Tết vì người nghèo” để chúc Tết gia đình nông dân. Dịp Xuân Giáp Thìn năm nay, PVFCCo đã trao tặng 13.027 phần quà tặng giá trị gần 9 tỷ đồng cho các hộ nông dân nghèo ở 104 xã thuộc 43 tỉnh thành trên cả nước. Công Đoàn PVFCCo cũng triển khai chương trình “Ngàn tấm bánh, vạn nghĩa tình”, với sự tham gia của đông đảo công đoàn viên cùng chung sức gói 1.000 cái bánh chưng tặng cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người già không nơi nương tựa.

Lĩnh vực giáo dục

Đây là hoạt động được PVFCCo tiếp tục ưu tiên triển khai trong năm 2024 với tổng giá trị tài trợ là 28,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong ngân sách an sinh xã hội của PVFCCo. Hàng chục ngôi trường tiếp tục được khánh thành, đưa vào sử dụng, đã tạo điều kiện cho trẻ em có lớp học khang trang.

Lĩnh vực y tế

Với giá trị giải ngân dự kiến 3 tỷ đồng trong năm 2024, PVFCCo tiếp tục triển khai các dự án xây dựng trạm y tế và cơ sở khám chữa bệnh cho người dân ở vùng sâu, vùng xa trong những năm tiếp theo.

Chương trình xây dựng Nhà đại đoàn kết

Trong năm 2024, PVFCCo đã đưa vào sử dụng mới gần 570 căn nhà Đại đoàn kết, tổng trị giá trên 21 tỷ đồng nhằm hỗ trợ các hộ nông dân khó khăn “an cư lập nghiệp”. Tính tới thời điểm hiện tại PVFCCo đã hỗ trợ hàng chục ngàn hộ gia đình trên cả nước, gặp khó khăn ổn định chỗ ở.

Các hoạt động trách nhiệm xã hội của PVFCCo được triển khai thông qua đầu mối là Hội đồng An sinh Xã hội, kết nối chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đối tác và các tổ chức xã hội tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hỗ trợ phải đến đúng nơi, đúng lúc;
- Hỗ trợ đúng cái cần thiết;
- Hỗ trợ trực tiếp cho các đơn vị, cá nhân thụ hưởng;
- Hỗ trợ không nhằm mục đích quảng cáo, đánh bóng tên tuổi mà phải xuất phát từ nhu cầu của cộng đồng và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp;
- Hoạt động được triển khai có tính kết nối, cộng hưởng và lan tỏa trong cộng đồng.

Mặc dù công tác ASXH của PVFCCo thuần túy xuất phát từ ý thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đặc biệt là trong những thời điểm nền kinh tế đất nước gặp khó khăn như trong năm vừa qua, nhưng do ý nghĩa nhân bản của nó mà các hoạt động này luôn được cộng đồng xã hội rất quan tâm. Trong năm 2024, đã có hàng trăm tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng đăng tải về các hoạt động này của Tổng công ty, góp phần củng cố hình ảnh của PVFCCo trong mắt người dân, chính quyền và xã hội.

Kể từ năm 2024, thị trường phân bón có sự chuyển biến về chất, nguồn cung phân đạm trong nước đã dư thừa khiến thị trường ngày càng cạnh tranh quyết liệt. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ PVFCCo nhận thức rõ ràng cần phải gần khách hàng và hiểu thị trường hơn nữa để tiếp tục khẳng định và duy trì vị trí dẫn đầu thị trường. Các hoạt động hỗ trợ nông dân, ngoài mục đích nhân đạo và trách nhiệm xã hội,

cũng là những cơ hội quý báu để lãnh đạo và cán bộ PVFCCo tiếp xúc và lắng nghe khách hàng. Đây cũng là cách tri ân thiết thực nhất tới hàng chục triệu hộ gia đình nông dân, góp phần nâng cao một cách bền vững cuộc sống cho bà con.

Bảng biểu ngân sách an sinh xã hội năm 2024 theo các lĩnh vực:

- Nhà Đại đoàn kết: **10** tỷ đồng.
- Giáo dục: **28,5** tỷ đồng.
- Y tế: **3** tỷ đồng.
- Khắc phục thiên tai, cứu trợ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa: **13** tỷ đồng.
- Tết người nghèo xuân Giáp Thìn: **8,6** tỷ đồng.
- Tổng công ty tự thực hiện: **6,25** tỷ đồng.



CHUNG TAY PHÁT TRIỂN VỮNG BƯỚC ĐỒNG HÀNH

Báo cáo tài chính

- 141 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 143 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 145 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 149 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 150 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 152 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	141 - 142
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	143 - 144
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	145 - 148
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	149
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	150 - 151
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	152 - 190

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Xuân Hòa	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Phan Công Thành	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Ông Hoàng Trọng Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Dương Trí Hội	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2024)
Ông Hồ Quyết Thắng	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Đào Văn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2024)
Ông Cao Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2024)
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lương Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Phương	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số: 0884/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025, từ trang 145 đến trang 190, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Số: 0884/VN1A-HN-BC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận đã ký với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("Tập đoàn") liên quan đến cam kết bảo lãnh của Tập đoàn cho khoản vay vốn trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam - Công ty liên kết của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã ghi nhận quyền và nghĩa vụ phát sinh trong năm 2024 tương ứng với các bên liên quan.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

Nguyễn Thị Ngân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5248-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.219.573.591.341	9.565.106.752.268
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.004.912.303.570	1.241.561.362.115
1. Tiền	111		741.876.402.650	574.781.435.783
2. Các khoản tương đương tiền	112		263.035.900.920	666.779.926.332
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	9.464.000.000.000	5.385.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.464.000.000.000	5.385.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		653.185.512.324	642.215.358.351
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	276.247.523.509	432.251.479.566
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	227.545.463.111	56.288.686.447
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	532.760.539.063	377.802.561.892
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(383.368.013.359)	(224.127.369.554)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.730.684.831.761	1.910.840.607.214
1. Hàng tồn kho	141		1.731.334.756.236	1.942.109.074.750
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(649.924.475)	(31.268.467.536)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		366.790.943.686	385.489.424.588
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	8.847.530.205	33.978.366.057
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		357.943.413.481	310.224.881.046
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	41.286.177.485

MẪU SỐ B 01-DN/HN: Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.332.712.856.166	3.744.153.277.315
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.125.000.000	876.100.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	1.125.000.000	876.100.000
II. Tài sản cố định	220		2.711.222.351.120	2.988.445.788.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.852.113.498.553	2.154.198.652.529
- Nguyên giá	222		11.632.992.941.593	11.574.815.724.954
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.780.879.443.040)	(9.420.617.072.425)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	859.108.852.567	834.247.135.764
- Nguyên giá	228		1.220.829.677.992	1.182.099.652.534
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(361.720.825.425)	(347.852.516.770)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	180.772.898.610	190.456.645.571
- Nguyên giá	231		317.953.542.202	317.953.542.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(137.180.643.592)	(127.496.896.631)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		89.432.287.256	261.326.265.034
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	89.432.287.256	261.326.265.034
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		34.189.383.462	33.359.983.256
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	18	30.589.383.462	29.759.983.256
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(16.902.000.000)	(16.902.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		315.970.935.718	269.688.495.161
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	67.439.702.684	57.616.661.429
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	12	97.580.052.912	59.981.494.127
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	128.013.698.990	129.152.858.473
4. Tài sản dài hạn khác	268		22.937.481.132	22.937.481.132
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		16.552.286.447.507	13.309.260.029.583

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Đơn vị: VND				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.372.450.027.238	1.764.060.255.739
I. Nợ ngắn hạn	310		5.198.718.914.842	1.484.492.945.240
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	691.027.535.623	768.442.429.490
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	216.889.576.593	124.312.355.882
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	58.254.209.708	6.127.123.790
4. Phải trả người lao động	314		177.347.094.144	164.498.016.812
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	121.855.980.698	239.514.869.880
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		18.181.819	18.181.819
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	188.515.955.342	71.840.876.194
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	3.422.025.863.029	-
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	253.973.730.976	8.176.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		68.810.786.910	101.563.091.373
II. Nợ dài hạn	330		173.731.112.396	279.567.310.499
1. Phải trả dài hạn khác	337	22	2.807.058.000	2.219.808.500
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		132.540.000.000	132.540.000.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	-	102.177.312.389
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		38.384.054.396	42.630.189.610

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 01-DN/HN: Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 02-DN/HN: Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.179.836.420.269	11.545.199.773.844
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	11.179.836.420.269	11.545.199.773.844
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.914.000.000.000	3.914.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.599.179.502.370	4.599.179.502.370
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.470.369.047.680	2.838.340.934.833
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.048.700.696.050	2.435.451.267.470
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		421.668.351.630	402.889.667.363
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		177.404.780.481	174.796.246.903
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		16.552.286.447.507	13.309.260.029.583

Hoàng Thị Lan Anh

Người lập biểu

Lê Hồng Quân

Kế toán trưởng

Phan Công Thành

Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		13.657.031.176.628	13.719.510.012.331
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		160.888.952.925	150.324.493.920
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	13.496.142.223.703	13.569.185.518.411
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	11.598.010.673.565	11.917.438.631.877
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	28	1.898.131.550.138	1.651.746.886.534
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	369.143.114.332	457.576.170.227
7. Chi phí tài chính	22	31	65.028.684.735	71.157.838.669
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		47.838.183.679	50.638.299.383
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	18	2.649.700.205	2.664.912.263
9. Chi phí bán hàng	25	32	837.208.423.254	848.444.338.144
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	702.811.258.885	502.354.622.004
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		664.875.997.801	690.031.170.207
12. Thu nhập khác	31		12.791.842.667	11.025.864.376
13. Chi phí khác	32		8.336.263.370	10.090.505.890
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.455.579.297	935.358.486
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		669.331.577.098	690.966.528.693
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	152.663.594.385	33.233.788.075
17. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	33	(37.598.558.785)	127.915.820.096
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		554.266.541.498	529.816.920.522
Trong đó:				
18.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		537.763.664.155	519.466.561.842
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		16.502.877.343	10.350.358.680
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.078	1.029

Hoàng Thị Lan Anh

Người lập biểu

Lê Hồng Quân

Kế toán trưởng

Phan Công Thành

Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 03-DN/HN: Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND			
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	669.33.,577.098	690.966.528.693
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	393.838.974.383	403.299.073.758
Các khoản dự phòng	03	272.242.519.331	(364.604.096.606)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.065.306.806)	763.978.887
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(346.166.068.458)	(452.967.211.465)
Chi phí lãi vay	06	47.838.183.679	50.638.299.383
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.034.019.879.227	328.096.572.650
Thay đổi các khoản phải thu	09	(187.933.522.440)	(239.668.055.799)
Thay đổi hàng tồn kho	10	211.913.477.997	2.089.951.570.430
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	148.751.345.070	(551.418.283.375)
Thay đổi chi phí trả trước	12	15.307.794.597	(29.502.348.922)
Tiền lãi vay đã trả	14	(46.079.958.516)	(76.374.372.520)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(64.714.670.264)	(344.716.043.525)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(163.434.814.750)	(231.522.416.705)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	947.829.530.921	944.846.622.234
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(85.463.362.684)	(240.758.232.062)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	524.381.835	906.078.161
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.258.000.000.000)	(9.615.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.179.000.000.000	11.110.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	355.728.465.186	420.929.990.034
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.808.210.515.663)	1.676.077.836.133

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Đơn vị: VND			
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.068.036.976.529	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.646.011.113.500)	(707.152.179.119)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(801.478.274.775)	(2.755.413.813.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.620.547.588.254	(3.462.565.992.594)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(239.833.396.488)	(841.641.534.227)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.241.561.362.115	2.083.841.053.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.184.337.943	(638.156.727)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.004.912.303.570	1.241.561.362.115


Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu


Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng


Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 09-DN/HN: Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4103007696 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi lần thứ 16 ngày 16 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2008 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông, trong đó Công ty mẹ - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần được hình thành từ bộ máy các phòng chức năng của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, các Ban Quản lý Dự án và Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 3.914.000.000.000 VND, được chia thành 391.400.000 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 05 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là DPM.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty mẹ của Tổng Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn” hoặc “PVN”), nắm giữ 59,58% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.550 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.527 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh phân đạm, amoniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác;
- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, chế biến các sản phẩm dầu khí và khoáng sản;
- Đào tạo nghề;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, sông và
- Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và lưu giữ hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty bao gồm:

STT	Tên đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
1	Nhà máy Đạm Phú Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
2	Chi nhánh Tổng Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	Chi nhánh Tổng Công ty tại Campuchia (i)	Thủ đô Phnom Penh, Campuchia
4	Ban Quản lý Dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
5	Chi nhánh Tổng Công ty - Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

- (i) Theo Quyết định của Hội đồng Quản trị số 313/QĐ-PBHC ngày 26 tháng 6 năm 2014, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã quyết định phê duyệt kế hoạch giải thể chi nhánh Tổng Công ty tại Campuchia. Tổng Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục để giải thể chi nhánh Tổng Công ty tại Campuchia.

Thông tin chi tiết về các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Tên công ty con/ công ty liên kết	Trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty con				
1. Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Tỉnh Bình Định	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
2. Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	TP. Cần Thơ	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
3. Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	TP. Hồ Chí Minh	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
4. Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Hà Nội	75,00	75,00	Kinh doanh phân bón và hóa chất
Công ty liên kết				
1. Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	43,34	43,34	Sản xuất bao bì
2. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	TP. Cần Thơ	35,63	35,63	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cung cấp dịch vụ
3. Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	TP. Hải Phòng	25,99	25,99	Sản xuất và mua bán xơ sợi polyester

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Phương pháp kế toán để hạch toán hàng tồn kho mà Tổng Công ty sử dụng là phương pháp kê khai thường xuyên. Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 9
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất từ 32 năm đến 50 năm. Đối với các quyền sử dụng đất vô thời hạn, Tổng Công ty không trích hao mòn.

Bản quyền

Bản quyền được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác

Phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Tổng Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất vô thời hạn. Các bất động sản đầu tư còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 - 25

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí lãi vay, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa văn phòng, trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng, chi phí bảo trì hệ thống công nghệ thông tin, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí bảo hiểm thể hiện số tiền bảo hiểm đã được thanh toán trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời hạn hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí bảo trì hệ thống công nghệ thông tin được ghi nhận dựa trên giá hợp đồng và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo quy định hiện hành.

Trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng phản ánh số tiền thuê đất và số tiền thuê văn phòng trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa văn phòng và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các khoản chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này.

Đối với những tài sản cố định tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ mà việc sửa chữa lớn có tính chu kỳ, Tổng Công ty được trích trước chi phí sửa chữa lớn theo dự toán vào chi phí hàng năm. Nếu số thực chi sửa chữa tài sản cố định lớn hơn số trích theo dự toán thì Tổng Công ty được tính thêm vào chi phí số chênh lệch này. Nếu số thực chi cho việc sửa chữa lớn tài sản cố định nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí kinh doanh trong năm.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Tổng Công ty và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2016, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Thông tư số 67/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 11 năm 2022. Theo đó, Tổng Công ty căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ trích lập tối đa 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm để hình thành quỹ.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, Tổng Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại

phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	3.977.349.115	2.657.500.348
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	737.899.053.535	572.123.935.435
Các khoản tương đương tiền (i)	263.035.900.920	666.779.926.332
	1.004.912.303.570	1.241.561.362.115

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 01 tháng đến 03 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 1,6%/năm đến 4,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 2,5%/năm đến 5,1%/năm).

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	9.464.000.000.000	9.464.000.000.000	5.385.000.000.000	5.385.000.000.000
	9.464.000.000.000	9.464.000.000.000	5.385.000.000.000	5.385.000.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và thời hạn thu hồi còn lại dưới 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính với lãi suất từ 2,9%/năm đến 5,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 3,4%/năm đến 8,3%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng của Tổng Công ty tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (“MBV”, trước đây là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương) có số dư 284.000.000.000 VND đang bị hạn chế sử dụng. Theo các Công văn của MBV, MBV cam kết sẽ thực hiện việc chi trả tiền gửi cho Tổng Công ty theo lộ trình. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá khoản tiền này sẽ thu hồi được trong tương lai.

Như trình bày tại Thuyết minh số 24, Công ty sử dụng khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị là 400.000.000.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 làm tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

b. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Số cuối năm VND			Số đầu năm VND			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	3.600.000.000	-	(i)	3.600.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	16.902.000.000	(16.902.000.000)	(i)	16.902.000.000	(16.902.000.000)	(i)
	20.502.000.000	(16.902.000.000)		20.502.000.000	(16.902.000.000)	

(i) Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng không phải là bên liên quan		
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	61.557.615.000	40.658.619.230
Doanh nghiệp Tư nhân Trần Thị Ngoan	27.710.308.347	19.873.856.018
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	23.293.722.660	16.948.855.002
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Minh Dũng	19.513.127.719	46.222.847.421
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Khoa	18.620.947.207	31.587.378.570
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phân bón Tuấn Vũ	11.764.426.870	31.999.880.000
Kumsung Enc Co., Ltd	-	50.007.500.000
Các khách hàng khác	78.709.512.590	167.753.647.256
241.169.660.393	405.052.583.497	
b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan		
(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	35.077.863.116	27.198.896.069
	35.077.863.116	27.198.896.069
Tổng cộng	276.247.523.509	432.251.479.566

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn không phải là các bên liên quan		
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Tri Việt	122.190.000.000	-
BORSIG Process Heat Exchange GmbH	17.067.491.200	-
Công ty Cổ Phần Công nghiệp Khoáng sản Mico Mineral	-	3.220.800.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	45.582.783.308	17.330.348.608
184.840.274.508	20.551.148.608	
b. Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan		
(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	42.705.188.603	35.737.537.839
	42.705.188.603	35.737.537.839
Tổng cộng	227.545.463.111	56.288.686.447

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	272.789.241.398	114.209.081.543
- Phải thu về bảo lãnh (i)	266.367.097.158	107.786.937.303
- Phải thu khác	6.422.144.240	6.422.144.240
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (ii)	109.993.267.289	110.043.267.289
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	104.669.638.367	115.078.553.295
Phải thu ngắn hạn khác	45.308.392.009	38.471.659.765
532.760.539.063	377.802.561.892	
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan	384.885.919.646	225.470.431.024
(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)		
b. Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.125.000.000	876.100.000
1.125.000.000	876.100.000	

(i) Phản ánh khoản phải thu lại từ VNPOLY khi Tổng Công ty thực hiện thỏa thuận nghĩa vụ bảo lãnh với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”) liên quan đến cam kết bảo lãnh của PVN cho các khoản vay vốn để đầu tư, xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam (“VNPOLY”). Số dư cuối năm bao gồm:

- Số tiền 107.786.937.303 VND mà Tổng Công ty đã thanh toán cho PVN ngày 10 tháng 3 năm 2015 và ngày 18 tháng 2 năm 2016.
- Số tiền 158.580.159.855 VND là khoản tiền bảo lãnh phát sinh trong năm 2024 (xem Thuyết minh số 35).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đánh giá khoản phải thu này không có khả năng thu hồi và đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ số tiền này (xem Thuyết minh số 9).

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(ii) Số dư khoản phải thu ngắn hạn khác đối với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam) (“PVTSJSC”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 thể hiện khoản ủy thác vốn đầu tư với số tiền 101.547.868.000 VND và lãi ủy thác phát sinh chưa thanh toán với số tiền 8.445.399.289 VND. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, khả năng thu hồi khoản phải thu này là rất thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTSJSC gặp nhiều khó khăn và đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ số tiền này.

9. NỢ XUẤT

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	109.993.267.289	-	110.043.267.289	-
- Phải thu tiền gốc khoản ủy thác vốn đầu tư	101.547.868.000	-	101.597.868.000	-
- Phải thu lãi ủy thác phát sinh	8.445.399.289	-	8.445.399.289	-
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	274.210.209.298	835.463.228	115.630.049.443	1.545.947.178
- Phải thu về bảo lãnh	266.367.097.158	-	107.786.937.303	-
- Phải thu khác	7.843.112.140	835.463.228	7.843.112.140	1.545.947.178
	384.203.476.587	835.463.228	225.673.316.732	1.545.947.178
Dự phòng phải thu khó đòi	383.368.013.359		224.127.369.554	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc của các khoản phải thu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Hàng tồn kho				
Hàng mua đang đi đường	139.685.656.142	-	70.606.174.026	-
Nguyên liệu, vật liệu	450.474.860.815	(4.211.883)	309.731.169.770	(73.056.320)
Công cụ, dụng cụ	3.318.219.366	-	7.276.696.097	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.264.251.889	-	75.591.581.221	-
Thành phẩm	942.280.185.563	-	1.212.216.519.901	(30.883.284.630)
Hàng hoá	176.311.582.461	(645.712.592)	266.686.933.735	(312.126.586)
	1.731.334.756.236	(649.924.475)	1.942.109.074.750	(31.268.467.536)
b. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	128.013.698.990	-	129.152.858.473	-

Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là nguyên vật liệu ứ đọng, kém, mất phẩm chất với số tiền là 68.844.437 VND (năm trước: 217.206.678 VND) do Tổng Công ty đã sử dụng, tiêu thụ một số nguyên vật liệu đã trích lập dự phòng đầu năm.

Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm với số tiền là 30.883.284.630 VND (năm trước: 31.195.411.216 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính cao hơn giá gốc.

Đồng thời, trong năm, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là hàng hóa với số tiền là 333.586.006 VND (năm trước: hoàn nhập 139.240.804.049 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính thấp hơn giá gốc.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	6.029.512.339	5.654.446.620
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	486.973.306	4.395.293.493
Chi phí bảo trì hệ thống công nghệ thông tin	185.723.019	10.650.109.221
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	3.168.037.052
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.145.321.541	10.110.479.671
	8.847.530.205	33.978.366.057
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	18.838.234.364	22.592.700.959
Chi phí sửa chữa văn phòng	15.074.142.178	-
Trả trước tiền thuê đất, thuê văn phòng	7.619.742.931	10.364.224.313
Chi phí trả trước dài hạn khác	25.907.583.211	24.659.736.157
	67.439.702.684	57.616.661.429

12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ tính thuế chưa sử dụng, cụ thể như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí trích trước chưa có hóa đơn	54.210.602.236	35.969.702.213
Lợi nhuận chưa thực hiện	2.140.992.966	2.027.636.208
Lỗ tính thuế chưa được sử dụng	-	11.121.121.549
Khác	41.228.457.710	10.863.034.157
	97.580.052.912	59.981.494.127

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	2.384.536.207.719	8.201.928.995.827	95.865.490.744	266.855.312.776	625.629.717.888	11.574.815.724.954
Tăng trong năm	1.130.722.267	12.392.461.068	11.301.622.220	19.487.015.544	343.634.223	44.655.455.322
Xây dựng cơ bản hoàn thành	7.349.584.812	10.539.014.694	-	-	5.657.709.980	23.546.309.486
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.454.919.333)	(4.543.126.444)	(4.026.502.392)	-	(10.024.548.169)
Phân loại lại	-	165.000.000	-	(165.000.000)	-	-
Số dư cuối năm	2.393.016.514.798	8.223.570.552.256	102.623.986.520	282.150.825.928	631.631.062.091	11.632.992.941.593
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	1.722.856.979.618	6.912.081.872.887	77.553.365.260	223.229.742.374	484.895.112.286	9.420.617.072.425
Khấu hao trong năm	81.979.125.061	242.330.028.932	5.527.379.875	21.617.600.139	18.832.784.760	370.286.918.767
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.454.919.333)	(4.543.126.444)	(4.026.502.375)	-	(10.024.548.152)
Phân loại lại	-	96.093.931	-	(96.093.931)	-	-
Số dư cuối năm	1.804.836.104.679	7.153.053.076.417	78.537.618.691	240.724.746.207	503.727.897.046	9.780.879.443.040
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	661.679.228.101	1.289.847.122.940	18.312.125.484	43.625.570.402	140.734.605.602	2.154.198.652.529
Tại ngày cuối năm	588.180.410.119	1.070.517.475.839	24.086.367.829	41.426.079.721	127.903.165.045	1.852.113.498.553

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.422.055.143.386 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 7.303.692.228.644 VND).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	863.853.207.162	159.315.893.074	124.443.757.903	34.486.794.395	1.182.099.652.534
Tăng trong năm	36.342.070.618	-	1.877.954.840	510.000.000	38.730.025.458
Số dư cuối năm	900.195.277.780	159.315.893.074	126.321.712.743	34.996.794.395	1.220.829.677.992
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	59.423.935.740	159.315.893.074	114.556.463.660	14.556.224.296	347.852.516.770
Khấu hao trong năm	5.908.407.570	-	4.195.452.857	3.764.448.228	13.868.308.655
Số dư cuối năm	65.332.343.310	159.315.893.074	118.751.916.517	18.320.672.524	361.720.825.425
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	804.429.271.422	-	9.887.294.243	19.930.570.099	834.247.135.764
Tại ngày cuối năm	834.862.934.470	-	7.569.796.226	16.676.121.871	859.108.852.567

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 283.220.544.909 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 267.715.462.572 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 24, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ - Công ty con của Tổng Công ty đang sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số 151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ làm tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

15. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	99.499.152.000	218.454.390.202	317.953.542.202
Số dư cuối năm	99.499.152.000	218.454.390.202	317.953.542.202
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	13.681.075.533	113.815.821.098	127.496.896.631
Khấu hao trong năm	1.005.683.040	8.678.063.921	9.683.746.961
Số dư cuối năm	14.686.758.573	122.493.885.019	137.180.643.592
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	85.818.076.467	104.638.569.104	190.456.645.571
Tại ngày cuối năm	84.812.393.427	95.960.505.183	180.772.898.610

Danh mục bất động sản đầu tư

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất và tòa nhà Đông Tây tại 27 Đinh Bộ Lĩnh, thành phố Hồ Chí Minh	90.358.442.144	25.683.588.643	64.674.853.501	90.358.442.144	24.097.962.643	66.260.479.501
Quyền sử dụng đất và tòa nhà siêu thị và cao ốc văn phòng Cửu Long tại tỉnh Cà Mau	157.460.134.120	77.594.655.574	79.865.478.546	157.460.134.120	72.301.933.250	85.158.200.870
Tòa nhà PVFCCo tại 43 Mạc Đĩnh Chi, thành phố Hồ Chí Minh	70.134.965.938	33.902.399.375	36.232.566.563	70.134.965.938	31.097.000.738	39.037.965.200
	317.953.542.202	137.180.643.592	180.772.898.610	317.953.542.202	127.496.896.631	190.456.645.571

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Tổng Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Tổng Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/bù trừ trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	1.672.755.904	28.798.155.806	28.345.670.411	2.125.241.299
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.672.755.904	13.723.409.876	13.270.924.481	2.125.241.299
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	15.074.745.930	15.074.745.930	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	82.937.175.883	82.937.175.883	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(38.878.958.703)	153.021.490.922	64.714.670.264	49.427.861.955
Thuế thu nhập cá nhân	1.596.934.303	76.874.021.375	72.118.677.064	6.352.278.614
Thuế tài nguyên	330.451.200	3.886.810.080	3.883.183.440	334.077.840
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	119.763.601	5.729.514.964	5.834.528.565	14.750.000
- Thuế bảo vệ môi trường	119.763.601	109.059.899	214.073.500	14.750.000
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	5.241.716.227	5.241.716.227	-
- Các loại thuế khác	-	378.738.838	378.738.838	-
	(35.159.053.695)	351.247.169.030	257.833.905.627	58.254.209.708
Trong đó				
Thuế và các khoản phải thu ngân sách Nhà nước	41.286.177.485			-
Bao gồm:				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Văn phòng Tổng Công ty	35.961.294.531			-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tại các công ty con	3.755.565.433			-
- Thuế thu nhập cá nhân tại chi nhánh Nhà máy Đạm Phú Mỹ	1.569.317.521			-
Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	6.127.123.790			58.254.209.708

18. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (i)	18.203.000.000	30.589.383.462	24.574.050.000	18.203.000.000	29.759.983.256	22.571.720.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	562.700.000.000	-	(ii)	562.700.000.000	-	(ii)
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	100.000.000.000	-	(ii)	100.000.000.000	-	(ii)
	680.903.000.000	30.589.383.462	24.574.050.000	680.903.000.000	29.759.983.256	22.571.720.000

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kho Tây Ninh	29.132.052.943	29.120.068.273
Dự án Nâng công suất phân xưởng NH3 nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất NPK	-	137.760.601.166
Kho chứa thành phẩm phân bón NPK 20000 tấn	-	11.365.026.465
Các dự án khác	60.300.234.313	83.080.569.130
	89.432.287.256	261.326.265.034

- (i) Tổng Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày kết thúc năm tài chính của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ.
- (ii) Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty liên kết này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	29.759.983.256	29.279.430.994
Phần lãi trong công ty liên kết	2.649.700.205	2.664.912.263
Cổ tức được chia	(1.820.300.000)	(2.184.360.000)
Điều chỉnh khác	1	(1)
Số dư cuối năm	30.589.383.462	29.759.983.256

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn không phải là bên liên quan		
Technip Italy S.p.A	6.241.005.205	13.896.504.050
Công ty TNHH Quốc tế Lá Xanh	6.644.636.920	6.329.324.980
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC	-	6.854.085.000
Các nhà cung cấp khác	158.466.644.750	182.426.883.186
	171.352.286.875	209.506.797.216
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	519.675.248.748	558.935.632.274
	519.675.248.748	558.935.632.274
Tổng cộng	691.027.535.623	768.442.429.490

20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn không phải là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Phân bón Minh Tân	78.006.999.022	-
Hanwa Co.,Ltd.	35.653.213.200	-
Công ty TNHH VTNN Hưng Thịnh	12.331.417.552	10.740.883.320
Lucky Horse Trading Co.,Ltd	11.578.660.000	7.327.222.000
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Minh Dũng	7.518.612.500	-
Công ty TNHH Vận tải Phân bón Tuấn Vũ	2.275.346.000	5.571.438.090
Ameropa Asia Pte., Ltd	-	9.736.400.000
Brio Agrochem Pte., Ltd	-	8.738.495.360
Forplas Industry Limited	-	7.076.580.000
Các khách hàng khác	69.525.328.319	75.054.712.112
	216.889.576.593	124.245.730.882
b. Người mua trả trước ngắn hạn từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	-	66.625.000
	-	66.625.000
Tổng cộng	216.889.576.593	124.312.355.882

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thưởng an toàn, định mức	23.777.542.365	16.439.656.286
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	11.928.929.510	10.295.791.956
Chi phí khí	10.765.237.444	3.725.626.697
Chi phí bảo hiểm	9.915.561.911	3.972.551.554
Chi phí lãi vay	1.758.225.163	-
Chi phí xây dựng cơ bản phải trả	-	106.797.556.696
Chi phí phải trả khác	63.710.484.305	98.283.686.691
	121.855.980.698	239.514.869.880

Trong đó:

Chi phí phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	30.264.759.363	74.714.781.807
----------------------------------	-----------------------	-----------------------

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về nghĩa vụ bảo lãnh (xem Thuyết minh số 35)	127.619.090.471	-
Cổ tức phải trả	27.927.718.759	36.212.473.534
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.183.464.932	7.558.772.997
Các khoản phải trả, phải nộp khác	24.785.681.180	28.069.629.663
	188.515.955.342	71.840.876.194

Trong đó:

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	129.974.954.783	2.242.515.552
----------------------------------	------------------------	----------------------

b. Dài hạn

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.807.058.000	2.219.808.500
	2.807.058.000	2.219.808.500

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Dự phòng bảo dưỡng Gas Turbine VND	Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng tổng thể cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	8.176.000.000	-	8.176.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	14.839.522.162	-	14.839.522.162
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(23.015.522.162)	-	(23.015.522.162)
Phân loại lại	-	253.973.730.976	253.973.730.976
Số dư cuối năm	-	253.973.730.976	253.973.730.976

b. Dự phòng phải trả dài hạn

	Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng tổng thể cho Nhà máy Đạm Phú Mỹ VND
Số dư đầu năm	102.177.312.389
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	153.265.968.587
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(1.469.550.000)
Phân loại lại	(253.973.730.976)
Số dư cuối năm	-

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	-	-	2.286.345.560.776	685.511.113.500	1.600.834.447.276	1.600.834.447.276
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (ii)	-	-	1.525.241.275.879	892.000.000.000	633.241.275.879	633.241.275.879
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7, Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	-	-	841.055.139.874	69.000.000.000	772.055.139.874	772.055.139.874
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iv)	-	-	400.000.000.000	-	400.000.000.000	400.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (v)	-	-	283.970.000.000	268.075.000.000	15.895.000.000	15.895.000.000
	-	-	5.336.611.976.529	1.914.586.113.500	3.422.025.863.029	3.422.025.863.029

- (i) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 25/627354/24-DN1/N-CTD ngày 04 tháng 4 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có hạn mức tín dụng tối đa là 2.000.000.000.000 VND và thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 6 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 2,6%/năm đến 3,6%/năm.

(ii) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng số 01/2024/4167608/HĐTD ngày 10 tháng 4 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có hạn mức tín dụng tối đa là 1.500.000.000.000 VND và thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2025. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 6 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 2,8%/năm đến 3,9%/năm.
- (iii) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0311/2024-HĐCVHM/NHCT924-DPM ngày 28 tháng 3 năm 2024 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có hạn mức tín dụng tối đa là 1.000.000.000.000 VND và thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, thời hạn khoản vay là tối đa không quá 6 tháng, lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay, lãi suất áp dụng trong năm là từ 2,5%/năm đến 3,9%/năm.

(iv) Phản ánh các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 24/2024/HĐTD-NH/TTKD ngày 25 tháng 9 năm 2024 với số tiền cho vay là 400.000.000.000 VND nhằm mục đích thanh toán tiền khí. Khoản vay có lãi suất áp dụng là 2,6%/năm với thời hạn 5 tháng kể từ ngày nhận nợ và được bảo đảm bằng các khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng của Tổng Công ty tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị là 400.000.000.000 VND (xem Thuyết minh số 05).

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(v) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với hạn mức là 90.000.000.000 VND theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 65/DN/HM/2024 ngày 17 tháng 7 năm 2024 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 15 tháng 10 năm 2024. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 17 tháng 7 năm 2025. Thời hạn vay không quá 3 tháng kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ với 4,3%/năm. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng được bảo đảm bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số 151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (xem thuyết minh số 14).

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	3.914.000.000.000	21.179.913.858	(2.296.824.120)	3.497.039.984.859	6.401.099.929.390	13.831.023.003.987	186.415.760.581	14.017.438.764.568
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	519.466.561.842	519.466.561.842	10.350.358.680	529.816.920.522
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.102.139.517.511	(1.102.139.517.511)	-	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(240.143.117.072)	(240.143.117.072)	(2.357.372.358)	(242.500.489.430)
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(2.739.339.820.000)	(2.739.339.820.000)	(19.612.500.000)	(2.758.952.320.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(603.101.816)	(603.101.816)	-	(603.101.816)
Số dư cuối năm trước	3.914.000.000.000	21.179.913.858	(2.296.824.120)	4.599.179.502.370	2.838.340.934.833	11.370.403.526.941	174.796.246.903	11.545.199.773.844
Số dư đầu năm nay	3.914.000.000.000	21.179.913.858	(2.296.824.120)	4.599.179.502.370	2.838.340.934.833	11.370.403.526.941	174.796.246.903	11.545.199.773.844
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	537.763.664.155	537.763.664.155	16.502.877.343	554.266.541.498
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	(123.067.031.308)	(123.067.031.308)	(3.369.343.765)	(126.436.375.073)
Trả cổ tức bằng tiền mặt (ii)	-	-	-	-	(782.668.520.000)	(782.668.520.000)	(10.525.000.000)	(793.193.520.000)
Số dư cuối năm nay	3.914.000.000.000	21.179.913.858	(2.296.824.120)	4.599.179.502.370	2.470.369.047.680	11.002.431.639.788	177.404.780.481	11.179.836.420.269

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(i) Trong năm, Tổng Công ty và các công ty con tiến hành trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận năm 2023 và tạm trích từ lợi nhuận năm 2024 theo các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông. Chi tiết như sau:

Công ty	Nghị quyết Hội đồng quản trị	Số tiền VND	Trong đó	
			Trích từ lợi nhuận năm 2023 VND	Tạm trích từ lợi nhuận năm 2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Nghị quyết số 62/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024	112.959.000.000	6.959.000.000	106.000.000.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Nghị quyết số 37/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024	2.186.192.141	16.958.377	2.169.233.764
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 04 năm 2024	5.543.763.019	-	5.543.763.019
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024	3.856.587.260	-	3.856.587.260
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024	1.890.832.653	-	1.890.832.653
Tổng cộng		126.436.375.073	6.975.958.377	119.460.416.696

(ii) Trong năm, Tổng Công ty và các công ty con chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Chi tiết như sau:

Công ty	Nghị quyết	Nội dung	Ngày chốt quyền	Số tiền VND
Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	Nghị quyết số 62/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Nghị quyết số 24-279/NQ-PBHC ngày 09 tháng 8 năm 2024	Chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	22/8/2024	782.668.520.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Nghị quyết số 37/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024	Chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	15/8/2024	9.600.000.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024	Chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	04/9/2024	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Nghị quyết số 74/NQ-ĐNB ngày 06 tháng 9 năm 2024	Chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	17/9/2024	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Nghị quyết số 09/NQ-TNB ngày 13 tháng 8 năm 2024	Chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2023	05/9/2024	8.500.000.000
Tổng cộng				824.768.520.000
<i>Trong đó:</i>				
- Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu				782.668.520.000
- Công ty con chi trả cổ tức cho Công ty mẹ đã loại trừ trên BCTC hợp nhất				31.575.000.000
- Chi trả cổ tức cho Cổ đông không kiểm soát				10.525.000.000

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	391.400.000	391.400.000
Cổ phiếu phổ thông	391.400.000	391.400.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	65.740	65.740
Cổ phiếu phổ thông	65.740	65.740
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	391.334.260	391.334.260
Cổ phiếu phổ thông	391.334.260	391.334.260

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4103007696 sửa đổi lần gần nhất ngày 16 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 3.914.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Vốn đã góp				
Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ phiếu	%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	233.204.253	59,58	233.204.253	59,58
Các cổ đông khác	158.130.007	40,40	158.130.007	40,40
	391.334.260	99,98	391.334.260	99,98
Cổ phiếu quỹ	65.740	0,02	65.740	0,02
	391.400.000	100,00	391.400.000	100,00

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô La Mỹ (USD)	13.345.293	5.341.665
Euro (EUR)	32.629	32.547

Tài sản thuê ngoài

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Trong vòng một năm	24.301.530.549	23.225.837.580
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	97.206.122.196	90.278.317.080
Sau năm năm	461.729.080.431	473.961.164.670
	583.236.733.176	587.465.319.330

Các khoản thuê hoạt động của Tổng Công ty là tiền thuê đất và thuê văn phòng. Ngày 03 tháng 9 năm 2005, Tổng Công ty đã tiếp nhận Hợp đồng thuê lại đất số 178/HĐ/TLĐ/UDEC.2001 ngày 01 tháng 6 năm 2001 được ký giữa Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ với Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho việc thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hợp đồng thuê có thời hạn 17 năm kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2004. Theo Hợp đồng thuê lại đất số 46/HĐ/TLĐ/IZICO-PVFCCo ngày 23 tháng 12 năm 2021, từ năm 2022 trở đi, Tổng Công ty phải trả tiền thuê đất thô và phí sử dụng hạ tầng bằng Đồng Việt Nam vào ngày 15 tháng 02 hàng năm của năm thuê đất đó với số tiền mỗi năm phải trả tương đương với 1.046.208,90 USD. Thời hạn thuê từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 đến ngày 20 tháng 10 năm 2048.

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Ngọc Lan	9.153.800.000	9.153.800.000

Hàng hoá các công ty con nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	Tấn	15.257,90	25.653,75
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Tấn	14.123,45	10.385,30
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Tấn	14.085,15	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Tấn	19.527,60	45.118,08
Tổng cộng		62.994,10	81.157,13

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 28.

Tổng Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón, hóa chất, bao bì và cung cấp dịch vụ khắp cả nước thông qua các Công ty con tại từng khu vực bao gồm Miền Bắc, Miền Trung - Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm, Tổng Công ty thực hiện xuất khẩu phân bón với doanh thu chiếm tỷ trọng khoảng 12% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty. Chi tiết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ cung cấp		
Doanh thu nội địa	11.925.878.386.592	12.570.613.462.674
Doanh thu xuất khẩu	1.570.263.837.111	998.572.055.737
	13.496.142.223.703	13.569.185.518.411
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
Giá vốn nội địa	10.267.373.284.941	11.069.841.974.719
Giá vốn xuất khẩu	1.330.637.388.624	847.596.657.158
	11.598.010.673.565	11.917.438.631.877

28. DOANH THU VÀ GIÁ VỐN

	Kinh doanh hàng hóa, sản phẩm sản xuất trong nước VND	Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu và mua trong nước VND	Tổng cộng VND
Năm nay			
Doanh thu thuần	11.588.458.533.595	1.907.683.690.108	13.496.142.223.703
Giá vốn hàng bán	(9.746.467.271.738)	(1.851.543.401.827)	(11.598.010.673.565)
Lợi nhuận gộp	1.841.991.261.857	56.140.288.281	1.898.131.550.138
Năm trước			
Doanh thu thuần	11.424.950.950.742	2.144.234.567.669	13.569.185.518.411
Giá vốn hàng bán	(9.711.667.181.730)	(2.205.771.450.147)	(11.917.438.631.877)
Lợi nhuận gộp	1.713.283.769.012	(61.536.882.478)	1.651.746.886.534

Chi tiết doanh thu kinh doanh hàng hóa, sản phẩm sản xuất trong nước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu kinh doanh phân bón	10.890.954.163.389	10.695.632.321.267
Doanh thu kinh doanh hóa chất	815.503.580.315	840.512.835.832
Doanh thu khác	42.643.980.801	37.553.125.063
	11.749.101.724.505	11.573.698.282.162
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	160.643.190.910	148.747.331.420
	160.643.190.910	148.747.331.420
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.588.458.533.595	11.424.950.950.742

Chi tiết giá vốn kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn phân bón sản xuất	8.981.253.406.235	9.002.866.360.466
Giá vốn hóa chất sản xuất	749.638.388.948	683.418.843.329
Giá vốn khác	15.575.476.555	25.381.977.935
	9.746.467.271.738	9.711.667.181.730

Chi tiết doanh thu thuần kinh doanh hàng hóa nhập khẩu và tự doanh như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng		
Doanh thu kinh doanh phân bón	1.842.874.131.214	2.046.692.657.975
Doanh thu kinh doanh hóa chất	65.055.320.909	99.119.072.194
	1.907.929.452.123	2.145.811.730.169
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	245.762.015	1.577.162.500
	245.762.015	1.577.162.500
Doanh thu thuần về bán hàng	1.907.683.690.108	2.144.234.567.669

Chi tiết giá vốn kinh doanh hàng hóa nhập khẩu và tự doanh như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn kinh doanh phân bón	1.792.309.800.597	2.112.384.354.193
Giá vốn kinh doanh hóa chất	59.233.601.230	93.387.095.954
	1.851.543.401.827	2.205.771.450.147

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.858.251.120.893	6.871.144.247.415
Chi phí nhân công	706.262.620.951	598.801.329.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	393.838.974.383	403.299.073.758
Chi phí dịch vụ mua ngoài	976.120.439.252	972.240.458.737
Chi phí dự phòng	317.946.799.462	1.945.008.673
Chi phí khác bằng tiền	358.488.838.472	651.985.001.608
	10.610.908.793.413	9.499.415.120.116

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	337.526.535.775	443.628.158.336
Lãi chênh lệch tỷ giá	26.151.127.897	8.118.651.893
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.465.450.660	5.829.359.998
	369.143.114.332	457.576.170.227

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	47.838.183.679	50.638.299.383
Lỗ chênh lệch tỷ giá	17.104.417.056	11.396.915.667
Trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn	-	8.888.624.631
Chi phí tài chính khác	86.084.000	233.998.988
	65.028.684.735	71.157.838.669

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	301.629.650.214	310.648.973.160
Chi phí an sinh xã hội, quảng cáo, truyền thông	276.678.466.963	277.991.474.962
Chi phí nhân viên bán hàng	107.455.931.193	96.768.673.993
Các khoản chi phí bán hàng khác	151.444.374.884	163.035.216.029
	837.208.423.254	848.444.338.144
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	209.185.530.093	189.813.835.005
Dự phòng phải thu khó đòi	159.240.643.805	(145.704.205)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.749.197.778	33.553.552.368
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	296.635.887.209	279.132.938.836
	702.811.258.885	502.354.622.004

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	152.479.742.445	8.905.364.717
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm này	183.851.940	24.328.423.358
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	152.663.594.385	33.233.788.075

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(18.240.900.023)	126.857.133.853
Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	11.121.121.549	(11.121.121.549)
(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lợi nhuận chưa thực hiện và các khoản khác	(30.478.780.311)	12.179.807.792
Tổng (thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(37.598.558.785)	127.915.820.096

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông công ty mẹ (VND)	537.763.664.155	519.466.561.842
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(116.095.312.525)	(116.971.718.783)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	421.668.351.630	402.494.843.059
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	391.334.260	391.334.260
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.078	1.029

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm trên cơ sở tạm tính, do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 có thể thay đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty đối với việc phân phối lợi nhuận năm 2024.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty và các Công ty con. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được tính toán lại cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông công ty mẹ (VND)	519.466.561.842	519.466.561.842
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(116.576.894.479)	(116.971.718.783)
<i>Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)</i>	<i>(116.576.894.479)</i>	<i>(116.971.718.783)</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	402.889.667.363	402.494.843.059
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	391.334.260	391.334.260
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.030	1.029

35. CAM KẾT

Ngày 06 tháng 3 năm 2015, Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“Tập đoàn”) đã ký kết Văn bản thỏa thuận số 141/2015/PVFCCo/TCKT-PVN/D_NVBL về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (“VNPOLY”) liên quan đến cam kết bảo lãnh của Tập đoàn cho các khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY - công ty liên kết của Tổng Công ty. Số dư gốc vay của VNPOLY được bảo lãnh bởi Tập đoàn là 221.322.242,93 USD. Số tiền Tổng Công ty sẽ thanh toán cho Tập đoàn theo trách nhiệm bảo lãnh được xác định bằng số tiền Tập đoàn đã trả nợ thay VNPOLY nhân (x) với tỷ lệ phần vốn của Tổng Công ty tại VNPOLY (25,99%). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư gốc vay đã quá hạn của VNPOLY là 73.109.451 USD và số còn lại 123.842.974,93 USD chưa đến hạn.

Trong năm 2024, Tập đoàn đã ban hành công văn thông báo tổng nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty cho 20 kỳ đến ngày 21 tháng 9 năm 2028 là 25.334.317,47 USD đối với số dư nợ gốc quá hạn của VNPOLY là 97.479.268 USD và yêu cầu Tổng Công ty hoàn trả cho Tập đoàn với tổng số tiền là 6.333.579,35 USD (tương đương 158.580.159.855 VND), tương ứng với 25,99% số tiền Tập đoàn đã trả nợ thay 5 kỳ cho VNPOLY. Theo đó, Tổng Công ty đã ghi nhận số tiền này là một khoản phải trả cho PVN và khoản phải thu khác từ VNPOLY (xem Thuyết minh số 8) theo thỏa thuận giữa các bên. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã thanh toán cho Tập đoàn số tiền 1.266.715,87 USD (tương đương 30.961.069.384 VND) và còn phải trả Tập đoàn là 127.619.090.471 VND (xem Thuyết minh số 22).

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	Công ty liên kết
Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần PVI	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Dung dịch Khoan Và Dịch vụ Dầu Khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần Xăng dầu - Dầu khí Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí - PetroWaco	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng	144.636.330.675	261.371.413.081
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	132.966.743.012	127.929.716.919
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	10.926.419.500	22.250.200.700
Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí	631.685.913	100.680.947.618
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	111.482.250	195.503.355
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	-	9.915.044.489
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	-	400.000.000
Mua hàng	6.790.343.745.788	5.627.510.909.772
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	6.242.440.252.264	5.197.857.025.811
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	257.773.330.310	244.877.830.362
Công ty Cổ phần PVI	97.090.629.283	74.298.091.250
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	68.890.282.200	61.109.286.358
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	64.050.991.322	2.171.985.286
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	19.128.018.604	18.084.275.088
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	11.434.750.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	11.202.041.758	7.519.029.964
Công ty TNHH Dung dịch Khoan Và Dịch vụ Dầu Khí	5.311.902.058	1.967.299.554
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (TP.Hà Nội)	5.274.120.727	1.538.400.400
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.673.422.960	3.272.832.780
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	1.611.449.260	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu - Dầu khí Vũng Tàu	1.496.158.265	1.270.947.280
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí - PetroWaco	1.040.040.724	252.933.856
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	960.000.000	9.558.637.383
Công ty Cổ phần Đào tạo kỹ thuật PVD	427.171.563	442.303.574
Viện Dầu khí Việt Nam	287.845.490	1.175.482.690
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	251.339.000	481.734.500
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	1.632.813.636
Cổ tức đã trả	466.408.506.000	1.632.098.664.756
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	466.408.506.000	1.632.098.664.756
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.747.794.520	10.003.609.590
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	7.747.794.520	10.003.609.590
Thu nhập khác	1.512.019.630	842.283.519
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.512.019.630	842.283.519
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	1.226.930.741	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	589.881.930	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.820.300.000	2.184.360.000
Công ty Cổ Phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	1.820.300.000	2.184.360.000
Các khoản vay đã trả	-	707.152.179.119
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	707.152.179.119
Chi phí lãi vay	-	47.162.569.134
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	47.162.569.134

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	35.077.863.116	27.198.896.069
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	32.048.231.131	19.670.906.460
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	1.420.967.900	1.420.967.900
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	1.325.085.200	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	172.480.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	111.098.885	279.923.059
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	-	4.803.714.920
Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro	-	1.003.850.000
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	19.533.730
Trả trước cho người bán ngắn hạn	42.705.188.603	35.737.537.839
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	37.449.900.000	35.271.597.750
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	1.984.499.845	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP	1.257.766.510	-
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP	976.800.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp PVChem	715.481.184	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	213.657.439	358.835.974
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	107.083.625	107.104.115
Phải thu ngắn hạn khác	384.885.919.646	225.470.431.024
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	272.789.241.398	114.209.081.543
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	109.993.267.289	110.043.267.289
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	2.103.410.959	1.218.082.192
Phải trả người bán ngắn hạn	519.675.248.748	558.935.632.274
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	465.343.001.586	485.400.818.467
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	48.043.928.899	63.782.261.381
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	3.427.348.215	1.708.113.736
Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí - PetroWaco	1.040.040.724	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.006.506.517	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí	393.548.760	16.357.680
Công ty Cổ phần PVI	322.343.082	6.360.208.734
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	98.530.965	284.383.008
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	-	1.383.489.268
Phải trả ngắn hạn khác	129.974.954.783	2.242.515.552
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	127.619.090.471	-
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	2.355.864.312	2.242.515.552
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	66.625.000
Công ty Cổ phần PVI	-	66.625.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	30.264.759.363	74.714.781.807
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	19.499.521.919	56.065.889.597
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	10.765.237.444	3.725.626.697
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	-	14.923.265.513

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được chi trả trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Xuân Hòa	1.034.655.238	-
Ông Phan Công Thành	1.319.774.609	-
Ông Trịnh Văn Khiêm	1.811.569.993	1.642.081.715
Ông Nguyễn Ngọc Anh	881.947.000	109.481.454
Ông Hoàng Trọng Dũng	683.413.306	1.856.544.776
Ông Dương Trí Hội	998.276.101	1.733.053.856
Ông Hồ Quyết Thắng	1.420.709.988	608.951.838
Ông Lê Cự Tân	654.488.819	1.889.993.078
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Phan Công Thành	(*)	(*)
Ông Đào Văn Ngọc	1.778.579.032	1.596.384.952
Bà Trần Thị Phương Thảo	1.819.923.721	1.733.053.856
Ông Tạ Quang Huy	1.722.692.238	1.565.965.524
Ông Võ Ngọc Phương	1.650.013.731	1.572.343.719
Ông Cao Trung Kiên	1.415.001.469	1.671.906.909
Ông Vũ An	92.920.455	-
Ông Lê Văn Quốc Việt	167.734.661	1.277.703.857
Bà Lê Thị Thu Hương	392.988.321	1.433.213.856
Ban Kiểm soát		
Ông Huỳnh Kim Nhân	1.819.923.721	1.733.053.856
Ông Lương Phương	297.153.967	290.961.702
Bà Trần Thị Phương	1.148.620.982	500.179.022
Ông Louis T.Nguyen	77.297.292	280.456.480
Ông Lê Vinh Văn	196.777.383	1.085.525.407
	21.384.462.026	22.580.855.857

(*) Trình bày tại phần thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị bên trên do có sự kiêm nhiệm về chức vụ.



Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu



Lê Hồng Quân
Kế toán trưởng



Phan Công Thành
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2025



Tự hào là thành viên Petrovietnam

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

📍 Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa káo, Quận 1, TP. HCM

☎ Tel: (84.28) 3825 6258

☎ Fax: (84.28) 3825 6269

🌐 Website: www.dpm.vn



Quét QR code để xem
phiên bản digital